

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LỀ THÀNH GIÀU**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ - 8310110



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10/2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN: LÊ THÀNH GIÀU**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ - 8310110

**Người hướng dẫn khoa học:
TS. LÊ VĂN BẢY**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đề tài luận văn tốt nghiệp và người hướng dẫn năm 2019
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào Biên bản bảo vệ Chuyên đề của ngành Quản lý kinh tế vào ngày 16/02/2019;

Xét nhu cầu công tác và khả năng cán bộ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đề tài Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và người hướng dẫn Cao học năm 2019 cho:

Học viên : **Lê Thành Giàu**

MSHV: **1881408**

Ngành : **Quản lý kinh tế**

Tên đề tài : **Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc**

Người hướng dẫn : **TS. Lê Văn Bảy**

Thời gian thực hiện: **Từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/2/2019**

Điều 2. Giao cho Phòng Đào tạo quản lý, thực hiện theo đúng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

Điều 3. Trường các đơn vị, phòng Đào tạo, các Khoa quản ngành cao học và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận :

- BGH (để biết);

- Như điều 3;

- Lưu: VT, SHH (3b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Hữu Giang

BIÊN BẢN CHẤM LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ NĂM 2019

NGÀNH: Quản lý kinh tế_KHÓA 2018-2020

Hội đồng chấm LVTN theo QĐ số: 2168/QĐ-DHSPKT-SDH, ngày 09/10/2019

Có mặt : vắng mặt:

Chủ tịch Hội đồng : PGS.TS. Trần Trung Tín

Thư ký Hội đồng : TS. Võng Thành Nam

Học viên bảo vệ LVTN : **Lê Thành Giàu**

MSHV: 1881408

Giảng viên hướng dẫn : TS. Lê Văn Bảy

Giảng viên phản biện : TS. Nguyễn Quốc Khánh

TS. Hoàng Văn Long

Tên đề tài LVTN : **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

I. KẾT QUẢ BẢO VỆ:

TT	Thành viên hội đồng	Kết quả bảo vệ	Ghi chú
1	PGS.TS. Trần Trung Tín	6,5	
2	TS. Võng Thành Nam	7,3	
3	TS. Nguyễn Quốc Khánh	7,5	
4	TS. Hoàng Văn Long	7,0	
5	TS. Trần Đình Lý	7,3	
Tổng điểm		74,6	
Điểm trung bình		7,12	

II. KẾT LUẬN:

(Thư ký hội đồng ghi rõ các ý kiến của thành viên hội đồng về việc chỉnh sửa, bổ sung những nội dung gì trong LVTN)

Chính sách theo biên bản của hội đồng phản biện. Văn
khuyến nghị đang chờ cấp chính quyền Hội đồng phản biện.
- Viết lại phần bài 'tây': đưa tiêu, kết quả nghiên cứu.
- BS' Ông: Hội đồng Quản lý Khoa quản lý về Du lịch,
- BS' Ông: Khuyến nghị pháp lý về Quản lý bảo vệ môi trường về du lịch.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(K), ghi rõ học hàm, học vị & họ tên)

PGS.TS. Trần Trung Tín

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2019

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(K), ghi rõ học hàm, học vị & họ tên)

TS. Võng Thành Nam



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SỸ - HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Dành cho giảng viên phân biện)

Tên đề tài luận văn thạc sỹ: **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Tên tác giả: **Lê Thành Giàu**

MSHV: **1881408**

Ngành: **Quản lý kinh tế**

Khóa: **2018-2020**

Họ và tên người phân biện: **TS. Hoàng Văn Long**

Chức danh: **Giảng viên**

Học vị: **Tiến Sĩ**

Cơ quan công tác: **ĐH LUẬT TP.HCM**

Điện thoại liên hệ: **0918202040**

I. Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về hình thức & kết cấu luận văn.

Luận văn được trình bày theo thể thức 3 chương với phần mở đầu, các chương; danh mục tài liệu tham khảo; phụ lục với tổng số 73 trang phù hợp với kết cấu của một luận văn thạc sỹ Quản lý kinh tế và đúng theo qui định của Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung

2.1 Nhận xét về tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn.

- Luận văn được trình bày rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ được trình bày trong luận văn là ngôn ngữ viết theo văn phong khoa học;

- Công trình mang tính khoa học cao xuyên suốt qua cấu trúc của luận văn, phần mở đầu (lý do lựa chọn đề tài, phương pháp, đối tượng, phạm vi nghiên cứu...) lần lượt được thể hiện; cơ sở lý luận, lý thuyết được trình bày ở chương 1, từ đó tác giả phân tích thực trạng (chương 2) dựa vào khung lý thuyết; cuối cùng là những kiến nghị, giải pháp cho vấn đề nghiên cứu

2.2 Nhận xét đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Trích dẫn tài liệu tham khảo và trích dẫn các nghiên cứu khác cơ bản là phù hợp, tuy nhiên cần chi tiết hơn nữa ở một số mục, chương trong luận văn và cần cập nhật một số nghiên cứu mới nhất hiện nay.

2.3 Nhận xét về mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.

- Mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu được thể hiện rõ ràng và khoa học

- Phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để giải quyết vấn đề thông qua các phương pháp như: Phương pháp thu thập dữ liệu (dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp); Phương pháp phân tích dữ liệu (thống kê, so sánh...). Các phương pháp trên phù hợp để giải quyết mục tiêu nghiên cứu của luận văn.

2.4 Nhận xét Tổng quan của đề tài.

Đề tài đáp ứng tốt theo yêu cầu của một luận văn thạc với các tổng quan nghiên cứu

của các tác giả, các bài nghiên cứu có liên quan, tuy nhiên số lượng còn hạn chế (C3 tài liệu), cần bổ sung thêm

2.5 Nhận xét đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.

Nội dung phù hợp với tên đề tài và phù hợp với chuyên ngành Quản lý kinh tế, chất lượng của luận văn cơ bản đáp ứng được theo yêu cầu của một luận văn thạc sĩ

2.6 Nhận xét đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.

Đề tài "Nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc" mang tính thực tiễn, kết quả nghiên cứu giúp các nhà quản lý nói chung và quản lý trong ngành du lịch thành phố Châu Đốc nói riêng xây dựng định hướng các hoạt động nhằm thúc đẩy nâng cao công tác quản lý nhà nước góp phần phát triển du lịch tại địa phương.

2.7 Luận văn cần chỉnh sửa, bổ sung những nội dung gì (thiết sót và tồn tại).

Phần mở đầu

- Phần các công trình nghiên cứu liên quan còn sơ sài, cần bổ sung
- Mục tiêu nghiên cứu cần xác định lại, có thể bổ sung mục tiêu tổng quát là hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý Nhà nước lĩnh vực du lịch...
- Đối tượng nghiên cứu cần xác định lại là "ngành du lịch" hay cơ quan/chính sách quản lý Nhà nước

Chương 1:

- Nội dung chưa đề cập đến cơ sở lý luận về quản lý Nhà nước, trong khi đây mới là đối tượng nghiên cứu của luận văn. Chức năng của quản lý Nhà nước theo nghĩa rộng bao gồm: lập pháp, hành pháp và tư pháp, theo nghĩa hẹp là hoạt động hành chính của cơ quan thực thi quyền lực nhà nước. Vì vậy, cần bổ sung để xác định chính xác phạm vi và nội dung nghiên cứu.
- Bổ sung nội dung quản lý nhà nước về du lịch, có thể: Quy hoạch; Quảng bá; cấp phép; Bộ máy quản lý; Nhân lực; Khai thác bảo vệ môi trường; kiểm tra xử lý vi phạm...
- Bổ sung kết luận chương 1

Chương 2

- Các nội dung quản lý hành chính Nhà nước bao gồm: Lập quy định hành chính; Ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính; Kiểm tra, đánh giá và Cường chế hành chính. Vì vậy cần bổ sung các vấn đề thực trạng liên quan còn thiếu.
- Bổ sung kết luận chương 2

Chương 3

- Nên sử dụng ma trận SWOT để có cơ sở trình bày giải pháp
- Bổ sung kết luận chương 3
- Một số ý kiến khác
- rà soát, điều chỉnh lại luận văn một cách cẩn thận hơn vì còn nhiều lỗi chính tả, lỗi hình thức, cách hành văn nói
- Do xác định chưa rõ về đối tượng nghiên cứu nên kết cấu luận văn chưa hợp lý, chưa làm rõ được vấn đề cần nghiên cứu
- Kiểm tra và rà soát lại Danh mục tài liệu tham khảo và thực hiện đúng theo qui định của Trường

II. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LÀM RÕ

(Các câu hỏi của giảng viên phân biệt)

Trong các giải pháp, theo tác giả đâu là giải pháp mang tính đột phá? Cơ sở nào để đề xuất giải pháp trên.

III. ĐÁNH GIÁ

TT	Mục đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn.	x	
2	Đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.	x	
3	Mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.	x	
4	Tổng quan của đề tài.	x	
5	Đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.	x	
6	Đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.	x	

Đánh dấu chéo (x) vào ô muốn Đánh giá

IV. KẾT LUẬN

(Giảng viên phân biệt ghi rõ ý kiến "Tán thành luận văn" hay "Không tán thành luận văn")

Mặc dù một số vấn đề cần bổ sung và chỉnh sửa, tuy nhiên luận văn "Nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc" của học viên Lê Thành Giàu đáp ứng được yêu cầu của một luận văn thực sự ngành Quản lý kinh tế và tôi đồng ý cho bảo vệ trước hội đồng để nhận học vị thạc sĩ.

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2019

Người nhận xét
(Ký & ghi rõ họ tên)

TS. Hoàng Văn Long



HCMUTE

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SỸ - HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Dành cho giảng viên phân biệt)

Tên đề tài luận văn thạc sỹ: **NĂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Tên tác giả: **Lê Thành Giàu**

MSHV: **1881408**

Ngành: **Quản lý kinh tế**

Khóa: **2018-2020**

Họ và tên người phân biệt: **TS. Nguyễn Quốc Khánh**

Chức danh: **Giảng viên chính**

Học vị: **Tiến Sĩ**

Cơ quan công tác: **ĐH Sư phạm Kỹ thuật TpHCM**

Điện thoại liên hệ: **0903192966**

I. Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về hình thức & kết cấu luận văn.

- Hình thức, trình bày format đúng quy định. Riêng tài liệu tham khảo trình bày tự tiện không theo mẫu tự alpha. Tất cả tài liệu đều là các văn bản pháp luật, không có tài liệu về kinh tế học thuật, 73 trang là vừa

- Kết cấu 3 chương là phù hợp với mô hình phân tích.

2. Về nội dung

2.1 Nhận xét về tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết trong luận văn.

Khái niệm, Quản lý nhà nước về du lịch là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh liên tục bằng quyền lực công cộng chủ yếu thông qua pháp luật dựa trên nền tảng của thể chế chính trị nhất định đối với các quá trình, các hoạt động du lịch nhằm đạt được hiệu quả và mục tiêu kinh tế - xã hội do nhà nước đặt ra.

Trong quản lý nhà nước về du lịch có các thành tố sau đây:

- Chủ thể quản lý: Là các cơ quan đại diện của Nhà nước hoặc được Nhà nước trao quyền, ủy quyền.

+ Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp Trung ương bao gồm: Tổng cục du lịch cùng các vụ chức năng; Các bộ ngành như: Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Bộ Kế hoạch đầu tư...

+ Ở địa phương, trong cơ cấu bộ máy nhà nước cũng có các cơ quan tương tự như ở cấp trung ương như Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Công An,... nhưng chỉ có chức năng quản lý ở địa bàn và chịu sự chỉ đạo của các cơ quan ngành dọc trong cơ cấu bộ máy nhà nước trung ương.

- Đối tượng quản lý: là các hoạt động, quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực du lịch như các đơn vị kinh doanh du lịch, khách sạn, khách du lịch...

c. Vai trò của quản lý nhà nước về du lịch

Một là: Chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo dựng môi trường thuận lợi và an toàn để du lịch phát triển nhanh và hiệu quả.

Hai là: Có sự điều tiết của nhà nước nhằm đảm bảo phát triển ngành du lịch phù hợp với định hướng và yêu cầu phát triển tổng thể nền kinh tế quốc dân.

Ba là: Sự quản lý của nhà nước nhằm hạn chế những yếu tố tiêu cực có thể phát sinh từ hoạt động du lịch.

trên du lịch bền vững.

2.2 Nhận xét đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Các nội dung được trình bày tại các chương 1, chương 2 đều không nói rõ nguồn trích dẫn, số tài liệu nghiên cứu tham khảo quá ít tính liên quan không cao.

2.3 Nhận xét về mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.

+ Động cơ nghiên cứu là OK, xuất phát từ thực trạng Châu Đốc có lợi thế về nhiều hình thái du lịch, tuy nhiên chất lượng các dịch vụ du lịch chưa cao; doanh số kinh doanh du lịch còn khiêm tốn, khách lưu trú ở lại Châu Đốc với số lượng ít (chỉ bằng Bà song là vẻ), số ngày lưu trú ngắn, kỳ vọng biện pháp đổi mới và thực hiện triết đề chất lượng QLNN để đạt được mục tiêu giữ được các chuẩn mực và chất lượng dịch vụ, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, về lâu dài sẽ phát triển ổn định và hiệu quả cao.

Mục tiêu nghiên cứu chưa rõ, không có mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và đối tượng nghiên cứu nhằm liên với nhiệm vụ nghiên cứu. Gợi ý đề xuất những ý tưởng mang tính đột phá, đặc biệt là những giải pháp về quản lý điểm đến, xây dựng chính sách, chiến lược, phát triển sản phẩm du lịch, công tác xúc tiến quảng bá, và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Du lịch Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu, 4 năm tạm chấp nhận, đồng góp còn hạn vẫn là hệ thống hoá lý luận là không chính xác.

2.4 Nhận xét Tổng quan của đề tài.

Tổng quan nghiên cứu không có công trình nghiên cứu nào, sử dụng các văn bản nhà nước là không chính xác. Luận văn không xây dựng khung lý thuyết về kinh tế du lịch, Các khái niệm về du lịch, Lịch sử hình thành, xu hướng phát triển và các tác động kinh tế - xã hội của du lịch, Nhu cầu du lịch, các loại hình du lịch, các lĩnh vực kinh doanh du lịch, Điều kiện phát triển du lịch, Thời vụ du lịch, Lao động trong du lịch, Cơ sở vật chất kỹ thuật trong du lịch, Chất lượng dịch vụ, Hiệu quả trong du lịch và các chỉ tiêu và Lý thuyết phát triển du lịch bền vững gồm: Lý thuyết hệ thống du lịch, gồm: Khách du lịch, điểm hấp dẫn, nhà kinh doanh và dịch vụ, cộng đồng địa phương, tổ chức truyền thông, chuyên gia, nguồn nhân lực, thành phần nhà nước. Lý thuyết tổ chức lãnh thổ du lịch, Quan niệm, các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch, Hệ thống phân vị trong tổ chức lãnh thổ du lịch gồm: Điểm du lịch, Trung tâm du lịch, Tiểu vùng du lịch, Á vùng du lịch, Vùng du lịch, Cụm du lịch, Khu du lịch, Tuyến du lịch. Tác giả không xác định được hướng nghiên cứu nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch có trùng lặp. Tác giả không đưa ra được câu hỏi nghiên cứu, Không đưa ra được khung lý thuyết và khung phân tích.

2.5 Nhận xét đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.

-Nội dung nghiên cứu, không có điểm mới đồng góp cho khoa học và thực tiễn
-Chất lượng, công trình nghiên cứu gần như chỉ để giải thích các vấn đề về kết quả phát triển du lịch hơn là một hướng nghiên cứu về kiện toàn công tác QLNN về du lịch có mục tiêu rõ ràng.

2.6 Nhận xét đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.

-Khả năng ứng dụng, không có, các đề xuất sơ sài và hết sức chung chung, vô thường vô phực.
-Giá trị thực tiễn, nếu có chỉ dừng lại làm tài liệu tham khảo cho sinh viên

2.7 Luận văn cần chỉnh sửa, bổ sung những nội dung gì (thiết sót và tồn tại).

Đề nghị tác giả viết lại

-Phần tổng quan nghiên cứu, mục tiêu, phạm vi, phương pháp nghiên cứu. Đồ sùng

Bốn là: Cần phải có sự quản lý của Nhà nước nhằm tạo điều kiện cho du lịch phát triển như các vấn đề về hợp tác quốc tế và vấn đề về thủ tục hành chính trong du lịch.
+ Nội dung quản lý nhà nước về du lịch

1- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, gồm việc đề ra và ban hành các quan điểm, chủ trương, chính sách vĩ mô; các mục tiêu tổng quát, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch dài hạn; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về du lịch, quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch.

Tiêu chí đánh giá: + Quy hoạch không gian du lịch + Phát triển các sản phẩm du lịch

2- Quảng bá, xúc tiến du lịch, Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước với các hình thức linh hoạt theo từng thời kỳ, phù hợp với các mục tiêu đã xác định; gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và ngoại giao, văn hóa nhằm phát triển thị trường khách du lịch; phát triển thương hiệu du lịch; gia tăng lượng khách, doanh thu, giá trị kinh tế từ du lịch.

Tiêu chí đánh giá: + Các sự kiện quảng bá có tầm cỡ trong và ngoài nước + Số lượng khách hàng biết về thương hiệu du lịch.

3- Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch, Việc quản lý các cơ sở kinh doanh du lịch là tất yếu khách quan nhằm duy trì trật tự, kỷ cương pháp luật, tạo ra sân chơi bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của mọi cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

Tiêu chí đánh giá: + Số lượng giấy phép kinh doanh được cấp mới hàng năm. + Số lượng giấy phép kinh doanh bị thu hồi hàng năm.

4- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch Bảo đảm quản lý nhà nước về du lịch có hiệu lực và hiệu quả thì nhân tố bên trong này rất quan trọng.

Nhân tố này được cấu thành bởi ba thành phần: (1) Tổ chức bộ máy; (2) cơ chế hoạt động; (3) nguồn nhân lực quản lý; (4) nguồn nhân lực cho quản lý.

Tiêu chí đánh giá: + Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch + Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của đội ngũ quản lý nhà nước về du lịch.

5- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch đây cũng là nội dung không thể thiếu trong quản lý nhà nước về du lịch. Du lịch ngày càng phát triển đòi hỏi chất lượng, hiệu quả của nguồn nhân lực cho du lịch ngày càng phải được nâng cao. Các hoạt động dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, ngoại ngữ...cho đội ngũ tham gia vào thị trường du lịch cũng như quản lý du lịch ngày càng mở rộng và yêu cầu phải được quản lý một cách thống nhất, chuẩn hóa.

Tiêu chí đánh giá: + Số lượng lao động trong lĩnh vực du lịch được đào tạo hàng năm + Mức độ đáp ứng nhu cầu của nguồn nhân lực du lịch

6- Quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Một là: khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên du lịch một cách hợp lý và giảm thiểu chất thải ra môi trường.

Hai là: phát triển du lịch phải gắn liền với nỗ lực bảo tồn tính độc đáo của tài nguyên.

Ba là: phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội vì du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng cao nên mọi phương án khai thác tài nguyên để phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch chuyên ngành nói riêng và quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội nói chung ở phạm vi quốc gia, vùng và địa phương. Bốn là: nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, sự tham gia, ý kiến đóng góp của các đối tượng tham gia du lịch trong việc khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. Năm là: đảm bảo an toàn, an ninh cho khách du lịch.

Tiêu chí đánh giá: + Số công trình, di tích được trùng tu, tôn tạo và bảo vệ. + Môi trường tự nhiên và vệ sinh chung

7- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về du lịch

- Mục đích của công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về du lịch nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cá nhân, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực du lịch và du khách.

- Hình thức kiểm tra, thanh tra: Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất

- Cách thức xử lý các vi phạm: Cảnh cáo, phạt tiền, tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép kinh doanh là hình quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch, giấy chứng nhận thuyết minh viên, lịch thu tăng vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính...

- Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch quy định bao gồm:
 - Vi phạm quy định về kinh doanh là hành, hướng dẫn du lịch, kinh doanh ô tô vận chuyển khách du lịch; - Vi phạm quy định về kinh doanh lưu trú du lịch;
 - Vi phạm quy định về các tiện du lịch;
 - Vi phạm các quy định về hoạt động du lịch khác.
- Tiêu chí đánh giá: + Số lần thanh tra, kiểm tra + Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý + Số tiền xử phạt...

- Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về du lịch
 - + Quan niệm về hiệu quả quản lý nhà nước
 - Đạt mục tiêu quản lý nhà nước thì đã với mức độ chi phí các nguồn lực nhất định.
 - Đạt mục tiêu nhất định với mức độ chi phí các nguồn lực tối thiểu.
 - Đạt được mục tiêu trong quan hệ với chi phí nguồn lực (tài chính, nhân lực...) và trong quan hệ với hiệu quả chính trị, hiệu quả xã hội.
 - + Các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước
 - Năng lực của nền hành chính, gồm: Hệ thống thể chế hành chính, Vị trí, chức năng, Nội dung nhiệm vụ, Cơ cấu tổ chức, Hệ thống các quy định, quy chế; Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tài chính và cơ sở vật chất, kỹ thuật
 - Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị
 - Sự tham gia và ủng hộ của người dân
 - Những yếu tố tác động khác gồm: Các yếu tố văn hóa, lịch sử, tập quán, truyền thống... Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế

Từ những nền tảng cơ bản trên cho thấy những nội dung, phương pháp nghiên cứu đặt ra cần giải quyết của đề tài. Tuy nhiên, đi sâu vào cho thấy, bài viết mới chỉ đáp ứng được một phần của các yêu cầu trên. Từ cách tiếp cận vấn đề cho đến ý tưởng nghiên cứu, phương pháp và hướng nghiên cứu. Luận văn mới chỉ dừng ở mức độ thông tin về tình hình phát triển hoạt động du lịch, chủ yếu đi vào đồng nội dung QLNN hoạt động du lịch. Luận văn chưa đưa ra được yêu cầu, điều kiện, nền tảng để hướng tới nền kinh tế du lịch bền vững hoàn hảo.

- Các nội dung bài viết có sự đầu tư tuy nhiên hầu hết đều không ghi trích dẫn nguồn. Logic của các lập luận, hệ thống, liên kết nhau chưa cao.
- Văn phong diễn đạt tậm ỉn. Lỗi chính tả vẫn còn, chủ ý dấu chấm phẩy cho đúng.
- Các chương, mục chưa liên kết được nội hàm và ngoại hàm của hoạt động QLNN về du lịch chủ không phải tìm hiểu về phát triển hoạt động du lịch. Đi sâu vào từng chương cho thấy:

Chương 1. Khái niệm du lịch bản quá nhiều thiếu nguồn trích dẫn, các loại hình du lịch trình bày cũng chưa đủ và chưa rõ, Vai trò và đặc điểm và cơ sở pháp lý không nhất thiết phải tách ra thành 3 mục lớn, mà nên gộp vào mục 1.1, gọi chung là một số vấn đề chung về du lịch, nhận dẫn cơ sở pháp lý và nội dung hoạt động QLNN về du lịch, tác giả đưa ra các tiêu chí đánh giá nhưng không có chỉ tiêu nào. Nếu có nên đưa sang chương 2, mục 2.1. Tổng quan. Các kinh nghiệm nghiên cứu nhưng du không có mục tiêu nên bài học rút ra cũng hết sức chung chung.

Chương 2. Tình hình hoạt động du lịch ở châu đốc, điều kiện tiềm năng thể mạnh và phân tích theo 2 tiêu chí chủ yếu là khách đến và lưu trú thống kê theo lượt khách và số ngày. Phần 2.2 phân tích thực trạng nhưng không có chỉ tiêu, phương pháp, đối tượng nghiên cứu khách thể hay chủ thể. Mục 2.3. Phân tích các nhân tố không có cơ sở. Mục 2.4. đánh giá không có cơ sở để kết. đưa ra phần này phải có khảo sát ý kiến của chuyên gia.

Chương 3. Thiếu phân tích dự báo, phân tích chiến lược trước khi định hướng và đề xuất. vì vậy các giải pháp đưa ra hết sức chung chung, thậm chí không gắn với các nguyên nhân thu được từ chương 2, cũng như không có nền tảng cơ sở luận về phát

thêm tài liệu nghiên cứu có cả tài liệu nước ngoài và tài liệu có liên quan.

- Toàn bộ chương 1, nên đổi tên là cơ sở lý luận về QLNN về du lịch, nên bổ sung thêm các nội dung như:

- Một số vấn đề chung về QLNN về du lịch

- Cơ sở luận QLNN về du lịch

- Nội dung QLNN về du lịch

- Mối quan hệ giữa QLNN về du lịch và phát triển kinh tế du lịch

- Kinh nghiệm và bài học kinh nghiệm QLNN về du lịch

+ Toàn bộ chương 2

- Tổng quan về tình hình kinh tế chính trị xã hội và du lịch Châu đốc

- Thực trạng QLNN về du lịch

- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch

- Định giá kết quả nghiên cứu

+ Viết lại toàn bộ chương 3, phù hợp với nội dung đề thay đổi tại chương 1 và 2.

Kiểm tra mục 3.1. Dự báo, Phân tích chiến lược phát triển du lịch châu đốc và định hướng

Các tài liệu nên tham khảo thêm:

[1] Vũ Đức Minh (1999): Tổng quan du lịch- NX Giáo dục

[2] Robert Lawson (1993) Kinh tế du lịch - NXB Thế giới-Hà Nội.

[3] Giáo trình: Kinh tế du lịch- NXB Lao động xã hội- tái bản 2009

[4] Lê Nữ Ánh Vân (2011), Phát triển du lịch bền vững Bình Thuận, Luận án tiến sĩ, Trường đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh.

[5] I. I. Piroshchik (1985), Osnovy Geografii Turizma i Ekspeditsionnoy

Obshchestva, Izdatelstvo, Universitetskoye, Minsk.

[6] Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (1994), Quy hoạch du lịch quốc gia và vùng

- Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, Dự án phát triển Kinh tế - Xã hội, Hà Nội.

+ Gợi ý nội dung hướng các giải pháp

Gợi ý từ 5 nhiệm vụ và giải pháp:

1. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch biển, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái; định vị điểm đến nghỉ dưỡng biển có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch công vụ, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, du lịch golf, du lịch vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, tham dự sự kiện, trình diễn nghệ thuật.

2. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, gồm nhân lực quản lý, quản trị và lao động nghề:

- Tăng cường năng lực đào tạo của hệ thống các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước.

Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và đào tạo viên du lịch.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích việc đào tạo tại doanh nghiệp du lịch, các cơ sở đào tạo ngoài công lập và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển nguồn nhân lực du lịch, tiếp thu trình độ công nghệ tiên tiến quốc tế.

3. Phát triển hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú có chất lượng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch:

- rà soát các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan; bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các quy định không hợp lý, không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính; cải thiện hơn quyền tự do kinh doanh, tăng mức độ an toàn và giảm chi phí kinh doanh.

- Xem xét tiến độ đầu tư phát triển các trung tâm, công trình hạ tầng du lịch hiệu có; xác định những khó khăn, vướng mắc; trực tiếp hỗ trợ giải quyết, đồng thời, khuyến khích đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng.

- Nghiên cứu thuê tư vấn (có thể tư vấn chuyên nghiệp nước ngoài) xây dựng quy hoạch sử dụng các tài nguyên du lịch (thiên nhiên và văn hóa); xây dựng các trung tâm, điểm du lịch; thực hiện đầu thầu xây dựng, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch

thêm tài liệu nghiên cứu có cả tài liệu nước ngoài và tài liệu có liên quan.
-Trên bộ chương 1, nên đổi tên là cơ sở lý luận về QLNN về du lịch, nên bổ sung thêm các nội dung như:

- Một số vấn đề chung về QLNN về du lịch
- Cơ sở luận QLNN về du lịch
- Nội dung QLNN về du lịch
- Mối quan hệ giữa QLNN về du lịch và phát triển kinh tế du lịch
- Kinh nghiệm và bài học kinh nghiệm QLNN về du lịch
- +Toán bộ chương 2
- Tổng quan về tình hình kinh tế chính trị xã hội và du lịch Châu đốc
- Thực trạng QLNN về du lịch
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch
- Đánh giá kết quả nghiên cứu

+ Viết lại toàn bộ chương 3, phù hợp với nội dung đề thay đổi tại chương 1 và 2.
Kèm theo mục 3.1. Dự báo, Phân tích chiến lược phát triển du lịch châu đốc và định hướng

Các tài liệu nên tham khảo thêm:

- [1] Vũ Đức Minh (1999); Tổng quan du lịch- NXB Giáo dục
- [2] Robert Laszka (1993) Kinh tế du lịch - NXB Thế giới-Hà Nội.
- [3] Giáo trình: Kinh tế du lịch- NXB Lao động xã hội- tái bản 2009
- [4] La Nữ Anh Vân (2011), Phát triển du lịch bền vững Bình Thuận, Luận án tiến sĩ, Trường đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh.
- [5] I. I. Pirozhnick (1985), Osnovy Geografii Turizma i Eksploataciya Obshchestva, Izdatelstvo, Universitetskoe, Minsk.
- [6] Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (1994), Quy hoạch du lịch quốc gia và vùng - Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, Dự án phát triển Kinh tế - Xã hội, Hà Nội.

+ Gợi ý nội dung hướng các giải pháp

Gợi ý từ 6 nhiệm vụ và giải pháp:

1. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch biển, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, định vị điểm đến nghỉ dưỡng biển có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch công vụ, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, du lịch golf, du lịch vui chơi giải trí, công viên chuyên đề, tham dự sự kiện, trình diễn nghệ thuật.

2. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, gồm nhân lực quản lý, quản trị và lao động nghề:

- Tăng cường năng lực đào tạo của hệ thống các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và đào tạo viên du lịch.
- Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích việc đào tạo tại doanh nghiệp du lịch, các cơ sở đào tạo ngoài công lập và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và phát triển nguồn nhân lực du lịch, tiếp thu trình độ công nghệ tiên tiến quốc tế.

3. Phát triển hạ tầng du lịch, cơ sở hạ tầng có chất lượng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch:

- Rà soát các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan; bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các quy định không hợp lý, không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính; cải thiện hơn quyền tự do kinh doanh, tăng mức độ an toàn và giảm chi phí kinh doanh.

- Xem xét tiến độ đầu tư phát triển các trung tâm, công trình hạ tầng du lịch hiện có; xác định những khó khăn, vướng mắc; trực tiếp hỗ trợ giải quyết, đồng thời, khuyến khích đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng.

- Nghiên cứu thuê tư vấn (có thể tư vấn chuyên nghiệp nước ngoài) xây dựng quy hoạch sử dụng các tài nguyên du lịch (thiên nhiên và văn hóa); xây dựng các trung tâm, điểm du lịch; thực hiện đầu thầu xây dựng, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch

TT	Mục đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khác biệt trong luận văn.	x	
2	Đánh giá việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả NC của người khác có đúng qui định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.		x
3	Mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu sử dụng trong LVTN.	x	
4	Tổng quan của đề tài.		x
5	Đánh giá về nội dung & chất lượng của LVTN.	x	
6	Đánh giá về khả năng ứng dụng, giá trị thực tiễn của đề tài.		x

Đánh dấu chéo (x) vào 1 hoặc nhiều hàng giá

IV. KẾT LUẬN

(Giảng viên phân biệt ghi rõ ý kiến "Tài chính luận văn" hay "Không tài chính luận văn")

Đồng ý cho bảo vệ

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2019

Người nhận xét

(Ký & ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Quốc Khánh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Lê Thành Giàu

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18/09/1976

Nơi sinh: An Giang

Quê quán: Xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 23 Nguyễn Văn Thoại, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Điện thoại cơ quan: 02963.575022

Điện thoại: 0918.213300

Fax:

Email: lethanhgiau777@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Trung học chuyên nghiệp

2. Đại học

Hệ đào tạo : chính quy

Thời gian đào tạo từ 1995 đến 1999

Nơi học : Trường Đại học Mở Bán Công TP. Hồ Chí Minh.

Ngành học: Xây dựng

Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: Thiết kế chung cư cồn Phó Quế, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày & nơi bảo vệ đề án, khóa luận hoặc thi tốt nghiệp: 03/1999 đến 06/1999

Người hướng dẫn : TS. Lê Quốc Cường

3. Thạc sĩ:

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo từ 10/2018 đến 04/2020

Nơi học (trường, thành phố): Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành học: Quản lý kinh tế.

Tên luận văn: Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc..

Ngày & nơi bảo vệ đồ án, khóa luận hoặc thi tốt nghiệp: Ngày 26/10/2019

Người hướng dẫn: TS.Lê Văn Bảy.

4. Tiến sĩ:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
11/2001-06/2008	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng TX. Châu Đốc	Nhân viên
07/2008-05/2015	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng TP. Châu Đốc	Phó Trưởng ban
06/2015-07/2015	Đảng ủy phường Núi Sam	Phó Bí thư
07/2015-04/2017	UBND phường Núi Sam	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch
04/2017 đến nay	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Giám đốc

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2019

Người viết

Lê Thành Giàu

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc nhất đến **TS. Lê Văn Bảy** là người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình tiến hành viết luận văn này.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện luận văn tôi không tránh khỏi sự thiếu sót nên tôi rất mong được sự đóng góp của quý thầy cô và bạn bè.

TÓM TẮT

Thành phố Châu Đốc trực thuộc tỉnh An Giang vốn là một địa phương có bề dày lịch sử nên có nhiều di tích văn hóa, lịch sử cấp quốc gia như: Miếu Bà Chúa xứ Núi Sam, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An, chùa Phước Điền, đình Châu Phú, đình Vĩnh Ngươn.... Có nhiều cảnh vật, sông nước, danh lam thắng cảnh... là tiềm năng phát triển du lịch của thành phố Châu Đốc.

Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú. Châu Đốc có thể phát triển được nhiều loại hình du lịch như: du lịch văn hóa – tín ngưỡng du lịch sinh thái sông nước, du lịch làng bè, làng chằm, mua sắm, ẩm thực...

Tuy nhiên, kết quả hoạt động nâng cao quản lý nhà nước về du lịch chưa đạt được tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố. Chất lượng các dịch vụ du lịch chưa cao; doanh số kinh doanh du lịch còn khiêm tốn, khách lưu trú ở lại Châu Đốc với số lượng ít (chỉ cúng Bà xong là về), số ngày lưu trú ngắn. Để thực hiện các mục tiêu và quan điểm phát triển du lịch nêu trên, ngoài sự nỗ lực của các cơ sở du lịch, các cơ quan chức năng của thành phố, về quản lý nhà nước cần có những biện pháp đổi mới và thực hiện triệt để trong thực tế mới mong đạt được mục tiêu đề ra.

Việc nâng cao chất lượng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch sẽ giúp du lịch Châu Đốc giữ được các chuẩn mực và chất lượng dịch vụ, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, về lâu dài sẽ phát triển ổn định và hiệu quả cao. Đề xuất, đưa ra những kiến nghị các giải pháp, cơ bản có khả năng áp dụng trong thực tiễn, góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc trong thời gian tới.

ABSTRACT

Chau Doc city belongs to An Giang province, which has a long history, so there are many cultural and historical relics at the national level such as: Chua Xu Temple of Sam Mountain, Thoai Ngoc Hau Tomb, Tay An Pagoda, Phuoc Dien pagoda, Chau Phu Temple , Vinh Nguon Temple.... There are many beautiful landscapes, rivers... that are potentials for tourism development of Chau Doc city.

With advantages in natural resources and human. Chau Doc can develop many types of tourism such as: cultural and spiritual tourism, river and eco-tourism, floating raft village tourism, Cham village, shopping, cuisine ...

However, the results of activities to improve state management of tourism have not been deserved with the potential and advantages of the city. The quality of tourism services is not good; sale of tourism business is still low, tourists have short stay days (after finished visiting Chua Xu Temple, they leave Chau Doc city). To accomplish the goals and points of view on tourism development mentioned in above, in addition to the efforts of tourism agencies, city authorities, on state management, it is necessary to innovate achieve the goals.

Improving the quality of government management for tourism activities will help Chau Doc tourism retain the standards and service quality, then improve its competitiveness, in the long run will develop stably and high efficiency. Proposing and making recommendations on basic solutions that can be applied in practice, contributing to complete government management of tourism in Chau Doc city in the coming time.

MỤC LỤC

TRANG TỰA	TRANG
QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI	
LÝ LỊCH KHOA HỌC	i
LỜI CAM ĐOAN	iii
LỜI CẢM ƠN	iv
TÓM TẮT.....	v
MỤC LỤC.....	vii
DANH SÁCH CÁC BẢNG	xii
DANH SÁCH CÁC HÌNH	xiii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Các công trình nghiên cứu có liên quan	3
3. Mục tiêu nghiên cứu	3
4. Đối tượng nghiên cứu	4
5. Phạm vi nghiên cứu	4
6. Phương pháp nghiên cứu	4
7. Đóng góp của luận văn	5
8. Kết cấu luận văn	5
PHẦN NỘI DUNG	6
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH.	6
1.1. Các khái niệm.....	6
1.1.1. Khái niệm du lịch	6
1.1.2. Các loại hình - mục tiêu du lịch	7
1.1.2.1. Du lịch nghỉ dưỡng	8
1.1.2.2. Du lịch hội nghị	8
1.1.2.3. Du lịch tâm linh.....	8

1.1.2.4.	Du lịch DMZ.....	9
1.1.2.5.	Du Lịch khám phá.....	9
1.2.	Vai trò hoạt động du lịch	9
1.3.	Đặc điểm của các dịch vụ cấu thành hoạt động du lịch	10
1.4.	Các cơ sở pháp lý về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch	12
1.5.	Các tiêu chí đánh giá chỉ tiêu phát triển du lịch	13
1.6.	Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch ở một số tỉnh....	14
1.6.1.	Kinh nghiệm của tỉnh Lâm Đồng	14
1.6.2.	Kinh nghiệm của tỉnh Cà Mau	16
1.6.3.	Một số bài học kinh nghiệm cho tỉnh An Giang	18
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC		21
2.1.	Tình hình hoạt động du lịch ở TP. Châu Đốc giai đoạn 2015-2018.....	21
2.1.1.	Điều kiện tiềm năng và thế mạnh của thành phố Châu Đốc tác động đến du lịch	21
2.1.1.1.	Đặc điểm tiềm năng du lịch của Châu Đốc	21
2.1.1.2.	Tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch	22
2.1.1.3.	Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch của Châu Đốc.....	22
2.1.1.4.	Điều kiện kinh tế - xã hội của Châu Đốc	23
2.1.2.	Phân tích theo các tiêu chí du lịch chủ yếu.....	25
2.1.2.1.	Lượng khách du lịch.....	25
2.1.2.2.	Đánh giá về lượng khách đến Châu Đốc.....	29
2.2.	Phân tích thực trạng về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch Châu Đốc	30
2.2.1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch.....	30
2.2.2.	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch	31
2.2.3.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch	32
2.2.4.	Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.....	32
2.2.5.	Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch	33

2.2.6.	Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước.....	35
2.2.7.	Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch	35
2.2.8.	Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.....	35
2.2.9.	Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch	36
2.3.	Đánh giá nguyên nhân, ưu và nhược điểm trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại Châu Đốc, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan	38
2.3.1.	Thuận lợi và những thành quả đạt được	38
2.3.2.	Khó khăn, hạn chế	39
2.3.3.	Nguyên nhân của hạn chế và khó khăn	40
2.3.4.	Nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan.....	40
2.4.	Những thành quả đạt được.....	42
2.4.1.	Về lượng khách du lịch.....	42
2.4.2.	Về cơ sở lưu trú du lịch.....	42
2.4.3.	Về nguồn thu từ du lịch, giá trị tăng thêm ngành du lịch	43
2.4.4.	Về nguồn nhân lực du lịch	44
2.5.	Những vấn đề tồn tại, hạn chế	45
2.6.	Nguyên nhân những vấn đề tồn tại	46
CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ CÁCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN		48
3.1.	Cơ sở đề xuất giải pháp	48
3.1.1.	Bối cảnh đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về du lịch trong thời gian tới	48
3.1.1.1.	Quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch	48
3.1.1.2.	Đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch	48
3.1.1.3.	Xúc tiến, quảng bá tiềm năng du lịch Châu Đốc	48
3.1.1.4.	Phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh.....	48
3.1.1.5.	Tổ chức chương trình kích cầu du lịch hàng năm	49
3.1.1.6.	Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch	49
3.2.	Cơ sở pháp lý	50

3.3.	Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch của thành phố	53
3.3.1.	Giải pháp ngắn hạn	53
3.3.1.1.	Tập huấn nâng cao kiến thức cơ bản về nghiệp vụ du lịch	53
3.3.1.2.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của các di tích và các hoạt động văn hóa công cộng	54
3.3.1.3.	Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh khu vực lễ hội Vía Bà Chúa xứ	54
3.3.2.	Giải pháp về lâu dài	55
3.3.2.1.	Tổ chức quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch.....	55
3.3.2.2.	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Châu Đốc	56
3.3.2.3.	Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến mời gọi đầu tư du lịch	57
3.3.2.4.	Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương (du lịch tâm linh, sông nước, sinh thái...)	59
3.3.2.5.	Thực hiện các dự án đầu tư phát triển vào Khu du lịch Quốc Gia Núi Sam (Theo danh mục 23 dự án mời gọi đầu tư của trung tâm xúc tiến đầu tư thành phố)	60
3.3.2.6.	Hoàn thiện quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch	61
3.3.2.7.	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về du lịch	61
3.3.2.8.	Bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu	62
3.3.2.9.	Bảo đảm an sinh xã hội	63
3.3.2.10.	Huy động các nguồn kinh phí đầu tư cho du lịch.....	64
3.4.	Cách tổ chức thực hiện	64
3.4.1.	Phân công trách nhiệm thực hiện đề án	64
3.4.1.1.	Cơ sở vật chất phục vụ đề án.....	64
3.4.1.2.	Nguồn nhân lực phục vụ đề án	64
3.4.2.	Tiến độ thực hiện đề án.....	70
3.4.3.	Kinh phí thực hiện đề án	70
3.5.	Kiến nghị.....	72
3.5.1.	Đối với Chính phủ	72
3.5.2.	Đối với các Bộ ngành Trung ương	72

3.5.3. Đối với UBND tỉnh An Giang	72
3.5.4. Đối với Ủy ban Nhân dân thành phố Châu Đốc và Ban quản lý khu di tích lịch sử Núi Sam.....	73
KẾT LUẬN.....	75
TÀI LIỆU KHAM KHẢO	76
PHỤ LỤC 1.....	78
PHỤ LỤC 2.....	81
PHỤ LỤC 3.....	84
PHỤ LỤC 4.....	87
BÀI BÁO KHOA HỌC	89

DANH SÁCH CÁC BẢNG

BẢNG	TRANG
Bảng 2.1 Bảng thống kê lượng khách du lịch đến Châu Đốc	25
Bảng 2.2 Lượng khách đến Núi Sam	26
Bảng 2.3 Tổng ngày khách lưu trú và số ngày khách lưu trú trung bình tại khu du lịch Núi Sam giai đoạn 2012-2017	28
Bảng 2.4 Lượng khách đến thành phố Châu Đốc	42
Bảng 2.5 Nguồn thu từ nguồn du lịch	43

DANH SÁCH CÁC HÌNH

HÌNH	TRANG
Hình 3.1 Bản đồ tổng thể thành phố Châu Đốc mời gọi đầu tư phát triển du lịch – Kinh tế xã hội	58

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân. Đồng thời trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập quốc tế, ngành du lịch cũng đứng trước những thách thức to lớn, đòi hỏi phải có sự đổi mới, hoàn thiện quản lý nhà nước đối với ngành này để ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang vốn là một địa phương có bề dày lịch sử nên có nhiều di tích văn hóa, lịch sử cấp quốc gia như: miếu Bà Chúa xứ Núi Sam, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An, chùa Phước Điền, đình Châu Phú, đình Vĩnh Ngươn và di tích cấp tỉnh như chùa Bồng Lai, đình Vĩnh Tế. Châu Đốc còn có nhiều danh thắng đẹp như vườn Tao Ngộ, đồi Bạch Vân, Pháo đài, nhà nghỉ mát bác sĩ Nu trên đỉnh Núi Sam; xóm Chăm Châu Giang, kênh Vĩnh Tế, làng bè nổi trên sông Hậu.v.v... Cảnh vật, sông nước, di tích văn hoá, lịch sử, danh lam thắng cảnh, địa hình ... là tiềm năng du lịch của thành phố Châu Đốc. Hơn nữa, nơi đây có nhiều đặc sản và các món ăn hấp dẫn như gỏi lá sấu đầu, khô cá tra phòng, mắm thái, mắm lóc, Lạp xưởng, đường thốt nốt, bò khô, bò bảy món...

Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú với bốn dân tộc anh em: Kinh, Hoa, Chăm, Khơme. Châu Đốc có thể phát triển được nhiều loại hình du lịch như: du lịch văn hóa – tín ngưỡng (du lịch tâm linh Chùa bà Chúa Xứ Núi Sam), du lịch sinh thái sông nước, tham quan các khu di tích văn hóa, lịch sử, mua sắm, ẩm thực... Với những tiềm năng phong phú về lợi thế phát triển du lịch, thành phố Châu Đốc xác định từng bước đưa ngành du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần tích cực trong việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, trên cơ sở tận dụng tiềm năng sẵn có kết hợp sự đầu tư đúng mức và sự hỗ trợ, quan tâm của nhà nước để tạo điều kiện tốt nhất cho ngành du lịch phát triển.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động nâng cao quản lý nhà nước về du lịch đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố. Chất lượng các dịch vụ du

lịch chưa cao; doanh số kinh doanh du lịch còn khiêm tốn, khách lưu trú ở lại Châu Đốc với số lượng ít (chỉ cúng Bà xong là về), số ngày lưu trú ngắn... Nguyên nhân Châu Đốc còn thiếu các khu nghỉ dưỡng, resort quốc tế 05 sao, sinh thái bãi bồi, cáp treo, đường lên đỉnh Núi Sam Và các khu vui chơi giải trí quy mô lớn, hiện nay Châu Đốc đang đầu tư khai thác đua bò chưa thu hút được khách. Hơn nữa, Châu Đốc chưa tạo được sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng, có sức thu hút khách. Về quản lý nhà nước, còn lúng túng và thực hiện kém hiệu quả ở tất cả các khâu, đặc biệt là công tác truyền thông xúc tiến đào tạo nguồn nhân lực, quản lý các cơ sở du lịch chưa đảm bảo chất lượng và uy tín đối với khách hàng, công tác giữ gìn an ninh trật tự, chèo kéo nhang đèn muối gạo và vệ sinh môi trường.

Quán triệt vai trò của du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ thành phố đã ban hành *Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22 tháng 07 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ XI đã xác định: "Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, phát triển du lịch là trách nhiệm của các cấp, các ngành và của mỗi người dân... Phát triển du lịch bền vững*, từng bước đưa du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cùng phát triển. Mục tiêu đặt ra là phấn đấu thu hút lượng khách du lịch đến năm cuối nhiệm kỳ (2020) đạt 7 triệu lượt khách, khách lưu trú đạt 10.000.000 ngàn lượt khách".

Để thực hiện các mục tiêu và quan điểm phát triển du lịch nêu trên, ngoài sự nỗ lực của các cơ sở du lịch của thành phố, về quản lý nhà nước cần có những biện pháp đổi mới và thực hiện triệt để trong thực tế mới mong đạt được mục tiêu đề ra. Việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch sẽ giúp du lịch Châu Đốc giữ được các chuẩn mực và chất lượng dịch vụ, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, về lâu dài sẽ phát triển ổn định và hiệu quả cao.

Trong điều kiện hiện nay, để đổi mới, hoàn thiện quản lý nhà nước đối với du lịch bền vững trên địa bàn thành phố Châu Đốc, bản thân chọn luận văn tốt nghiệp cao học: *"Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc"*

2. Các công trình nghiên cứu có liên quan

Đề án quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt theo quyết định số: 2098/QĐ-TTg ngày 27/12/2017

Quyết định phê duyệt dự án số 254/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình: Tượng phật thích ca cao 81m tạc vào vách Núi Sam;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1508/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt dự án Cáp treo;

Căn cứ Thông báo số 252/TB-VPUBND ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Nung tại buổi họp triển khai dự án khu du lịch văn hóa tâm linh Bà chúa Xứ - cáp treo Núi Sam.

Nguyễn Minh Đức (2007), "Quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, du lịch tỉnh Sơn La trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa", Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Huỳnh Vĩnh Lạc (2005), "Khai thác tiềm năng du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang", Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trịnh Đăng Thanh (2004) "Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam hiện nay", Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trần Xuân Ảnh (2007), "Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về thị trường du lịch", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 132.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Phát triển du lịch Châu Đốc trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, đặc trưng, chất lượng cao trên cơ sở khai thác hợp lý thế mạnh về du lịch văn hoá – tâm linh, kết hợp đầu tư khai thác phát triển các loại hình du lịch vui chơi giải trí, khám phá thể thao nghỉ dưỡng, có khả năng cạnh tranh cao và khắc phục tính

thời vụ trong hoạt động du lịch; bảo tồn nghiêm ngặt và phát huy giá trị hệ thống di tích thắng cảnh; bảo vệ thiên nhiên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Nghiên cứu công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2015 đến nay; phương hướng, giải pháp quản lý và phát triển du lịch, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế tiềm năng du lịch của thành phố giai đoạn 2019 - 2022.

Hoạt động du lịch ở đây được hiểu là các hoạt động kinh tế tương tác giữa các chủ thể tham gia vào các dịch vụ thuộc ngành du lịch diễn ra trên địa bàn khảo sát ở tỉnh Ninh Bình. Các chủ thể đó bao gồm: các cơ sở kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, tham quan, khai thác tour, nhà hàng, bán đồ lưu niệm...; khách du lịch; các tổ chức hiệp hội về du lịch.

4. Đối tượng nghiên cứu

Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn từ 2015 đến 2019, làm rõ những điểm tích cực, hạn chế và nguyên nhân.

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quá trình quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Luận án chủ yếu nghiên cứu các quá trình và hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

Đề xuất được những giải pháp cơ bản, có khả năng áp dụng trong thực tiễn, góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc trong thời gian tới.

5. Phạm vi nghiên cứu

Thời gian: giai đoạn từ năm 2015 – 2019.

Không gian: Trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Đối tượng chịu ảnh hưởng từ đề án: các hoạt động du lịch và công tác quản lý nhà nước về du lịch.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Đề cương luận văn sử dụng chủ yếu các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp thống kê; phương pháp phân tích, tổng

hợp; phương pháp hệ thống, đánh giá, dự báo.

7. Đóng góp của luận văn

Góp phần hệ thống hóa và làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố giai đoạn từ 2015 đến 2019, làm rõ những điểm tích cực, hạn chế và nguyên nhân.

Đề xuất được những giải pháp cơ bản, có khả năng áp dụng trong thực tiễn, góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc trong thời gian tới.

8. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần nội dung, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của đề cương luận văn gồm 3 chương.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Khái niệm du lịch

Thuật ngữ “du lịch” bắt nguồn từ tiếng Pháp: “Tour” nghĩa là đi vòng quanh, cuộc dạo chơi, còn “touriste” là người đi dạo chơi. Trong tiếng Anh “to tour” có nghĩa là đi dã ngoại đến một nơi nào đó. Mặt khác, “du lịch” là từ Hán-Việt, có thể coi là từ ghép giữa “du” là đi chơi với “lịch” là sự lịch lãm, hiểu biết.

Vậy du lịch là gì? Có nhiều quan niệm khác nhau về du lịch, đầu tiên du lịch được hiểu là việc đi lại của từng cá nhân hoặc một nhóm người rời khỏi chỗ ở của mình trong khoảng thời gian ngắn đến các vùng xung quanh để nghỉ ngơi, giải trí hay chữa bệnh. Ngày nay, khi du lịch phát triển mạnh trở thành lĩnh vực không thể thiếu trong đời sống con người (từ giữa thế kỷ XX đến nay), người ta đưa ra những khái niệm cụ thể hơn về du lịch.

Có quan niệm cho rằng: du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rời liên quan với sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức - văn hóa hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa.

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch thế giới của Liên Hợp Quốc (UNWTO): du lịch bao gồm tất cả các hoạt động của những người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục không quá một năm, ở bên ngoài môi trường sống định cư; nhưng loại trừ các du hành mà có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng là một dạng nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư.

Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp lần thứ 3 đưa ra định nghĩa: ‘Du lịch

là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác’.

Trên cơ sở các yếu tố hợp lý của các định nghĩa về du lịch nêu trên, khái niệm du lịch sử dụng trong đề án được hiểu là: du lịch là bao gồm tất cả các mối quan hệ, các hoạt động liên quan đến chuyến đi và lưu trú của con người ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, giải trí, phát triển thể chất và tinh thần kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa trong một khoảng thời gian nhất định.

Như vậy, một mặt du lịch mang ý nghĩa thông thường của từ: việc đi lại của con người với mục đích nghỉ ngơi, giải trí... Mặt khác, du lịch được nhìn nhận dưới góc độ một hoạt động gắn chặt với những kết quả kinh tế (sản xuất, tiêu thụ) do chính nó tạo ra.

Ở khía cạnh thứ nhất, trong điều kiện kinh tế phát triển, du lịch là một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống bình thường của mỗi người dân. Ở các chuyến du lịch trong và ngoài nước, con người không chỉ dừng lại ở việc nghỉ ngơi, giải trí,... mà còn thỏa mãn cả những nhu cầu to lớn về mặt tinh thần.

Ở khía cạnh thứ hai, du lịch là một hiện tượng kinh tế - xã hội thu hút hàng tỷ người trên thế giới hàng năm. Bản chất kinh tế của nó là ở chỗ sản xuất và cung cấp hàng hóa phục vụ việc thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần của khách du lịch.

1.1.2. Các loại hình - mục tiêu du lịch

Theo Luật Du lịch 2017 điều 3, giải thích từ ngữ có các loại hình du lịch:

Du lịch cộng đồng: Là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng cư dân quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

Du lịch sinh thái : Là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư , kết hợp về giáo dục bảo vệ môi trường.

Du lịch văn hóa : Là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa ,góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại.

Từ những định nghĩa trên trong thực tế xuất hiện các hình thức du lịch cụ thể hơn các loại hình du lịch như :

1.1.2.1. Du lịch nghỉ dưỡng

Du lịch nghỉ dưỡng là loại hình du lịch giúp cho con người phục hồi sức khoẻ và lấy lại tinh thần sau những ngày làm việc mệt mỏi, những căng thẳng thường xuyên xảy ra trong cuộc sống.

1.1.2.2. Du lịch hội nghị

Là tổ chức buổi hội nghị, hội thảo hoàn hảo và thành công hay không thành công là phải hoàn thành mọi công đoạn trong chương trình cần được chuẩn bị đầy đủ và kỹ lưỡng với các thiết bị chuyên nghiệp, hiện đại, cụ thể:

- Chuẩn bị tài liệu thuyết trình
- Danh sách khách mời được lên kế hoạch
- Kế hoạch tổ chức, địa điểm tổ chức
- Người dẫn chương trình
- Banner cho chương trình
- Các chương trình sự kiện trong hội thảo, hội nghị được lên kế hoạch.

1.1.2.3. Du lịch tâm linh

Du lịch tâm linh là một khái niệm mới đối với ngành du lịch Việt Nam. Du lịch tâm linh là gắn liền với yếu tố “thiên nhiên”, con người đến với loại hình du lịch này để thỏa mãn nhu cầu giao tiếp với môi trường tự nhiên, giao tiếp với tâm linh, hưởng thụ sinh hoạt văn hóa làm cho họ cảm nhận được sự gần gũi với thiên nhiên.

Hiện nay loại hình du lịch này đang có xu hướng phát triển ở một số quốc gia châu Á như Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar... Hàng năm, có hàng trăm ngàn người tham gia các tour du lịch tâm linh hướng đến các thánh tích tôn giáo, tại đây họ không chỉ đơn giản là tham quan văn cảnh mà còn là tìm hiểu một nền văn hóa. Đối với họ, các thánh tích tôn giáo là nơi giác ngộ, trao tặng cho họ những thông điệp tuyệt vời. chứa đựng những minh triết giác ngộ, một sự hòa hợp giữa con người với thế giới cũng như giải mã ít nhiều bản thể cá nhân bí ẩn...

1.1.2.4. Du lịch DMZ

Dmz là một định nghĩa được sử dụng trong khá nhiều lĩnh vực. Trong quân sự, Dmz được viết tắt của Demilitarized Zone, có nghĩa là khu vực phi quân sự, vùng phi quân sự hay giới tuyến quân sự hay còn gọi là chiến trường xưa. Đây chính là nơi trung lập, biên giới hoặc ranh giới giữa nhiều quốc gia hay nhiều lực lượng quân sự đối lập.

Từ kinh nghiệm của Quảng Trị về DMZ tour, có thể phát triển du lịch chiến trường xưa của An Giang như thăm đồi Tức Dụp nơi sản sinh ra 2 anh hùng

Có thể tạo tour đi dọc kênh Vĩnh Tế đến Hà Tiên vì nó có ý nghĩa rất quan trọng phòng thủ, bảo vệ biên cương tổ quốc, đảm bảo phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đây là vùng giáp ranh Việt Nam - Campuchia, nhiều các bộ chiến sỹ từng chiến đấu nơi đây, bỏ lại thân xác để bảo vệ tổ quốc có thể xem đó như là một biểu hiện của tour DMZ.

1.1.2.5. Du Lịch khám phá

Là những trải nghiệm, kinh nghiệm mà bạn nên biết những thắng cảnh bạt nhất, những món ăn tuyệt vời cùng với sự thân thiện của người bản xứ.

1.2. Vai trò hoạt động du lịch

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, bao gồm các hoạt động khá đa dạng từ dịch vụ phòng nghỉ, ăn uống, mua bán đồ lưu niệm và hàng hóa... các dịch vụ

này được gọi là hoạt động du lịch có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển, những lợi ích mà hoạt động du lịch đem lại thật là to lớn:

- Hoạt động du lịch giúp phục hồi và tăng cường sức khỏe cho người dân, có tác dụng hạn chế các bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và khả năng lao động của con người.

- Thông qua hoạt động du lịch, đồng đảo quần chúng nhân dân có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu văn hóa phong phú và lâu đời của các dân tộc. Làm lành mạnh nền văn hóa địa phương, đổi mới truyền thống cổ xưa, phục hồi ngành nghề truyền thống, bảo vệ vùng sinh thái. Từ đó hấp thụ những yếu tố văn minh của nhân loại nhằm nâng cao dân trí, tăng thêm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết quốc tế, hình thành những phẩm chất đạo đức tốt đẹp trong nhân dân... Điều này quyết định sự phát triển cân đối về nhân cách của mỗi cá nhân trong toàn xã hội.

- Hoạt động du lịch làm tăng khả năng lao động, trở thành nhân tố quan trọng để đẩy mạnh sản xuất xã hội và nâng cao hiệu quả của nó.

- Hoạt động du lịch góp phần giải quyết vấn đề lao động và việc làm, có nghĩa là làm giảm tỷ lệ thất nghiệp.

- Các hoạt động du lịch là cơ sở quan trọng kích thích sự phát triển kinh tế, là nguồn thu ngoại tệ lớn cho đất nước.

- Hoạt động du lịch đóng vai trò như một nhân tố củng cố hòa bình, đẩy mạnh giao lưu quốc tế, giúp cho nhân dân các nước hiểu biết thêm về đất nước, con người, lịch sử truyền thống dân tộc, qua đó tranh thủ sự đoàn kết giúp đỡ của các nước.

- Ngoài ra du lịch còn giúp cho việc khai thác, bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc có hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển môi trường thiên nhiên xã hội.

Như vậy, hoạt động du lịch ở đây được tiếp cận bao gồm các dịch vụ trực tiếp và gián tiếp cho du lịch. Ở một chừng mực nhất định, hoạt động du lịch có thể được coi đồng nghĩa với khái niệm ngành du lịch.

1.3. Đặc điểm của các dịch vụ cấu thành hoạt động du lịch

Có thể rút ra một số đặc điểm chủ yếu của các dịch vụ du lịch như sau:

Thứ nhất: dịch vụ du lịch mang đầy đủ tính chất của một ngành dịch vụ.

Ngày nay, nền sản xuất xã hội cùng với khoa học - kỹ thuật và công nghệ

phát triển với tốc độ cao đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phân công lao động xã hội, làm gia tăng nhu cầu phục vụ sản xuất cũng như cuộc sống văn minh của con người. Từ đó, hoạt động du lịch trở thành một ngành kinh tế độc lập. Ở các nước phát triển và đang phát triển, tỷ trọng du lịch trong thu nhập quốc dân ngày càng tăng lên. Du lịch là một ngành dịch vụ. Sản phẩm và quá trình sản xuất của nó vừa mang những đặc điểm chung của dịch vụ vừa mang những đặc điểm riêng của dịch vụ du lịch.

Thứ hai: Du lịch là loại hình dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần cho khách du lịch trong thời gian đi du lịch.

Dịch vụ du lịch khác với các ngành dịch vụ khác ở chỗ: dịch vụ du lịch chỉ thỏa mãn nhu cầu cho khách du lịch chứ không thỏa mãn nhu cầu cho tất cả mọi người dân. Dịch vụ du lịch là nhằm thỏa mãn những nhu cầu hàng hóa đặc thù của du khách trong thời gian lưu trú bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ về ăn, ở, nghỉ ngơi, đi lại, tham quan, vui chơi giải trí, thông tin về văn hóa, lịch sử, tập quán và các nhu cầu khác. Như vậy, dịch vụ du lịch là loại hình dịch vụ đời sống nhằm thỏa mãn các nhu cầu cao cấp của con người, làm cho con người sống ngày càng phong phú hơn.

Thứ ba: Việc tiêu dùng và cung ứng dịch vụ du lịch xảy ra trong cùng một thời gian và không gian.

Việc tiêu dùng các dịch vụ và một số hàng hóa (thức ăn, đồ uống chế biến tại chỗ...) xảy ra cùng một thời gian và cùng một địa điểm với việc sản xuất ra chúng. Trong du lịch, người cung ứng không phải vận chuyển dịch vụ và hàng hóa đến cho khách hàng, mà ngược lại, tự khách du lịch phải đi đến nơi có dịch vụ, hàng hóa. Chính vì vậy, vai trò của việc thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch là hết sức quan trọng, đồng thời việc quản lý thị trường du lịch cũng cần có những đặc thù riêng.

Thứ tư: Du lịch mang lại lợi ích thiết thực về chính trị, kinh tế, xã hội cho nước làm du lịch và người làm du lịch.

Hiện nay, ở nhiều nước trên thế giới du lịch không những đem lại lợi ích thiết thực về kinh tế mà còn mang lại cả lợi ích về chính trị, văn hóa, xã hội... Tuy nhiên, sự chi phối mạnh nhất đối với ngành du lịch vẫn là lợi ích kinh tế. Vì vậy, ở nhiều nước đã đưa ngành du lịch phát triển với tốc độ cao và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế quốc dân, mang lại nguồn thu nhập lớn trong tổng sản

phẩm xã hội. Do đó, dịch vụ du lịch ngoài việc thỏa mãn các nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch còn phải đảm bảo mang lại lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cho quốc gia làm du lịch và cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động du lịch.

Thứ năm: Du lịch chỉ phát triển trong môi trường hòa bình và ổn định.

Du lịch là lĩnh vực rất nhạy cảm với những vấn đề chính trị và xã hội. Du lịch chỉ có thể xuất hiện và phát triển trong điều kiện hòa bình và quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc. Ngược lại, chiến tranh ngăn cản các hoạt động du lịch, tạo nên tình trạng mất an ninh, đi lại khó khăn, phá hoại các công trình du lịch, làm tổn hại đến cả môi trường tự nhiên. Hòa bình là đòn bẩy đẩy mạnh hoạt động du lịch. Ngược lại, du lịch có tác dụng trở lại đến việc cùng tồn tại hòa bình. Thông qua du lịch quốc tế con người thể hiện nguyện vọng nóng bỏng của mình là được sống, lao động trong hòa bình và hữu nghị.

1.4. Các cơ sở pháp lý về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch

Cơ sở pháp lý về quản lý nhà nước được thể hiện thông qua nhiều văn bản khác nhau. Trong đó có 2 nguồn luật cơ bản là :

Luật tổ chức chính quyền địa phương . Cụ thể là điều 24 luật chính quyền địa phương, được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015 quy định như sau :

“Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện

1. Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn huyện.
2. Quyết định những vấn đề của huyện trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền.
4. Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã.
5. Chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương cấp tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện.
6. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.”

Thành phố Châu Đốc là chính quyền tương đương cấp huyện. Do đó các quy

định trên cũng có hiệu lực với chính quyền thành phố Châu Đốc

1.5. Các tiêu chí đánh giá chỉ tiêu phát triển du lịch

Đối với Châu Đốc khu du lịch Núi Sam thuộc thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang được xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là một điểm du lịch quốc gia có nhiều tiềm năng cả về mặt tự nhiên lẫn về mặt văn hóa để khai thác phục vụ phát triển du lịch... Với các tiêu chí đã được quy định trong Luật Du lịch, khu du lịch Núi Sam có đủ điều kiện để quy hoạch trở thành khu du lịch quốc gia gắn liền với hệ thống các khu, tuyến, điểm du lịch quốc gia; ngành du lịch ở đây có thể trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển. Do vậy, đầu tư phát triển Khu du lịch Núi Sam một mặt sẽ góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, đồng thời góp phần phát triển ngành du lịch của tỉnh An Giang nói riêng, Vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung. Đặc biệt, phát triển Khu du lịch Núi Sam sẽ tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho một bộ phận không nhỏ người dân sống ở khu vực xung quanh... hiện còn rất khó khăn, góp phần vào chính sách xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

Đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc trước hết nhằm:

Cụ thể hóa các mục tiêu của Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; của Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với vai trò là ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng GDP du lịch và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của địa phương, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

Nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu ngoại tệ cho ngân sách địa phương.

Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, đặc biệt ở khu vực nông thôn xung quanh khu du lịch.

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, mở rộng giao lưu, nâng cao dân trí, góp phần tích cực vào nỗ lực xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống cho người dân trên địa bàn.

Tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các địa phương trong tỉnh An Giang trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy truyền thống bản sắc dân tộc, tôn tạo và giữ gìn các di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội truyền thống, cảnh quan, môi trường và tài nguyên du lịch... đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

1.6. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch ở một số tỉnh

1.6.1. Kinh nghiệm của tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là vùng đất Nam Tây Nguyên, nằm ở độ cao trung bình từ 800 - 1000m so với mặt nước biển. Với diện tích tự nhiên 9.765 km², Dân số toàn tỉnh tính đến cuối năm 2010 là 1.198.261 người. Lâm Đồng nằm trên ba cao nguyên và là khu vực đầu nguồn của 7 hệ thống sông suối lớn. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của Lâm Đồng khá phát triển. Ngoài hệ thống đường bộ liên vùng, cảng hàng không Liên Khương nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt 30 km đang được nâng cấp thành sân bay quốc tế. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch như Bưu chính viễn thông, ngân hàng, hệ thống giao thông và các dịch vụ y tế, bảo hiểm,... tương đối phát triển.

Thành phố Đà Lạt đã gần 120 năm tuổi (phát hiện 1893), đang trở thành một trong những địa danh du lịch hấp dẫn nhất đối với du khách trong và ngoài nước, một thành phố nghỉ mát lâu đời ở nước ta. Đà Lạt nổi tiếng về hồ, về thác nước và rừng thông. Những hồ đẹp ở Đà Lạt là hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, hồ Đa Thiện, hồ Vạn Kiếp, hồ Mê Linh. Những hồ này nằm ngay trong thành phố, tên thơ mộng như cảnh hồ thơ mộng, mỗi hồ gắn với một truyền thuyết xa xưa.

Du khách đến Đà Lạt vừa thăm viếng, vừa thưởng thức những sản phẩm Đà Lạt bao gồm nhiều loại trái cây như hồng, mận, đào, bơ; nhiều món ăn dân tộc độc đáo và các hàng lưu niệm của riêng vùng Đà Lạt. Vẻ đẹp của Đà Lạt còn được ngợi ca nhiều và hấp dẫn du khách bởi hàng trăm, ngàn loại hoa, loại phong lan độc đáo, hoặc được sản sinh riêng trên mảnh đất này, hoặc lấy giống từ nhiều nơi như: Pháp,

Anh, Hà Lan, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông, Ấn Độ, Italy,... như hoa hồng, hoa bất tử, hoa đỗ quyên, hoa xác pháo, hoa tư tưởng, hoa trà mi, mi mô za, mai anh đào, thủy tiên trắng...

Lượng khách du lịch đến Lâm Đồng có mức tăng trưởng khá cao, theo số liệu báo cáo, 9 tháng năm 2018 Lâm Đồng đã đón gần 10 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế hơn 100 ngàn lượt khách, tăng so cùng kỳ năm trước trên 20%. Doanh thu từ du lịch cũng cao nhất so với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Hoạt động du lịch lữ hành có nhiều tiến bộ, đáp ứng nhu cầu đi du lịch trong và ngoài nước của nhân dân trên địa bàn và khách du lịch nước ngoài.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch có nhiều tiến bộ. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiều công việc liên quan đến công tác quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn. Xây dựng và triển khai quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch ngành và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đã được phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn, công tác quản lý chuyên ngành từng bước đi vào nề nếp, tạo thuận lợi cho hoạt động du lịch phát triển.

Để đạt được những thành quả trên, thời gian qua Lâm Đồng đã chú trọng thực hiện những giải pháp sau:

Một là, kiện toàn công tác tổ chức của ngành, sắp xếp, luân chuyển cán bộ công chức của Sở và của các doanh nghiệp theo phân cấp quản lý chuyên ngành đủ mạnh để phát huy sức mạnh toàn ngành đưa hoạt động du lịch phát triển.

Hai là, phát huy vai trò quản lý nhà nước về hoạt động du lịch đối với tất cả các đối tượng, thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh dịch vụ và dịch vụ du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; ngành du lịch tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành để tạo sự chuyển biến đồng bộ trong hoạt động du lịch. Tiếp tục cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch theo cơ chế một cửa. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách và bảo vệ môi trường du lịch trên địa bàn. Sắp xếp ổn định bộ máy theo hướng tinh gọn, đẩy mạnh

tin học hóa trong hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp du lịch, tạo sự gắn bó, hợp tác vì mục tiêu phát triển du lịch. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo nhà nước về du lịch tỉnh và Hiệp hội du lịch tỉnh Lâm Đồng.

Ba là, tổ chức lấy ý kiến đóng góp công chức trong ngành và nhân dân trên địa bàn để xây dựng hình ảnh, biểu tượng của du lịch Lâm Đồng.

Bốn là, đầu tư xây dựng một số quy hoạch chi tiết ở các khu du lịch trọng điểm để làm cơ sở cho việc đầu tư và kêu gọi đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

Năm là, tăng cường phối hợp liên ngành và liên vùng (đặc biệt với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ) trong việc thực hiện quy hoạch, quản lý ngành, xúc tiến quảng bá du lịch và bảo vệ môi trường.

1.6.2. Kinh nghiệm của tỉnh Cà Mau

Cà Mau là tỉnh cực Nam của Tổ quốc, có ba mặt giáp biển với 307 km bờ biển. Phía Bắc giáp tỉnh Kiên Giang, phía Đông Bắc giáp tỉnh Bạc Liêu, phía Đông và Đông Nam giáp Biển Đông, phía Tây và Tây Nam giáp vịnh Thái Lan. Có diện tích tự nhiên là 5.331,7 km²; dân số khoảng 1,2 triệu người (năm 2006). Nơi đây phát triển nhiều hồ nuôi tôm; có nhiều sông ngòi và kênh rạch chằng chịt nên đi lại và vận chuyển bằng tàu, thuyền rất thuận tiện. Biển Cà Mau có đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối. Thành phố Cà Mau (thuộc tỉnh Cà Mau) cách thành phố Cần Thơ 179 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km; là một thành phố trẻ có tốc độ phát triển kinh tế nhanh trong những năm gần đây. Các công trình trọng điểm như cảng biển quốc tế Năm Căn, các cảng cá, sân bay Cà Mau, công trình siêu thị Cà Mau (một trung tâm thương mại lớn, có cửa hàng siêu thị, khách sạn 3 sao và văn phòng cho thuê) đã và đang được đầu tư cải tạo, nâng cấp... Cà Mau có 2 Vườn Quốc gia, đó là Vườn quốc gia Mũi Cà Mau với diện tích tự nhiên 42.000 ha và Vườn quốc gia U Minh Hạ với diện tích 8.286 ha. Ở đây đã quy hoạch và thực hiện đầu tư, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái. Mặt khác, Cà Mau nằm trong hành lang phát triển kinh tế phía Nam của Chương trình hợp tác phát triển các nước tiểu vùng sông Mê Kông

(GMS), có điều kiện thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế với các nước ASEAN. Do vậy, hợp tác và hội nhập là chiến lược quan trọng đối với du lịch Cà Mau. Du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Cà Mau. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các ngành, các cấp trong tỉnh, ngành du lịch Cà Mau đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, phong phú hơn, nhiều điểm du lịch mới được đưa vào hoạt động như khu du lịch Mũi Cà Mau, khu du lịch Hòn Đá Bạc, Vườn suu tập động vật hệ sinh thái rừng tràm lâm - ngư trường sông Trẹm, khu du lịch Lý Thanh Long, Vườn chim trong lòng thành phố Cà Mau... Du lịch ở Cà Mau được tập trung phát triển theo hướng du lịch sinh thái, đây được coi là hướng đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh. Theo chương trình phát triển tổng thể du lịch Cà Mau giai đoạn 2013-2018 và định hướng đến năm 2020, tỉnh sẽ tập trung triển khai thực hiện các quy hoạch bảo tồn, phát triển khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia rừng ngập mặn Mũi Cà Mau; Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia U Minh hạ; phát triển du lịch cụm đảo Hòn Khoai; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho ngành du lịch vận hành và phát triển phù hợp với xu thế chung của khu vực và cả nước, trong đó tập trung bảo vệ, tôn tạo tài nguyên môi trường và những giá trị văn hóa, sinh thái đặc thù của tỉnh.

Có được những kết quả tích cực nói trên về phát triển du lịch, tỉnh Cà Mau đã chú trọng thực hiện các biện pháp chủ yếu sau: Thực hiện các biện pháp, phương pháp thích hợp để nâng cao nhận thức của người dân về vị trí, vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường tuyên truyền, giáo dục về pháp luật du lịch nhằm giúp họ hiểu và nghiêm chỉnh chấp hành; xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch tổng thể, lâu dài, hợp lý và các quy hoạch, kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn phát triển trên cơ sở coi trọng bảo vệ môi trường; đảm bảo an toàn cho du khách; có chính sách nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm đưa công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý du lịch; đặt văn phòng xúc tiến

du lịch tại các thị trường trọng điểm, tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế để quảng bá du lịch của tỉnh. Thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá theo chuyên đề, kết hợp những sự kiện thể thao, văn hóa, lễ hội lớn trên phạm vi toàn quốc và tham gia hội chợ triển lãm, hội thảo du lịch trong nước, quốc tế để giới thiệu rộng rãi tiềm năng du lịch của tỉnh; xây dựng chiến lược thị trường, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; tăng cường việc liên kết, hợp tác với các địa phương khác trong phát triển du lịch.

1.6.3. Một số bài học kinh nghiệm cho tỉnh An Giang

Từ kinh nghiệm hoàn thiện quản lý nhà nước về hoạt động du lịch ở các địa phương trên, có thể rút ra một số bài học cho tỉnh An Giang như sau:

Một là, phải xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển cho thời gian dài hợp lý; có chiến lược, kế hoạch và các chính sách khai thác tiềm năng thúc đẩy du lịch phát triển. Ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước nói chung và An Giang nói riêng, du lịch đã trở thành ngành kinh tế quan trọng hoặc là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy kinh tế xã hội địa phương phát triển. Ở hai địa phương Lâm Đồng và Cà Mau đều có quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch và các chính sách nhằm huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển du lịch. Quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch và các chính sách phát triển du lịch được xây dựng rất đồng bộ, thống nhất và có các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn phát triển. Đồng thời, các tỉnh này cũng rất quan tâm đến việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Hai là, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đồng thời tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương để thu hút khách du lịch. Xã hội càng văn minh, nhu cầu của khách du lịch càng phong phú, đa dạng. Vì vậy, việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương để thu hút khách du lịch là một tất yếu cần được quan tâm thực hiện tốt.

Ba là, làm tốt công tác tuyên truyền, xúc tiến du lịch. Mục đích của tuyên truyền, xúc tiến du lịch trong kinh doanh du lịch là nhằm giới thiệu, hình thành và định hướng nhu cầu của du khách đối với các sản phẩm du lịch của địa phương.

Bốn là, cần có sự liên kết, hợp tác giữa các địa phương, các vùng, các

doanh nghiệp với nhau để phát triển du lịch. Trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), ngành du lịch phải đối mặt với cạnh tranh ngày càng gay gắt. Do vậy, liên kết, hợp tác trong du lịch giữa các địa phương, các vùng, các doanh nghiệp du lịch với nhau để cùng phát triển trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Năm là, quan tâm đến việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch của địa phương. Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ, có đối tượng phục vụ là con người. Hơn nữa, con người ở đây không chỉ bó hẹp trong phạm vi một vùng, một nước mà còn bao gồm cả khách du lịch quốc tế.

Sáu là, thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường tự nhiên và xã hội của du lịch. Việc phát triển du lịch đang đặt ra ngày càng nhiều vấn đề không thể xem nhẹ, chẳng hạn tình trạng gây tổn hại về môi trường, tài nguyên du lịch thiên nhiên, thậm chí là xâm phạm cả vào các công trình văn hóa, lịch sử và kéo theo sự phát triển của một số tệ nạn xã hội, hoặc tình trạng cố tình vi phạm pháp luật của một số tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Điều đó cho thấy, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh du lịch, đồng thời làm tốt việc bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường tự nhiên và xã hội của du lịch.

Bảy là, thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát huy được vai trò, thể hiện tốt chức năng của mình, trong đó có quản lý nhà nước về hoạt động du lịch, cần phải quan tâm công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, áp dụng các hình thức điều động, luân chuyển ..., tạo điều kiện để cán bộ có điều kiện tiếp cận thực tiễn, đồng thời cần phải thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề hoặc giao lưu với các địa phương, tỉnh bạn để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động du lịch.

Tóm lại Sự phát triển nhanh của du lịch sẽ làm phát sinh các hành vi tiêu cực như khai thác quá mức các công trình, khu, điểm du lịch, làm ô nhiễm môi trường sinh thái, những hoạt động kinh doanh du lịch trái với bản sắc văn hóa của

đất nước, của địa phương... Do đó, chính quyền cấp tỉnh phải chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đối với hoạt động du lịch để phòng ngừa hoặc ngăn chặn kịp thời những hành vi tiêu cực có thể xảy ra.

Để thực hiện tốt nội dung này, chính quyền các cấp cần làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và những quy định của tỉnh về đầu tư khai thác các khu, điểm du lịch trên địa bàn; thực hiện việc đăng ký và hoạt động theo đăng ký kinh doanh, nhất là những hoạt động kinh doanh có điều kiện như: kinh doanh lưu trú, kinh doanh lữ hành,...; đồng thời cần xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về du lịch trên địa bàn.

Trong chương 1 tác giả đã trình bày những vấn đề chính liên quan đến các khái niệm loại hình du lịch. Đặc biệt là tác giả đã chỉ ra những quy định pháp lý làm cơ sở cho tổ chức quản lý về du lịch ở địa phương mà ở đây là quản lý du lịch tại thành phố Châu đốc .

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐIỂM BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

2.1. Tình hình hoạt động du lịch ở TP. Châu Đốc giai đoạn 2015-2018.

2.1.1. Điều kiện tiềm năng và thế mạnh của thành phố Châu Đốc tác động đến du lịch

2.1.1.1. Đặc điểm tiềm năng du lịch của Châu Đốc

Thành phố Châu Đốc là trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang cũng như vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Châu Đốc có khu danh thắng Núi Sam với nhiều di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia (như chùa Tây An, chùa Hang, Lăng ông Thoại Ngọc Hầu, Đình Châu Phú, Đình Vĩnh Nguơn, và đặc biệt là Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam nổi tiếng cả nước) và cấp tỉnh (như đình Vĩnh Tế, chùa Bà Bài). Châu Đốc có chiều dài lịch sử gắn liền với những sự kiện trong công cuộc giữ gìn đất nước nhất là sự kiện Thoại Ngọc Hầu huy động sức dân đào kênh Vĩnh Tế vừa phục vụ công tác thủy lợi, vừa có ý nghĩa về mặt quân sự và chính trị. Con kênh này ngày nay còn có ý nghĩa về mặt du lịch đối với thành phố Châu Đốc – thị xã Hà Tiên.

Nhiều công trình du lịch, thiết chế văn hóa lớn được đưa vào sử dụng, tạo điểm nhấn quan trọng để thành phố, phục vụ hiệu quả cho việc tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội gắn với các hoạt động quảng bá và phát triển du lịch của thành phố. Hầu hết di tích lịch sử - văn hóa được trùng tu, tôn tạo, khu du lịch, cơ sở lưu trú từng bước được xây dựng. Các loại hình du lịch chủ yếu của Châu Đốc như: du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, tham quan các khu di tích lịch sử - văn hóa, mua sắm,... Phát triển du lịch đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên, tình hình phát triển du lịch của địa phương còn nhiều hạn chế như:

- Các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí còn thiếu, sản phẩm du lịch chưa phong phú, đa dạng, còn đơn điệu, chưa có nét độc đáo riêng của địa phương và

chưa có sự liên kết để tạo ra sản phẩm du lịch mang tính sáng tạo, mới mẻ hơn để thu hút du khách.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng, đường giao thông chưa đáp ứng cho nhu cầu phát triển của xã hội.

- Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ tuy nhiều nhưng chất lượng còn hạn chế, đội ngũ nhân viên phục vụ còn yếu, phần lớn chưa qua đào tạo, chưa có nhiều dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Chưa xây dựng được đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp và số lượng tình nguyện viên còn thiếu.

2.1.1.2. Tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch

Châu Đốc là trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ vùng biên giới Tây Nam, là trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang cũng như vùng đồng bằng sông Cửu Long. Có khu danh thắng Núi Sam với nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia như: Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, Chùa Tây An, Lăng Thoại Ngọc Hầu, Chùa Phước Điền (Chùa Hang). Đặc biệt, Lễ hội “Vía Bà chúa Xứ Núi Sam” được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, thu hút trên 05 triệu lượt du khách mỗi năm.

Cùng với việc nâng cấp Khu Du lịch Núi Sam lên cấp Quốc gia và Dự án Công viên Văn hóa Núi Sam đang khởi công xây dựng gồm các công trình: Tượng Phật Thích Ca ngồi thiền cao 81m; Khu trưng bày hiện vật Phật giáo Việt Nam; Kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Nhà cốt..., Đảng bộ chính quyền địa phương đã huy động mọi nguồn nhân lực để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nhất là nâng cao nhận thức nhân dân trong xây dựng thành phố du lịch, đô thị xanh - sạch - đẹp, đã tạo ra những tiền đề quan trọng để góp phần quản lý khai thác và phát triển tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung.

2.1.1.3. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch của Châu Đốc

Thành phố Châu Đốc hiện là đô thị loại II, và cũng là đô thị biên giới có đường biên giới trên đất liền giáp nước bạn là Vương quốc Campuchia dài 15,4km; phía

Đông Bắc giáp huyện An Phú, phía Nam giáp huyện Châu Phú, phía Tây giáp huyện Tịnh Biên, phía Đông giáp huyện Phú Tân và thị xã Tân Châu tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, thành phố Châu Đốc có đặc điểm vị trí địa lý là tọa lạc ngay ngã ba Sông Hậu và sông Châu Đốc, có điểm đầu là kênh Vĩnh Tế thoát ra biển (Hà Tiên) nên hệ thống giao thông đường thủy cũng phát triển không kém gì các hệ thống giao thông khác. Hệ thống giao thông đường bộ có Quốc lộ 91 đi thành phố Long Xuyên và đi Quốc lộ 2 của Vương quốc Campuchia thông qua cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên. Hơn nữa, Châu Đốc còn là điểm đến của ngành du lịch tâm linh trong và ngoài nước và cũng giữ vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ an ninh, quốc phòng.

Tổng diện tích tự nhiên 104,7km², cơ cấu hành chính gồm 05 phường, 02 xã với 52 khóm, ấp. Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, được thiên nhiên ban tặng nhiều thắng cảnh đẹp, khí hậu trong lành. Đặc biệt, Khu du lịch Núi Sam được xem là điểm tham quan, du lịch hành hương tiêu biểu của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam - lễ hội truyền thống mang đậm nét lịch sử tâm linh. Từ năm 2001, lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam được nâng cấp lên lễ hội cấp quốc gia, thu hút trên 04 triệu lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan du lịch, cúng viếng mỗi năm. Hiện nay, khu du lịch Núi Sam đã được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh, Lễ hội Vía Bà được công nhận là Lễ hội văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Ngoài ra Châu Đốc còn là điểm nối liền các khu du lịch của các huyện bạn lân cận như: làng bè, xóm Chấm, Bún bình thiên (huyện An Phú và thị xã Tân Châu); Thiên Cầm Sơn, rừng trà Trà sư (huyện Tịnh Biên); Đồi tức dục (huyện Tri Tôn); Hồ ông Thoại (huyện Thoại sơn)... Từ Châu Đốc có thể bằng đường bộ đến Phnôm Pênh (Campuchia) dài 90km, đến biển Hà Tiên (Kiên Giang) dài 91 km, tạo cho du khách có thể đi các tour du lịch liên hoàn.

2.1.1.4. Điều kiện kinh tế - xã hội của Châu Đốc

Châu Đốc là thành phố thuộc tỉnh An Giang nằm ở ngã ba sông và tiếp giáp với ba cửa khẩu quốc tế Campuchia nên có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển kinh tế. Năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12,03% đến năm 2015 đạt

15,70%, bình quân giai đoạn 2017 - 2018 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 16,26%. Nhìn chung từ trước đến nay Châu Đốc có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so các huyện thị trong tỉnh, vì Châu Đốc là một trong hai khu vực kinh tế trọng điểm được tỉnh và trung ương đầu tư khá mạnh. Bên cạnh đó, Châu Đốc lại có lợi thế khu du lịch tâm linh miếu Bà Chúa xứ Núi Sam hàng năm thu hút trên 04 triệu lượt du khách đến viếng lễ, tham quan và mua sắm, tạo điều kiện cho các ngành nghề phát triển. Thu nhập bình quân đầu người từ 39,48 triệu đồng (năm 2017) đến nay đạt được 48,85 triệu đồng.

Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tích cực, dịch vụ - thương mại ngày càng phát triển và chiếm tỷ trọng cao, cụ thể: lĩnh vực dịch vụ - thương mại chiếm 71,77%, công nghiệp - xây dựng 19,62% và nông, lâm, thủy sản 8,61%.

Năm 2013 thị xã (nay là thành phố) chỉ có 01 chợ trung tâm mua bán suốt ngày, các chợ còn lại chỉ bán vài giờ vào buổi sáng, nhưng đến nay cơ cấu kinh tế thành phố chuyển dịch theo hướng phát triển dịch vụ - thương mại - du lịch, toàn thành phố Châu Đốc có 01 Trung tâm Thương mại, 02 siêu thị và 10 chợ (trong đó có 02/02 chợ nông thôn đạt chuẩn chợ nông thôn mới) đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng, mua sắm của người dân thành phố cũng như du khách đến tham quan, mua sắm. Doanh thu thông qua chợ tăng bình quân từ 6% - 8%/năm.

Từ các nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố Châu Đốc đã triển khai thi công đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng giao thông như: 14 con đường nội ô của dự án xử lý nước thải thành phố (do vốn nước ngoài tài trợ); nâng cấp mở rộng trục Châu Đốc - Núi Sam, xây dựng tuyến đường trục chính nối đường Tôn Đức Thắng với khu du lịch sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ, láng nhựa đường Hoàng Đạo Cật, nhà cột công viên văn hóa núi sam, đường lên đỉnh Núi Sam, Phan Đình Phùng (Nối dài), đường từ cho85 Vĩnh Đông đến Quốc lộ 91, và các trường học đạt chuẩn quốc gia....

Dân số Châu Đốc khoảng 111 ngàn người, có 4 dân tộc gồm Kinh 96,64%, Hoa 3,19%, còn lại dân tộc Khmer 0,08% và Chăm 0,03%. Tôn giáo: Phật giáo

75,3%; Hòa Hảo 13,37%; Công giáo 3,57%; Cao đài 3,46% và các tôn giáo khác. Từ năm 2013-2016, từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý và vốn thu từ xổ số kiến thiết, ngân sách thành phố đã đưa vào khai thác, sử dụng 10 công trình như: XD cơ sở hạ tầng khu tái định cư bến xe; XD cơ sở hạ tầng khu đất bệnh viện cũ; Hạ tầng kỹ thuật phục vụ tuyến dân cư cấp trực Châu Đốc – Núi Sam; Trường tiểu học “B” Vĩnh Ngươn; SLMB khắc phục ô nhiễm môi trường khu trung tâm hành chính phường Vĩnh Ngươn; Trường tiểu học “C” Vĩnh Mỹ; Nâng cấp láng nhựa đường đê Hòa Bình; SLMB Trường THCS phường Châu Phú A; Trường mẫu giáo Vĩnh Ngươn; Trường MG Hướng Dương (điểm phụ) với tổng mức đầu tư 90,46 tỷ đồng.

2.1.2. Phân tích theo các tiêu chí du lịch chủ yếu

2.1.2.1. Lượng khách du lịch

Hiện trạng về lượng khách du lịch đến khu vực được trình bày tại các bảng thống kê sau:

Bảng 2.1 Bảng thống kê lượng khách du lịch đến Châu Đốc

Tháng	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú
1	245.4	25.009	160.5	12.425	153.5	17.593	208	18.115	75	15.573
2	945	67.527	458.2	17.641	873	19.883	1,065.20	18.743	582	17.56
3	640	62.323	1,055.30	34.169	868	70.228	710	19.248	978	19.872
4	527.3	34.995	791	32.175	479.957	64.46	580	3.554	480	12.688
5	1,108.20	56.287	715.3	75.956	1,080.54	50.37	1,210	50.916	540	35.186
6	105.9	19.019	748	45.108	620	1.596	493.8	34.367	1,665	42.354
7	126.5	22.646	117.3	11.336	117	19.369	173	26.439	456	20.084
8	91	19.539	51.5	9.96	97.4	17.147	142	25.402	275	16.03
9	80	-	38.6	13.111	88.6	26.477	91	10.004	90	14.329
10	100.2	0.747	50.1	-	50.5	13.709	66	9.499	100	11.562
11	97.5	1.154	38.3	-	70	14.294	93	15.764	103	14.02
12	104	0.737	50.7	18.08	80	19.2	73	11.562	101	5.037
TC	4,171	310	4,274.80	270	4,578.50	334.3	4,905	243.6	5,445	224.295

Nguồn: Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Châu Đốc

Bảng 2.2 Lượng khách đến Núi Sam

Khách du lịch	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018	Tốc độ TTBQ (%/năm)
Khu du lịch Núi Sam	Lượt khách (ngàn)	4,200	4,275	4,322	4,905	5,100	5.05
Tỉnh An Giang	Lượt khách (ngàn)	6,000	6,250	6,500	7,300	8,500	9.22
Tỷ lệ KDL Núi Sam so với tỉnh	%	70	68.4	66.49	62.81	60	

Nguồn: Ban quản lý Khu di tích và Du lịch Núi Sam, Sở Văn Hoá - Thể Thao và Du Lịch An Giang

Qua các số liệu thống kê cho thấy, số lượt khách đến với khu du lịch Núi Sam hàng năm rất đông, năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2017, Núi Sam đón 4,905 triệu lượt khách đến hành hương và tham quan, chiếm 95% lượt khách đến Châu Đốc. Tổng lượt khách đến Núi Sam tăng khá nhanh từ năm 2007 đến năm 2017 (tăng từ 1.345.000 lượt lên 4.905.000 lượt), chiếm 65,2% tổng lượng khách đến An Giang. Điều đáng lưu ý là trong những năm vừa qua tốc độ tăng trưởng của số khách đến Núi Sam luôn đạt trên 10%/năm, trong khi tốc độ tăng tổng lượng khách đến Châu Đốc và An Giang chỉ đạt khoảng 5%/năm. Điều này thể hiện sức hấp dẫn và tầm quan trọng của khu du lịch Núi Sam so với các điểm du lịch còn lại ở An Giang. Điều đáng lưu ý là trong những năm vừa qua tốc độ tăng trưởng của số khách đến Núi Sam luôn đạt trên 10%/năm, trong khi tốc độ tăng tổng lượng khách đến Châu Đốc và An Giang chỉ đạt khoảng 5%/năm. Điều này thể hiện sức hấp dẫn và tầm quan trọng của khu du lịch Núi Sam so với các điểm du lịch còn lại ở An Giang.

Trong đó khách nội địa chiếm hơn 98% tổng lượt khách. Theo điều tra xã hội học, 78% số lượng khách được hỏi đều có ý định quay lại Núi Sam vì lý do tín

ngưỡng. Đây là số liệu khá cao so với mặt bằng chung của các điểm đến tương đồng với Núi Sam. Trong quá trình định hướng phát triển du lịch khu vực Núi Sam trong thời gian tới, cần đặc biệt quan tâm đến sức hút du khách khu vực đồng bằng sông Cửu Long đối với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Miếu Bà Chúa Xứ.

Dưới góc độ so sánh khác, lượng khách du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm 13 tỉnh, thành) là 20 triệu lượt, trong đó lượng khách du lịch của An Giang là 6 triệu lượt, chiếm trên 33% lượng khách của cả vùng. Như vậy có thể thấy, An Giang là địa bàn du lịch trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long và Núi Sam xứng đáng là điểm du lịch có sức hút lớn, mang vị thế nổi trội trong vùng.

Thị trường khách nội địa đến với khu du lịch Núi Sam chủ yếu các tỉnh trong khu vực ĐBSCL và các tỉnh miền trung với loại hình chủ yếu là du lịch tâm linh. Thị trường khách quốc tế của khu du lịch Núi Sam chủ yếu là khách đến từ các nước Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Australia và một số nước Châu Á như Campuchia, Thái Lan, Malaysia.

Bảng 2.3 Tổng ngày khách lưu trú và số ngày khách lưu trú trung bình tại khu du lịch Núi Sam giai đoạn 2012-2017

TT	Chỉ tiêu	Năm					
		2012	2013	2014	2015	2016	2017
1	Tổng ngày khách (ngày)	155.880	275.229	390.220	325.842	165.389	264.151
1.1	Khách quốc tế	13.320	36.156	65.680	30.466	50.265	45.141
1.2	Khách nội địa	142.560	239.073	324.540	295.376	115.124	219.010
2	Ngày khách lưu trú trung bình (ngày)	1,20	1,28	1,18	1,2	1,3	1,5
2.1	Khách quốc tế	0,80	0,83	1,26	0,7	0,73	0,5
2.2	Khách nội địa	1,13	1,19	1,01	1	1	1,5

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang

Du khách đến Châu Đốc chủ yếu là viếng Miếu Bà Chúa Xứ. Khách đi trong ngày về nên lượt khách lưu trú chiếm tỷ trọng không cao so với tổng lượt khách đến Châu Đốc.

Tỷ lệ khách có lưu trú lại Châu Đốc thì rất thấp từ 8% – 8,6% so với lượt khách đến. Điều này cho thấy chính quyền địa phương cần nỗ lực nhiều hơn nữa để giữ chân khách ở lại lâu hơn. Khách lưu trú chủ yếu là khách công vụ tham gia hội thảo, hội nghị hoặc lúc diễn ra Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ trong một vài ngày.

Điều này cho chúng ta thấy Châu Đốc quá ít sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch, giữ chân du khách theo Điều 4 chương 1, luật du lịch Việt Nam khẳng định: “Sản phẩm du lịch là một tổng thể phức tạp bao gồm nhiều thành phần không đồng nhất cấu tạo thành. Đó là tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng du lịch và đội ngũ cán bộ nhân viên du lịch”.

Điểm chung nhất mà tác giả muốn nói sản phẩm du lịch mang lại cho du khách chính là sự hài lòng. Nhưng đó không phải là sự hài lòng như khi ta mua sắm một hàng hóa vật chất mà ở đây sự hài lòng là do được trải qua một khoảng thời gian thú vị, tồn tại trong ký ức của du khách khi kết thúc chuyến đi du lịch. Vậy để thu hút và lưu giữ khách du lịch, chúng ta phải tổ chức các dịch vụ ở những nơi có khí hậu thuận lợi, có vẻ đẹp tự nhiên độc đáo và đồng thời cả những nơi có các di tích lịch sử, các viện bảo tàng...

2.1.2.2. Đánh giá về lượng khách đến Châu Đốc

Lượng khách đến Châu Đốc có sự tăng trưởng trong những năm gần đây, nhưng có sự biến động khá thất thường, chu kỳ không trùng nhau giữa khách du lịch quốc tế và nội địa.

Trong những năm gần đây, khách quốc tế tăng trưởng đều và đạt lượng khách cao nhất vào năm 2012, sau đó tăng, giảm theo sự kiện hàng năm.

Trong khi đó, lượng khách du lịch nội địa cũng đạt giá trị cao nhất vào năm 2012, sau đó cũng tăng, giảm theo tính chất sự kiện hàng năm. Tuy nhiên, năm 2014 trong khi lượng khách quốc tế phục hồi tăng trưởng khá cao so với năm trước nhưng lượng khách nội địa lại tiếp tục suy giảm.

Số ngày lưu trú trung bình có xu hướng tăng nhưng tốc độ chậm, năm 2015 đạt giá trị cao nhất là 1,5 ngày/khách. Con số này chứng tỏ các điểm tham quan, loại hình du lịch còn đơn điệu, dịch vụ mua sắm, vui vui chơi giải trí chưa phát triển nhiều, ít thay đổi nên trong những năm qua chưa giữ được chân du khách lâu hơn.

Phân tích thị trường khách đến Núi Sam cho thấy một số đặc điểm sau:

Dòng khách đến Núi Sam tăng trưởng ổn định với tốc độ khá cao so với tốc độ trung bình của cả nước và của các khu du lịch có cùng tính chất hoạt động như khu du lịch đền Hùng (Phú Thọ), Yên Tử (Quảng Ninh), chùa Hương (Hà Nội)...

Khách đến Châu Đốc chủ yếu là khách nội địa.

Khách đến Châu Đốc chủ yếu với mục đích du lịch tâm linh và tham quan lễ hội.

Khách du lịch đến Châu Đốc thường không lưu lại qua đêm (tỷ lệ khách nội tỉnh tương đối cao), khách ngoại tỉnh vào dịp lễ hội cũng thường chỉ đi trong ngày.

Như đã phân tích ở trên, du lịch tâm linh không phải là loại hình hấp dẫn khách quốc tế ở Việt Nam, các giá trị về cảnh quan cũng như kiến trúc, nghệ thuật ở Núi Sam cũng không đủ sức hấp dẫn, không đáp ứng đúng yêu cầu, thị hiếu của thị trường quốc tế.

Qua các phân tích về dòng khách và đặc điểm thị trường khách đến Châu Đốc, có thể nhận thấy một số vấn đề cần giải quyết nhằm phát triển du lịch Châu Đốc như:

Tổ chức tốt việc đón tiếp khách vào dịp lễ hội nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, giải quyết triệt để các tồn tại về giao thông, môi trường...

Phát triển đa dạng các sản phẩm và loại hình du lịch nhằm tăng cường khả năng thu hút khách vào các tháng ngoài Lễ hội cũng như đa dạng hóa thị trường khách.

Tăng cường khả năng liên kết với các điểm du lịch khác trong tỉnh, đặc biệt là cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên nhằm khai thác tối đa ưu, lợi thế của từng điểm trong mục tiêu chung là phát triển du lịch của cả tỉnh.

2.2. Phân tích thực trạng về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch Châu Đốc

Với 9 chức năng quản lý nhà nước theo điều 10 của Luật du lịch năm 2017 thì muốn phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc thì Ủy ban nhân dân thành phố cần phải tập trung quyết liệt hơn nữa các vấn đề sau:

2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh An Giang về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (nay là Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố) ban hành Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 26/4/2013 về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn thị xã đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Đồng thời, Đại hội Đảng bộ thành phố Châu Đốc lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 22/7/2015 trong đó xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm.

2.2.2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch

Để cụ thể hóa những chủ trương trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các kế hoạch thực hiện, các văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn như:

- Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 26/10/2015, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/3/2014 về việc phát triển du lịch trên địa bàn đến năm 2020.

- Quyết định số 968a/QĐ-UBND ngày 01/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn thành phố năm 2016.

- Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chức năng trong việc thông tin, hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn.

- Chương trình công tác “Du lịch Châu Đốc là điểm đến an toàn, thân thiện” số 01/CTr-BCĐ ngày 23/6/2016 của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch.

- Quyết định 7248/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đến năm 2020.

- Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn 2017 – 2020.

- Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông, xúc tiến, đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng thương hiệu du lịch Châu Đốc giai đoạn 2018 – 2025.

- Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 09/04/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc phát triển bền vững du lịch Châu Đốc giai đoạn 2018 – 2025.

- Đề án phát triển chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và Quản lý an ninh trật tự - văn minh thương mại trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn 2016 – 2020...

2.2.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch

Sau khi Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức; đối tượng tuyên truyền, phổ biến không chỉ trong đội ngũ cán bộ công chức mà còn hướng đến các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực du lịch như các doanh nghiệp du lịch, cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch...

2.2.4. Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 18/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2013 – 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định số 7248/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đến năm 2020, trong đó, chú trọng nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước, cán bộ, viên chức đơn vị sự nghiệp, cán bộ quản lý doanh nghiệp với các hình thức như dạy nghề ngắn hạn; bồi dưỡng kỹ năng mềm; tập huấn về du lịch...

Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Cao đẳng nghề du lịch Sài Gòn... tổ chức 09 lớp tập huấn cho tổng số 930 lượt cán bộ, công chức, nhân viên, các doanh nghiệp, hộ tiểu thương... gồm các nội dung: thực hành thuyết minh và rèn luyện các kỹ năng, kiến thức tại các điểm thuộc Khu di tích và du lịch Núi Sam; tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kỹ năng giao tiếp trong du lịch cho nhân viên tham gia hoạt động thu phí tham quan; triển khai văn bản quy phạm pháp luật và quản lý nhà nước về phát triển du lịch và tập huấn về văn minh thương mại, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, giai đoạn I từ năm 2017 đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố định hướng cử đào tạo, tự đào tạo theo Kế hoạch của tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác du lịch, doanh nghiệp du lịch như sau:

+ Đối với nguồn lực công: bồi dưỡng kỹ năng chính sách, quy hoạch du lịch; xúc tiến, quảng bá du lịch; Nghiệp vụ Thuyết minh viên; Tập huấn công tác QLNN về du lịch.

+ Đối với nguồn lực xã hội:

* Đào tạo nghiệp vụ du lịch trình độ sơ cấp: quản lý khách sạn nhỏ; nghiệp vụ nhà hàng; quản lý lễ tân; nghiệp vụ buồng; nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; quản lý bếp (nâng cao); nghiệp vụ lễ tân; kỹ thuật chế biến món ăn Âu Á; nghiệp vụ điều hành tour; kỹ thuật pha chế thức uống; kỹ thuật chế biến món ăn Việt Nam; nghiệp vụ an ninh khách sạn – nhà hàng.

* Đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng nghiệp vụ du lịch: du lịch homestay; tư vấn set up khách sạn, nhà hàng, khu du lịch; du lịch cộng đồng dành cho lực lượng xe ôm; nghiệp vụ du lịch dành cho người lái xe và nhân viên phục vụ; du lịch cộng đồng dành cho lực lượng bán hàng hóa, đặc sản địa phương, bán hàng rong; nghiệp vụ du lịch dành cho thuyền viên và người lái tàu.

* Bồi dưỡng ngoại ngữ chuyên ngành (tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng; lễ tân khách sạn; phục vụ buồng, tiếng anh dành cho người quản lý).

* Tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường du lịch.

2.2.5. Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch

Du lịch Châu Đốc chủ yếu là loại hình du lịch tâm linh, các địa điểm tham quan chủ yếu là các di tích lịch sử cấp quốc gia như Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam,

Lăng ông Thoại Ngọc Hầu, Chùa Tây An, chùa Phước Điền. Hằng năm, các chủ di tích phối hợp ngành văn hóa thông tin tiến hành chỉnh trang, tôn tạo và công tác bảo vệ di tích được thực hiện tốt, không bị hư hỏng, xâm hại.

Môi trường du lịch ngày càng được cải thiện, chú trọng công tác đảm bảo an toàn cho du khách như chống chèo kéo, mất cắp, lắp đặt camera an ninh... Công tác vệ sinh môi trường như thu gom, xử lý rác thải, tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ môi trường, thu gom rác thải đúng quy định. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, các hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho các đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Trong năm 2016, thành phố nhận Quyết định số 41/QĐ-CTHH ngày 20/11/2015 của Hiệp hội du lịch Đồng bằng sông Cửu Long công nhận Khu di tích văn hóa lịch sử và du lịch Núi Sam là điểm du lịch tiêu biểu của Đồng bằng sông Cửu Long năm 2015.

Phối hợp Trung tâm xúc tiến du lịch An Giang gửi 1.500 tờ bướm quảng bá du lịch Núi Sam và Châu Đốc đến Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam VITM Hà Nội 2016, Ngày hội du lịch Thành phố Hồ Chí Minh 2016, Hội chợ Quốc tế Đà Nẵng, Hội chợ du lịch quốc tế ITE – thành phố Hồ Chí Minh năm 2016.

Tham gia đoàn xúc tiến du lịch của Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long đến các tỉnh Nam trung bộ (năm 2017), các tỉnh Bắc trung bộ và thành phố Hà Nội (năm 2018).

Tổ chức đón tiếp các đoàn khách đến tham quan Châu Đốc: Đoàn phóng viên Media Television (Anh) tác nghiệp tại An Giang; Đoàn khảo sát phát triển du lịch tỉnh An Giang đến từ Hà Lan; Đoàn phóng viên của báo Du lịch và báo Công Thương; Đoàn công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và đầu tư Chợ Lớn – Cholimex; Đoàn tham dự Hội nghị tập huấn công tác gia đình hàng năm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức...

2.2.6. Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước

Những năm gần đây, thành phố tiếp tục triển khai đạt hiệu quả, chất lượng những định hướng, mục tiêu về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, mở rộng các hoạt động du lịch và dịch vụ, thông tin quảng bá, xúc tiến du lịch được đầu tư cả về nội dung và hình thức; tham gia tích cực các hội chợ, hội thảo, các sự kiện về du lịch trong nước và ngoài nước.

Hoạt động của trang Web du lịch: thường xuyên cập nhật các bài về tin tức mới, ẩm thực, điểm đến du lịch, xúc tiến du lịch, đặc sản...Số lượt truy cập bình quân hàng năm đạt trên 20.000 lượt.

Hoạt động của điểm thông tin và hỗ trợ khách du lịch: tổ chức phát thanh quảng bá, giới thiệu các di tích, danh thắng, đặc sản của thành phố Châu Đốc; giới thiệu điểm thông tin hỗ trợ khách du lịch; tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố; thông tin cảnh báo khách du lịch không mua nhang đèn, chim phóng sanh...Từ năm 2014 đến nay, hỗ trợ gần 100 trường hợp du khách tìm người thân; nhóm thuyết minh viên du lịch phục vụ, đón tiếp trên 100 đoàn khách đến tham quan.

2.2.7. Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn thường xuyên giám sát, định kỳ kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch về các lĩnh vực: văn minh thương mại, an toàn phòng cháy, các quy định về điều kiện an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường... trong đó, kiểm tra về các điều kiện hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú như: chứng chỉ, nghiệp vụ chuyên môn của người lao động, chứng chỉ, thẻ hành nghề theo quy định của các công ty lữ hành.

2.2.8. Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch

Ủy ban nhân dân thành phố không có chức năng cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch, tuy nhiên sau khi các cơ sở kinh doanh các hoạt

động du lịch như lưu trú, lữ hành... đi vào hoạt động thì Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong việc tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực thi pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này, kịp thời hỗ trợ, chấn chỉnh các hành vi vi phạm và phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2.9. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch

Lĩnh vực văn minh thương mại: kiểm tra 225 cơ sở, phát hiện 25 trường hợp vi phạm (vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, không niêm yết giá, niêm yết giá không rõ ràng, kinh doanh hàng cấm...). Tiến hành xử phạt hành chính các cơ sở vi phạm.

Lĩnh vực an toàn phòng cháy và các quy định về điều kiện an ninh trật tự:

+ Điều kiện an ninh trật tự: kiểm tra 345 cơ sở (270 cơ sở lưu trú, 33 cầm đồ, 02 in), phát hiện vi phạm 23 cơ sở, xử phạt hành chính 20 cơ sở.

+ Phòng cháy chữa cháy: tổ chức 28 cuộc kiểm tra, 92 cơ sở kinh doanh xăng dầu, cho thuê lưu trú, karaoke, gas... Qua kiểm tra, phát hiện 02 cơ sở vi phạm.

Lĩnh vực an toàn giao thông, trật tự công cộng: Tổ chức tuần tra được 4.914 cuộc, có 26.318 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Phát hiện lập biên bản 6.539 trường hợp vi phạm; nhắc nhở, giáo dục 18.294 trường hợp đậu đỗ, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè; thu giữ 1.772 dụng cụ mua bán, 193 chiếc xe lô, 137 máy che, 267 biển hiệu quảng cáo. Phạt hành chính 6.076 trường hợp, tước 569 Giấy phép lái xe mô tô, ô tô có thời hạn. Đồng thời, thực hiện mô hình phường, xã "Tự quản về an toàn giao thông": tuần tra 1.080 cuộc có 6.480 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, lập biên bản 1.290 trường hợp, xử phạt hành chính 1.269 trường hợp, nhắc nhở 12.411 trường hợp vi phạm.

Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm:

+ Kiểm tra 144 cơ sở, phát hiện 40 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở.

+ Lĩnh vực phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi: kiểm tra 06 vụ, phát hiện 04 vụ vi phạm.

+ Sản phẩm nông, lâm, thủy sản: kiểm tra 34 cơ sở, lấy mẫu 22 sơ sở nông sản và thủy sản, lập biên bản xử lý 05 cơ sở.

+ Gia súc, gia cầm: Kiểm tra 138 lượt (chợ, biên giới, lò ấp, kênh rạch, giao thông). Phát hiện 34 trường hợp vi phạm về vận chuyển sản phẩm thịt gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, không có giấy dịch động vật. Xử phạt hành chính 5 trường hợp vi phạm, tiêu hủy 480 kg huyết, 50 kg thịt heo, 50 kg chân gà không rõ nguồn gốc và nhắc nhở các trường hợp kinh doanh gia cầm sống tại chợ.

Lĩnh vực vệ sinh môi trường: Kiểm tra 119 cơ sở, qua kiểm tra, lập biên bản nhắc nhở các cơ sở thực hiện đúng các biện pháp xử lý chất thải, nước thải, hướng dẫn 03 cơ sở chưa thực hiện thủ tục về môi trường và xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở.

Để phân tích và đánh giá vai trò quản lý nhà nước về du lịch tại Châu đốc theo 09 chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước như điều 10 luật du lịch quy định tác giả đã lập bảng khảo sát đánh giá và gửi tới :

- + Các cán bộ thuộc các sở ban ngành khác như tài chính, kế hoạch đầu tư 50 phiếu - Phụ lục 1;
- + Các doanh nghiệp vận tải (liên quan đến du lịch); 50 phiếu phụ lục 2;
- + Các doanh nghiệp du lịch và đầu tư du lịch (các khu du lịch) 50 phiếu - phụ lục 3;

Từ các kết quả khảo sát tác giả tổng hợp và lập bảng Khảo sát tổng hợp các phụ lục 1.2.3.4 được -Phụ lục 4;

Từ kết quả bảng khảo sát đánh giá 09 chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước theo điều 10 của Luật du lịch thì hoạt động du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa tạo được đột phá về giá trị, nguyên nhân là do:

Quá trình đầu tư phát triển, trong đó có phát triển hạ tầng còn thiếu đồng bộ, mới tập trung đầu tư các khu chính, chưa quan tâm đầy đủ đến chất lượng nên khu ăn uống, bãi đỗ xe và khu nghỉ ngơi, khu xử lý rác thải còn thiếu.

Phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch chưa thực sự đi vào cuộc sống, tập trung nhiều vào khu vực Nhà nước nên chất lượng nguồn nhân lực du lịch ở khu vực tư nhân chưa đảm bảo khai thác được tiềm năng lợi thế sẵn có.

Quản lý hoạt động du lịch chưa chuyên nghiệp, sự phối hợp giữa các ngành quản lý du lịch chưa theo kịp chuẩn mực quốc gia, chưa quan tâm xây dựng và đưa vào thực hiện các quy định bắt buộc đối với các doanh nghiệp, du khách tham gia vào hoạt động du lịch.

Chưa có chương trình hay hoạt động cụ thể thực chất, hiệu quả để nâng cao văn hóa ứng xử đối với người lao động ngành du lịch và nhân dân sinh sống trong hoặc gần khu du lịch

Vì vậy, tỷ lệ khách lưu trú vài ngày tại địa phương chưa xứng với tiềm năng thế mạnh của thành phố Châu Đốc. Nguyên nhân do hạ tầng hạn chế, trình độ nguồn nhân lực chưa tương xứng và hoạt động chưa đạt chuẩn mực chung, Đối với các tiêu chí đạt và vượt thì ủy ban nhân dân Châu Đốc tiếp tục giữ vững và phát huy, đối với các tiêu chí không đạt thì Châu Đốc cần phát huy, huy động của các thành phần kinh tế, nhân lực, trí lực, tiềm lực để tiếp tục phát triển du lịch trên địa bàn thành phố, đó cũng là giải pháp ngắn hạn, lâu dài của phần tiếp theo.

2.3. Đánh giá nguyên nhân, ưu và nhược điểm trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại Châu Đốc, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan

2.3.1. Thuận lợi và những thành quả đạt được

Các loại hình và sản phẩm du lịch: Châu Đốc thời gian qua chủ yếu tập trung đầu tư phát triển 02 loại hình, sản phẩm mà Châu Đốc có thế mạnh là du lịch văn hóa – tín ngưỡng gắn với lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam, du lịch sông nước tham quan Làng bè nổi trên sông, bước đầu đã hình thành các tour du lịch đường bộ nội địa như Núi Sam – Trà Sư – Núi Cấm; Núi Sam – Núi Cấm – Tứ Dụ – Ba Chúc; Châu Đốc – Hà Tiên – Phú Quốc và một số tour liên tỉnh; các tour đường sông như Châu Đốc – Phnômpenh; Châu Đốc – Long Xuyên – Cần Thơ; Châu Đốc – Cần Thơ – Vĩnh Long,...

Các món ăn đặc sản: Châu Đốc còn có những món ăn đặc sản nổi tiếng như: bún cá Châu Đốc; các loại mắm: mắm thái, mắm trên, mắm lóc..., lẩu mắm; lạp xưởng bò; các loại khô: khô bò, khô cá lóc, khô rắn, khô cá tra phòng...; bò bảy

món, gỏi sầu đâu, canh chua cá bông lau, các món ăn chế biến từ các loại cá đồng như: cá lóc nướng rom, cá linh, cá leo kho lạc, cá mè nướng, cá tai tượng chiên xù...; các loại rau đồng: bông điên điển, bông súng... đã góp phần mang lại hương vị ẩm thực độc đáo cho du lịch sông nước địa phương.

Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Du lịch: hệ thống giao thông đường bộ có Quốc lộ 91 đi thành phố Long Xuyên và đi qua Quốc lộ 2 của Vương quốc Campuchia thông qua cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên; Quốc lộ 91A nối với cửa khẩu quốc gia Khánh Bình đến thủ đô Phnôm-pênh, Vương quốc Campuchia; cầu Cồn Tiên nối giữa thành phố Châu Đốc với huyện An Phú với đường tỉnh 952 nối với cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương của thị xã Tân Châu. Nhờ đó, việc giao thương hàng hóa và đi lại giữa thành phố Châu Đốc với các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, ngoài tỉnh và Vương quốc Campuchia rất thuận tiện cả về đường bộ lẫn đường sông.

Châu Đốc có nhiều cảnh quan, di tích, đặc biệt là Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam tạo một sức hút riêng cho ngành du lịch. Hàng năm, Châu Đốc đón một lượng khách ổn định từ du lịch tâm linh.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Thành ủy Châu Đốc và sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch một cách toàn diện.

Có sự chuyển biến nhận thức rõ rệt của ban, ngành các cấp, cán bộ, công chức cũng như các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành du lịch Châu Đốc.

Tầm quan trọng của công tác quảng bá xúc tiến du lịch được đánh giá một cách đúng đắn hơn và đã được quan tâm thực hiện, hình ảnh du lịch Châu Đốc đã tạo được vị thế nhất định, từ đó đã thu hút, mời gọi được sự quan tâm của các nhà đầu tư chiến lược.

2.3.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Châu Đốc vẫn còn tồn tại, hạn chế như: chưa tạo ra được những sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng, mang

thương hiệu Châu Đốc để hấp dẫn khách du lịch. Chính vì vậy, hàng năm số lượng khách lưu trú, đặc biệt là khách quốc tế đến thành phố Châu Đốc còn hạn chế, đóng góp của ngành du lịch trong tổng thể kinh tế - xã hội của thành phố chưa cao.

Ngoài ra, ứng xử trong du lịch của một số hộ kinh doanh cũng chưa thân thiện, chuyên nghiệp; vẫn còn tình trạng chèo kéo khách du lịch; các loại hình du lịch còn đơn điệu chưa đủ sức giữ chân du khách; môi trường du lịch, sản phẩm và các dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu và thiếu, cán bộ quản lý du lịch chưa được đào tạo chuyên sâu, thiếu đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch; đội ngũ lễ tân, nhân viên trong các nhà hàng, khách sạn, trình độ chưa đồng đều, trình độ ngoại ngữ còn yếu; khách sạn chưa đáp ứng nhu cầu lưu trú; thiếu các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu của khách du lịch; công tác thông tin xúc tiến du lịch tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng các chương trình quảng bá giới thiệu chưa được thực hiện theo chiều sâu, nội dung quảng bá chưa đậm nét, phong phú.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế và khó khăn

Kết cấu hạ tầng phục vụ cho việc phát triển du lịch còn thiếu và yếu, nhất là hạ tầng giao thông, thiếu bãi đậu xe.

Nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

Đa số khách đến Châu Đốc tham quan hành hương trong ngày, còn lượng khách du lịch thuần lưu lại Châu Đốc chưa nhiều nên mức chi tiêu bình quân của du khách chưa cao.

Chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược để thực hiện các dự án du lịch lớn phục vụ du khách

Khu du lịch đan xen khu dân cư, do đó công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách, vệ sinh môi trường rất khó khăn.

Nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch còn thiếu. Các dự án hạ tầng cấp thiết chưa có nguồn để triển khai.

2.3.4. Nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan :

+ Nền kinh tế nước ta phát triển chưa cao, trình độ khoa học - công nghệ còn rất hạn chế. Đây là một thách thức đặc biệt lớn đối với hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch nói riêng có mặt chậm sửa đổi, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thiếu thông thoáng; việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch còn chậm, chưa kịp thời, gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Mặt khác, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao nên công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó đòi hỏi phải có sự phối hợp, đổi mới liên tục mới theo kịp đà phát triển của thời đại.

- Nguyên nhân chủ quan :

+ Một số cấp ủy đảng và chính quyền phường, xã chưa coi trọng và quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn. Nhận thức về vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố còn hạn chế, nên nhiều nơi, nhiều đơn vị trong thành phố còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa năng động, sáng tạo, chưa quan tâm tạo môi trường thuận lợi cho du lịch phát triển, chưa chú trọng huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch.

+ Nội dung, phương thức và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về du lịch cho cộng đồng dân cư trên địa bàn còn nghèo nàn, đơn điệu và chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Nguồn vốn nhà nước dành cho đầu tư và hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch còn thấp, trong khi đó việc phân bổ vốn vẫn còn thiếu tập trung, dẫn đến tình trạng đầu tư phân tán, nhỏ lẻ, các dự án đầu tư bị chậm tiến độ. Điều này cùng với việc thiếu cương quyết trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho hoạt động đầu tư và những bất cập về thủ tục hành chính đối với kinh doanh nói chung, hoạt động du lịch nói riêng, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến môi trường thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

+ Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch thay đổi quá nhanh do sáp nhập, chia tách nhiều lần, thiếu tính ổn định nên không đảm bảo tính liên tục trong quản lý, hiệu lực quản lý chưa cao, nhất là bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện chưa được hoàn thiện.

+ Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành du lịch của thành phố còn nhiều bất cập. Công tác quản lý cán bộ, quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch của thành phố, nhất là đội ngũ cán bộ kế cận, tuy có được quan tâm nhưng chưa thường xuyên.

2.4. Những thành quả đạt được

2.4.1. Về lượng khách du lịch

Lượng khách du lịch tăng đều qua từng năm, năm 2014 -2017 lượng khách du lịch đến Châu Đốc là 4,905 triệu lượt người, đến 9 tháng đầu năm 2018 lượng du khách đạt 5,45 triệu lượt người.

Bảng 2.4 Lượng khách đến thành phố Châu Đốc

Lượng khách du lịch đến thành phố (lượt người)			
	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm (%)
Năm 2014	4.000.000	4.171.000	Tăng 5%
Năm 2015	4.000.000	4.274.000	Tăng 1,7%
Năm 2016	Tăng từ 5-10%	4.578.500	Tăng 7,1%
Năm 2017	Tăng từ 5-10%	4.905.000	Tăng 7,1%
9 tháng đầu năm 2018	Tăng từ 5-10%	5.141.000	Tăng 4.81%

Nguồn: Ban Quản lý khu di tích lịch sử du lịch Núi Sam

2.4.2. Về cơ sở lưu trú du lịch

Hiện nay, thành phố có 31 cơ sở lưu trú du lịch với 961 phòng, 1.660 giường, trong đó, 01 khách sạn 4 sao; 03 khách sạn 3 sao; 06 khách sạn 2 sao và 08 khách

sạn 1 sao. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có 05 công ty lữ hành và 362 nhà trọ so với năm 2014, tăng 02 khách sạn 03 sao, 05 khách sạn 02 sao, 05 khách sạn 01 sao và tăng 91 phòng.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có 05 công ty lữ hành và 362 nhà trọ. Lượng xe đến Châu Đốc ngày cao điểm nhất trên 7.000 xe ô tô. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách, các doanh nghiệp kinh doanh dịch lưu trú du lịch đã có sự quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở, và tiến hành phân loại xếp hạng lưu trú du lịch theo quy định. Kết quả, có 02 khách sạn 01 sao được phân loại xếp hạng thành khách sạn 02 sao (khách sạn Bến đá Núi Sam và khách sạn Đồng Xanh), 02 khách sạn được phân loại xếp hạng 01 sao (khách sạn Phú Vinh).

2.4.3. Về nguồn thu từ du lịch, giá trị tăng thêm ngành du lịch

Hiện nay, thành phố chưa thống kê được tỷ lệ đóng góp của riêng ngành du lịch cũng như giá trị tăng thêm của ngành. Tuy nhiên, số liệu thu phí du lịch tăng đều qua hàng năm: từ năm 2014 đến năm 2018 tăng thêm 128% (từ 20 tỷ đồng lên 45,7 tỷ đồng).

Bảng 2.5 Nguồn thu từ nguồn du lịch

Thu phí tham quan hàng năm (tỷ đồng)			
	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm (%)
Năm 2014	15	20	Tăng 34%
Năm 2015	30	31,5	Tăng 57%
Năm 2016	30,5	44	Tăng 40%
Năm 2017	32,7	49,9	Tăng 13%
9 tháng đầu năm 2018	37,5	45,7	Giảm 8,4%

Nguồn: Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế xã hội Thành phố Châu Đốc

2.4.4. Về nguồn nhân lực du lịch

Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2018 tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm du lịch, chuyên nghiệp hóa và năng lực cạnh tranh của ngành du lịch cũng như xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành du lịch có trình độ học vấn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập và bền vững, bảo đảm công tác đào tạo nhân lực trong ngành du lịch phải gắn với nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, nhu cầu xã hội và thị trường lao động. góp phần nhanh chóng đưa du lịch Châu Đốc trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Nội dung đào tạo bao gồm: tập huấn triển khai văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực du lịch (các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch năm 2017), Triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch tại trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng chính sách, quy hoạch phát triển du lịch, xúc tiến, quảng bá du lịch, nghiệp vụ Thuyết minh viên, bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về du lịch và tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường (kỹ năng giao tiếp với khách du lịch; kiến thức bảo vệ môi trường)... và các dự án đã và đang thi công, nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng: Đường tránh Quốc lộ 91 (N1) do TW đầu tư và Cầu Cồn Tiên (đầu tư theo hình thức BOT) đã hoàn thành đưa vào sử dụng giá trị khoảng 900 tỷ đồng tạo điều kiện thông thoáng trong giao thương và đặc biệt kết nối giữa các khu, điểm du lịch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long lại gần nhau hơn hỗ trợ cho nhau để cùng nhau phát triển. Mặt khác giao thông liên tỉnh được tách ra khỏi Khu du lịch Núi Sam đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Khu du lịch Núi Sam phát triển mạnh mẽ. Ngoài ra UBND thành phố đang tranh thủ vốn trung ương đầu tư 05 con đường trọng điểm bằng nguồn vốn phát triển khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với giá trị khoảng 2.100 tỷ đồng như: Đường nối từ cầu dẫn Cồn

Tiên đến Núi sam, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai và Lê Hồng Phong; đường từ chợ Vĩnh Đông đến N1 và cải tạo nâng cấp đường lên đỉnh Núi Sam.

2.5. Những vấn đề tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Châu Đốc vẫn còn tồn tại, hạn chế như: chưa tạo ra được những sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng, mang thương hiệu Châu Đốc để hấp dẫn khách du lịch. Chính vì vậy, hàng năm số lượng khách lưu trú, đặc biệt là khách quốc tế đến thành phố Châu Đốc còn hạn chế, đóng góp của ngành du lịch trong tổng thể kinh tế - xã hội của thành phố chưa cao.

Ngoài ra, ứng xử trong du lịch của một số hộ kinh doanh cũng chưa thân thiện, chuyên nghiệp; vẫn còn tình trạng chèo kéo khách du lịch; các loại hình du lịch còn đơn điệu chưa đủ sức giữ chân du khách; môi trường du lịch, sản phẩm và các dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu và thiếu, cán bộ quản lý du lịch chưa được đào tạo chuyên sâu, thiếu đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch; đội ngũ lễ tân, nhân viên trong các nhà hàng, khách sạn, trình độ chưa đồng đều, trình độ ngoại ngữ còn yếu; khách sạn chưa đáp ứng nhu cầu lưu trú; thiếu các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu của khách du lịch; công tác thông tin xúc tiến du lịch tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng các chương trình quảng bá giới thiệu chưa được thực hiện theo chiều sâu, nội dung quảng bá chưa đậm nét, phong phú.

Nền kinh tế nước ta phát triển chưa cao, trình độ khoa học - công nghệ còn rất hạn chế. Đây là một thách thức đặc biệt lớn đối với hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch nói riêng có mặt chậm sửa đổi, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thiếu thông thoáng; việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch còn chậm, chưa kịp thời, gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Mặt khác, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao nên công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác

nhau, do đó đòi hỏi phải có sự phối hợp, đổi mới liên tục mới theo kịp đà phát triển của thời đại.

Về nhận thức, tổ chức quản lý: chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí quan trọng của ngành du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội trong khi Châu Đốc có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh. Phương pháp tổ chức, quản lý hoạt động du lịch và đầu tư phát triển ngành còn thiếu đồng bộ phát triển hạ tầng, quy hoạch chưa được hoàn chỉnh để trở thành trung tâm phát triển du lịch của tỉnh.

2.6. Nguyên nhân những vấn đề tồn tại

Một số cấp ủy đảng và chính quyền phường, xã chưa coi trọng và quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn. Nhận thức về vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố còn hạn chế, nên nhiều nơi, nhiều đơn vị trong thành phố còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa năng động, sáng tạo, chưa quan tâm tạo môi trường thuận lợi cho du lịch phát triển, chưa chú trọng huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch.

Nội dung, phương thức và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về du lịch cho cộng đồng dân cư trên địa bàn còn nghèo nàn, đơn điệu và chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

Nguồn vốn nhà nước dành cho đầu tư và hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch còn thấp, trong khi đó việc phân bổ vốn vẫn còn thiếu tập trung, dẫn đến tình trạng đầu tư phân tán, nhỏ lẻ, các dự án đầu tư bị chậm tiến độ. Điều này cùng với việc thiếu cương quyết trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho hoạt động đầu tư và những bất cập về thủ tục hành chính đối với kinh doanh nói chung, hoạt động du lịch nói riêng, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến môi trường thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch thay đổi quá nhanh do sáp nhập, chia tách nhiều lần, thiếu tính ổn định nên không đảm bảo tính liên tục trong quản lý, hiệu lực quản lý chưa cao, nhất là bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện chưa được hoàn thiện.

Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành du lịch của thành phố

còn nhiều bất cập. Công tác quản lý cán bộ, quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch của thành phố, nhất là đội ngũ cán bộ kế cận, tuy có được quan tâm nhưng chưa thường xuyên.

Nhìn chung phát triển du lịch thành phố Châu Đốc trong những năm qua đã dần dần được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu phát triển của du lịch. Trong những năm tới, công tác này cần tiếp tục phát huy để ngày càng theo kịp với trình độ khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta nói chung và ở thành phố Châu Đốc nói riêng.

CHƯƠNG 3.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ CÁCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

3.1.1. Bối cảnh đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về du lịch trong thời gian tới

3.1.1.1. Quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Châu Đốc; xác định những yếu tố ảnh hưởng, các nguồn lực phục vụ cho sự phát triển du lịch Châu Đốc đến năm 2025; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch mới, điều chỉnh quy hoạch các khu, điểm du lịch như: Công trình Công viên văn hóa Núi Sam với tượng Phật Thích Ca ngồi thiền cao 81m khắc vào vách đá Núi Sam, nhà trưng bày sản phẩm Phật giáo, nhà cốt, cáp treo, đường tránh N1 đến chợ Vĩnh Đông ...

3.1.1.2. Đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban quản lý khu di tích văn hóa, lịch sử và du lịch Núi Sam; tăng cường biên chế, tuyển dụng lao động, hướng dẫn hoạt động Ban quản lý; hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động...

3.1.1.3. Xúc tiến, quảng bá tiềm năng du lịch Châu Đốc

Đài Phát thanh thành phố, Cổng thông tin điện tử Châu Đốc, báo An Giang,... xây dựng nội dung các chuyên mục, phóng sự, clip, phim tài liệu, chuyên đề... quảng bá về du lịch theo từng chủ đề và sự kiện cụ thể.

Sưu tầm, biên soạn các ấn phẩm như tập gấp, tờ rơi, bản đồ, đĩa DVD... cung cấp thông tin cho du khách và quảng bá du lịch. Phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật thành phố tổ chức và triển khai cuộc thi “Ảnh đẹp du lịch Châu Đốc”. Những tác phẩm đạt giải sẽ in thành sách ảnh phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá Du lịch Châu Đốc trên các hệ thống thông tin du lịch.

3.1.1.4. Phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh

Thực hiện và hoàn thành các đề án: Đề án Bảo tồn và phát huy di sản lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam đến năm 2030; Hồ sơ khoa học Khu di tích danh thắng Núi Sam đề nghị xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt và Hồ sơ khoa học Lễ hội Vía

Bà Chúa Xứ Núi Sam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và phát huy hiệu quả giá trị văn hóa tại các di tích văn hóa, lịch sử phục vụ phát triển du lịch, lập hồ sơ phân loại, xếp hạng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nâng cấp khu du lịch Núi Sam thành khu du lịch cấp quốc gia. Đầu tư các khách sạn từ 3 sao trở lên và nhà hàng, các khu vui chơi giải trí, chợ đêm, khu ẩm thực, mua sắm đặc sản, cáp treo ... Khu vui chơi nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc (Phí sau khách sạn Bến Đá Núi Sam cập sát với dự án Cáp treo), khu sinh thái Bãi Bồi Vĩnh Mỹ, rừng tràm xã Vĩnh Tế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hiện tượng xâm hại, ảnh hưởng đến khu vực bảo vệ di tích và các di tích. Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những hành vi làm tổn hại đến tài nguyên du lịch, tác động xấu, gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, nhất là việc xây dựng các cơ sở hạ tầng du lịch cần tuân thủ các quy định của pháp luật.

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư và khách du lịch về bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên tự nhiên, văn hóa xã hội trong khai thác và phát triển du lịch.

3.1.1.5. Tổ chức chương trình kích cầu du lịch hàng năm

Tổ chức phát động và hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn toàn thành phố hưởng ứng chương trình kích cầu du lịch hàng năm như: xây dựng chương trình thông tin về giá cả hàng hóa, dịch vụ trên trang thông tin điện tử thành phố và hệ thống thông tin đại chúng địa phương để phục vụ du khách. Tổ chức các sự kiện thường niên: Trò diễn dân gian như: đua bò (2 năm/lần), Liên hoan văn hóa ẩm thực (2 năm/lần)...Tham gia các sự kiện nhằm mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm thương hiệu đặc trưng của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố.

3.1.1.6. Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch

Xử lý triệt để các tệ nạn xã hội còn tồn tại như trộm cắp, móc túi, mê tín dị đoan; mua bán lẩn chiếm lòng, lẻ đường, hàng rong chèo kéo mua bán nhang đèn, muối gạo; tình trạng chặn đầu xe khách mời vào quán ăn, bán không niêm yết giá,

cân đong thiếu, chật chém du khách; Xóa bỏ thói quen xả rác bừa bãi, đổ nước thải ra đường gây ô nhiễm môi trường.

3.2. Cơ sở pháp lý

Luật du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh An Giang về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (nay là Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố) ban hành Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 26/4/2013 về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn thị xã đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Đồng thời, Đại hội Đảng bộ thành phố Châu Đốc lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 22/7/2015 trong đó xác định phát triển du lịch bền vững là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ.

Căn cứ Nghị quyết 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá IX kỳ họp thứ 7 ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang

Để cụ thể hóa những chủ trương trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các kế hoạch thực hiện, các văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn như:

Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 26/10/2015, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/3/2014 về việc phát triển du lịch trên địa bàn đến năm 2020.

Quyết định số 968a/QĐ-UBND ngày 01/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn thành phố năm 2016.

Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về Quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chức năng trong việc thông tin, hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn.

Chương trình công tác “Du lịch Châu Đốc là điểm đến an toàn, thân thiện” số 01/CTr-BCĐ ngày 23/6/2016 của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch.

Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 09/04/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và Quản lý an ninh trật tự - văn minh thương mại trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn 2016 – 2020...

Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 14/10/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết khu di tích văn hóa lịch sử và du lịch Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22 tháng 07 năm 2015 tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu "Có chính sách phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, sản phẩm đa dạng và có tính chuyên nghiệp cao...".

Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X xác định: “Phát triển du lịch tỉnh An Giang thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh”.

Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 18-01-2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020";

Chương trình Hành động số 59/CTr-UBND, ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Quan điểm phát triển du lịch bền vững của thành phố Châu Đốc

Căn cứ vào Điều 10 của Luật du lịch thì quản lý nhà nước về du lịch 09 chức năng tại mục 1.4 thì Châu Đốc muốn phát triển du lịch thì:

Tập trung mọi nguồn lực để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về du lịch. Đẩy mạnh thực hiện quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, nhất

là hạ tầng giao thông gắn với xây dựng hạ tầng đô thị. Ưu tiên thu hút một cách có chọn lọc các dự án mang tính cạnh tranh cao, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển mạnh mẽ các loại hình du lịch và dịch vụ phục vụ du lịch, tạo bước đột phá mới, căn bản và có tính chiến lược trong phát triển du lịch. Phát triển du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái; gắn khai thác với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương; đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự - an toàn xã hội.

Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm. Phát triển du lịch phải gắn liền với phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội khác; tập trung phát triển du lịch Châu Đốc trên cơ sở khai thác các nguồn lực sẵn có của địa phương để hình thành và phát triển các loại hình du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, tham quan các khu du di tích lịch sử - văn hóa, mua sắm, ẩm thực...; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra trong quy hoạch phát triển du lịch tỉnh An Giang nói chung và thành phố Châu Đốc nói riêng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

Cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đã nêu trong kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch Quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể:

+ Phân đầu đến năm 2025 - 2030, phát triển khu du lịch Núi Sam đáp ứng các tiêu chí của Khu du lịch Quốc gia; có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú; có chất lượng, có thương hiệu trở thành trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa tâm linh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và các điểm du lịch lân cận và trở thành một điểm đến quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

+ Chỉ tiêu về khách du lịch: Đến năm 2025 đón khoảng 6 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 800.000 lượt khách lưu trú. Đến năm 2030 đón khoảng 7 triệu lượt khách, trong đó có khoảng trên 1 triệu lượt khách lưu trú.

+ Tổng thu từ khách du lịch (theo giá hiện hành): Năm 2025 đạt trên 2.600 tỷ đồng. Phân đầu đến năm 2030 đạt trên 6.000 tỷ đồng.

+ Chỉ tiêu việc làm: Đến năm 2025 tạo việc làm cho trên 5.000 lao động trực tiếp; đến năm 2030 tạo việc làm cho gần 9.000 lao động trực tiếp.

Bảng 3.1. Các chỉ tiêu cụ thể

CHỈ TIÊU	2020	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
Lượng khách tham quan tăng hàng năm		5-10%	
Doanh thu khách du lịch tăng bình quân		8-10%	
Nguồn nhân lực được tăng cường kỹ năng nghề du lịch tăng bình quân	30%	75%	80%

Nguồn: Báo cáo phát triển kinh tế xã hội của UBND thành phố

Phát triển du lịch là nhiệm vụ lâu dài, trách nhiệm chung của toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành và toàn nhân dân Châu Đốc. Gắn phát triển du lịch với các ngành kinh tế khác để đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ tài nguyên - môi trường. Liên kết chặt chẽ với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm, vùng đồng bằng Sông Cửu Long, quốc gia và quốc tế trong phát triển kinh tế, phát triển du lịch.

3.3. Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch của thành phố

3.3.1. Giải pháp ngắn hạn

3.3.1.1. Tập huấn nâng cao kiến thức cơ bản về nghiệp vụ du lịch

Hàng năm tổ chức 02 lớp tập huấn trang bị những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ du lịch; cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho đội ngũ lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch. Trang bị những kiến thức cơ bản về du lịch; cách làm du lịch; những nội dung cơ bản về du lịch cộng đồng; lợi ích mà du lịch mang lại; cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho cộng đồng dân cư. Nâng cao

hiểu biết và nhận thức về phát triển du lịch; phát huy vai trò du lịch cộng đồng, tạo sự hấp dẫn đối với khách du lịch.

3.3.1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của các di tích và các hoạt động văn hóa công cộng

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức đối với người dân và khách du lịch tham quan các di tích bằng cách cải tạo lại hệ thống loa hiện nay (loa lớn, mỗi di tích chỉ có 02 loa đôi) theo hướng đặt hệ thống loa nhỏ dọc theo các hành lang, khuôn viên, đường dẫn lên núi, khoảng cách giữa các loa 15m, mở âm lượng nhỏ vừa đủ nghe để tuyên truyền về nguồn gốc các di tích, truyền thuyết về Bà Chúa xứ, về rắn mãng xà ở chùa Phước Điền (chùa Hang), về Đoàn Minh Huyền ở chùa Tây An,... tuyên truyền về hoạt động văn hóa như không xin xăm, xem bói, không mua bán chim phóng sinh, không mua bán, chèo kéo khách trong các di tích, hạn chế đốt vàng mã, đốt nhang gây lãng phí và ô nhiễm môi trường, ăn mặc kín đáo khi tham quan chùa, miếu... Tăng cường quảng bá nét đẹp văn hóa, nghệ thuật, truyền thống lịch sử của đất nước, của địa phương cho du khách; tổ chức, duy trì các lễ hội truyền thống và phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer hàng năm.

3.3.1.3. Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh khu vực lễ hội Vía Bà Chúa xứ

Phải kiên quyết xóa bỏ các tệ nạn như trộm cắp, móc túi, mê tín dị đoan; mua bán lấn chiếm lòng, lề đường, hàng rong chèo kéo du khách; hành vi chặn đầu xe khách mời vào quán ăn. Giao UBND các phường, xã chỉ đạo Công an xác lập Sổ theo dõi cá nhân hoạt động buôn bán hàng rong, lề đường (họ tên, năm sinh, địa chỉ, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp) từng đối tượng hoạt động trên địa bàn quản lý (bao gồm cư trú trên địa bàn và ở nơi khác thường xuyên đến địa bàn), tình hình hoạt động của đối tượng (bán hàng hóa gì, cố định hay di động, phương tiện, dụng cụ dùng để buôn bán...), việc chấp hành pháp luật của các đối tượng này. Từ việc nắm rõ hồ sơ nhân thân từng đối tượng, đối tượng nào vi phạm nhiều lần đã bị xử lý sẽ không sắp xếp bán trong khu vực di tích để rắn đe, từ đó mới quản lý tốt đối tượng này.

Quy hoạch các khu vực cho phép bán hàng rong, bán vỉa hè, trong đó quy định rõ khu vực được phép buôn bán, bán vào thời gian nào, khu vực nào không được phép bán, tuyên truyền sâu rộng cho đối tượng bán hàng rong, bán vỉa hè biết, có biển báo quy định cụ thể, từ đó hạn chế được tình trạng bán hàng rong, bán vỉa hè tràn lan, không kiểm soát, quản lý được.

Thành lập Đội kiểm tra liên ngành thuộc các lĩnh vực như: an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm để kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đối tượng này, đối tượng nào vi phạm đều phải bị xử lý, nếu vi phạm nhiều lần sẽ không sắp xếp buôn bán trong khu vực di tích, các điểm trục và vào các bến, bãi hoạt động. Công tác xử lý vi phạm phải kiên quyết, công bằng, không nể nan, tuyệt đối tránh tình trạng “Xin - cho”.

Đối với hoạt động mê tín dị đoan khu vực Núi Sam, hiện nay hoạt động này lén lút trong các am, cốc trên triền núi, có người canh đường, có các thủ đoạn để đối phó lực lượng chức năng kiểm tra, do đó giao cho Công an thành phố có đủ điều kiện về con người, phương tiện, công cụ hỗ trợ và nghiệp vụ chuyên môn lập các chuyên án để triệt xóa.

3.3.2. Giải pháp về lâu dài

3.3.2.1. Tổ chức quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch

Tiến hành lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; khu phát triển sản phẩm du lịch kết hợp sản xuất nông nghiệp; các điểm công viên chuyên đề và công viên cảnh quan; các trung tâm dịch vụ du lịch; khu dân cư kết hợp dịch vụ đa chức năng; các tuyến phố đi bộ; điểm du lịch cộng đồng,... theo quy hoạch của Khu du lịch Quốc gia Núi Sam. Đồng thời, triển khai quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức thực hiện Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt phạm vi phát triển du lịch thuộc khu du lịch Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trước hết cần tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xác định rõ

khu, điểm du lịch, xếp hạng các khu, điểm du lịch. Tăng cường quản lý quy hoạch, giám sát điểm du lịch cộng đồng để bảo tồn không gian, các kiến trúc nhà cổ, hạn chế việc thay đổi diện mạo của đô thị. Tăng cường các biện pháp quản lý đối với các khu, điểm có tiềm năng phát triển du lịch. Quy hoạch hệ thống sản phẩm dịch vụ du lịch và phát triển sản phẩm du lịch theo chuyên đề.

Đẩy mạnh hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch. Cần thực hiện tốt việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, giữ gìn, bảo vệ môi trường sinh thái tại các điểm di tích văn hoá, lịch sử, danh thắng, kết hợp khai thác du lịch tự nhiên với các sản phẩm du lịch khác để tăng số lần du khách tới thành phố Châu Đốc.

3.3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Châu Đốc

Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, giao tiếp, thuyết minh, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, vận chuyển khách du lịch. Xây dựng nội dung để thuyết minh, hướng dẫn ở các khu du lịch, điểm tham quan theo chủ đề phù hợp truyền thuyết và đặc thù của từng khu, điểm du lịch nhằm tạo sự đa dạng liên hoàn sản phẩm, góp phần tăng thời gian lưu trú của khách du lịch.

Nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp địa phương, đồng thời tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành về du lịch để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, hàng năm mở từ 1 đến 2 lớp Cao học, Đại học về du lịch.

Hỗ trợ công tác giáo dục cộng đồng, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, tập huấn bồi dưỡng chuyển đổi nghề từ lao động nông nghiệp nông thôn sang dịch vụ, du lịch.

Tổ chức tập huấn về công tác thống kê du lịch cho các khách sạn, du lịch lữ hành, khu, điểm du lịch nhằm củng cố số liệu thống kê có độ tin cậy cao hơn, xây dựng chế độ báo cáo thống kê du lịch đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ cho việc dự báo tình hình, kế hoạch phát triển. Xây dựng phương án và chính sách tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, chế độ đãi ngộ... nhằm nâng cao chất lượng nhân lực thuyết minh viên cho khu, điểm du lịch trọng điểm.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về trình độ, chuyên môn để cung cấp thông tin giá trị về lịch sử, về truyền thuyết các di tích cho du khách, nâng cao tay nghề cho nhân viên trong ngành du lịch tại khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành nhằm giúp nhân viên nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực làm việc và có óc quan sát tâm lý du khách.

Nhân rộng mô hình đào tạo tại chỗ và tự đào tạo ngắn hạn, không tập trung, truyền nghề, phục vụ nhu cầu nâng cao trình độ, tay nghề của người lao động trong lĩnh vực du lịch. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh du lịch.

3.3.2.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến mời gọi đầu tư du lịch

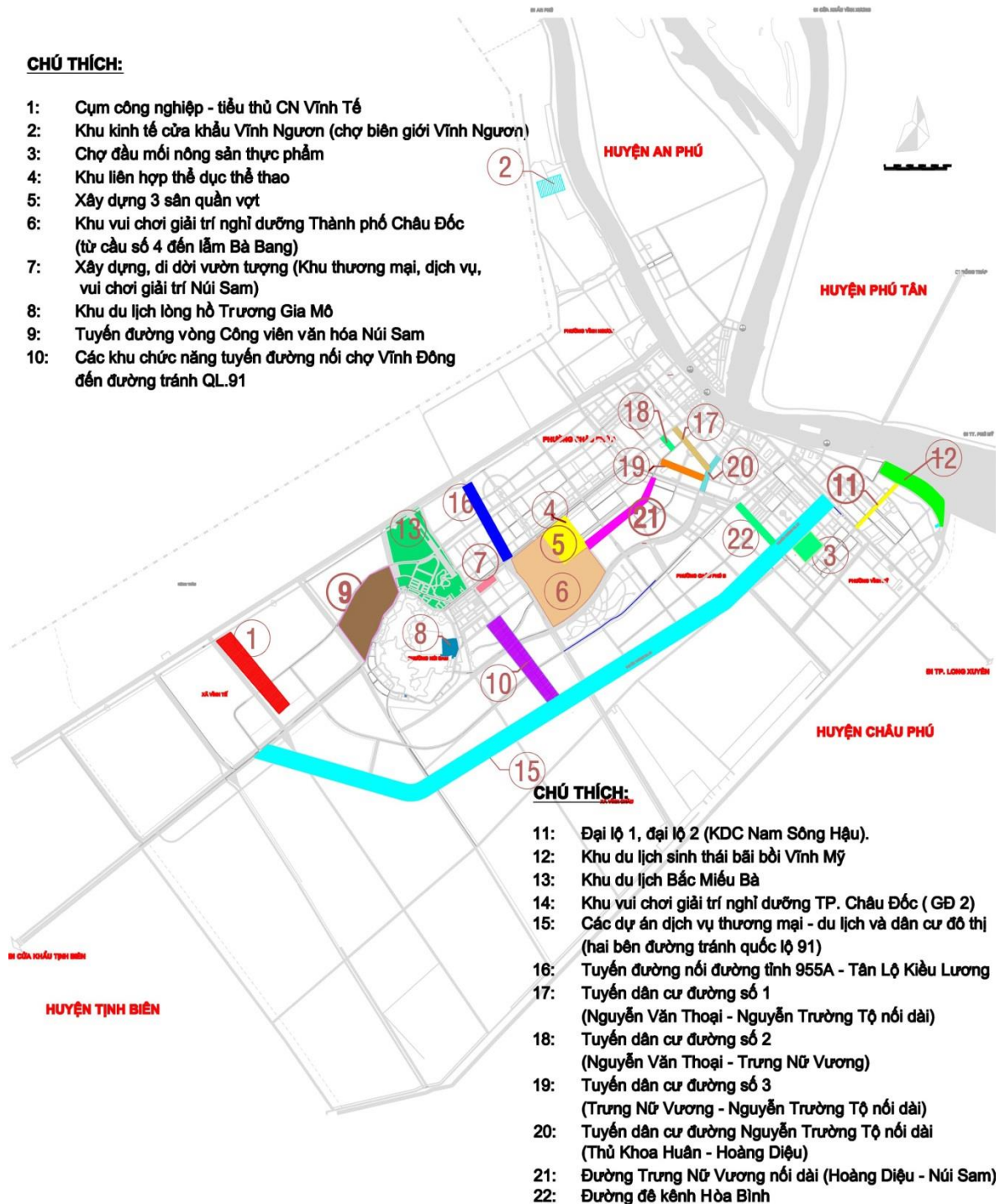
Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư du lịch cho du lịch Châu Đốc trong nước và quốc tế.

Tham gia các Hội chợ, liên hoan du lịch của khu vực, toàn quốc và quốc tế. Tổ chức mời các đoàn Famtrip đến để khảo sát và giới thiệu quảng bá cho Khu du lịch Quốc gia Núi Sam

Liên kết chặt chẽ với các khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh cùng với các điểm du lịch của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và 2 nước bạn Campuchia, Thái Lan thông qua các liên kết thành các tuyến du lịch để khai thác lợi thế từng nơi, đáp ứng nhu cầu du khách và tác động đến việc phát huy hiệu quả ngành du lịch. Hợp tác, liên kết khai thác và phát triển thị trường: Chú trọng liên kết với các hãng lữ hành lớn, đặc biệt với các hãng lữ hành tại thành phố Hồ Chí Minh; Đặc biệt là về kinh nghiệm quản lý; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quảng bá xúc tiến du lịch; tiếp thị và khai thác thị trường khách Quốc tế cho du lịch Châu Đốc.

Kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước để kết nối các hoạt động văn hóa của các nước với địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp khách sạn, lữ hành quảng bá hình ảnh, tour tuyến trên Website Châu Đốc nhằm cung cấp các thông tin mới nhất về sản phẩm dịch vụ, giá cả cho du khách.

Hình 3.1 Bản đồ tổng thể thành phố Châu Đốc mời gọi đầu tư phát triển du lịch – Kinh tế xã hội



Nguồn: Trung tâm xúc tiến đầu tư thành phố Châu Đốc

Tuyên truyền việc hưởng ứng tham gia chương trình kích cầu nội địa hướng về biển đảo quê hương với chủ đề "Người Việt Nam du lịch Việt Nam - Mỗi chuyến đi thêm yêu Tổ quốc".

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng đối với sự phát triển du lịch của địa phương.

3.3.2.4. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương (du lịch tâm linh, sông nước, sinh thái...)

Tập trung mời gọi đầu tư các dự án lớn, hệ thống các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu thi đấu thể thao và vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm và khu ẩm thực tại khu du lịch Núi Sam và thành phố Châu Đốc như: xây dựng công viên văn hóa tâm linh; nâng cấp và cải tạo địa điểm du lịch trên Núi Sam (đồi Bạch Vân, Pháo đài, vườn Tao Ngô, khu Bà ngự...), Xây dựng lòng hồ Trương Gia Mô, 04 công trình trình huyết mạch của Núi Sam, kết hợp bãi đậu xe; đường nối từ Cầu Công Tiên đến Núi Sam; khu liên hợp thể dục, thể thao...

Triển khai thực hiện mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm phường Châu Phú B, sắp xếp trật tự buôn bán chợ trung tâm cũng như việc khai thác hiệu quả chợ trung tâm thương mại Vĩnh Đông.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư: Châu Đốc là nơi sinh sống của bốn cộng đồng người Kinh, Hoa, Chăm, Khmer với những nét phong phú và đa dạng. Do đó, cần mở rộng và khai thác các tour du lịch tìm hiểu đời sống văn hóa của cư dân như thưởng thức các loại hình văn hóa đặc sắc của các dân tộc như hát đì kê, múa trống, múa chèo của người Khmer, hát dân ca, múa trống Paranung, kèn Saranai của người Chăm...

Phát triển sản phẩm du lịch khám phá: thiết kế các tuyến du lịch khám phá Núi Sam kết hợp với chương trình tìm hiểu vườn thực vật; xây dựng trung tâm diễn giải môi trường và thông tin du lịch, hệ thống đường mòn, chòi vọng cảnh, điểm dừng chân, nhà vệ sinh và lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn.

Phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí: xây dựng hệ thống các cơ sở lưu trú đa dạng hướng tới các phân đoạn thị trường khác nhau; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí với các tính chất, hình thức đa dạng.

Phát triển sản phẩm du lịch thể thao và tổ chức các sự kiện thể thao nhằm thu hút sự quan tâm của khách du lịch.

Phát triển sản phẩm du lịch gắn với hệ sinh thái sông nước và đồng quê: các sản phẩm du lịch gồm chương trình tham quan Núi Sam – tham quan Làng bè Châu Đốc trên sông Hậu – tham quan Làng lụa Tân Châu – du lịch homestay đồng quê tại cù lao Ông Hồ và cù lao Giêng, Búng Bình Thiên - An Phú.

Thực hiện và triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm sử dụng xe điện, Đề án bảo tồn và phát huy giá trị Lễ Hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam đến năm 2030, Khai thác sân đua bò. Đồng thời, phối hợp tổ chức các lễ hội giới thiệu đặc sản vùng, miền như lễ hội mắm Nam Bộ...

Nghiên cứu, xây dựng một số điểm dừng chân, trồng hoa, cây cảnh tạo hình ảnh độc đáo để khách du lịch tham quan, chụp ảnh kỷ niệm. Lựa chọn những mẫu sản phẩm hàng lưu niệm mang đặc trưng riêng có chất lượng.

Khuyến khích tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch có khả năng lực cạnh tranh với các khu, điểm du lịch khác.

Tổ chức múa hát, trò chơi dân gian có sự tham gia, giao lưu của du khách vào những đêm trăng rằm; tổ chức hội thi thả hoa đăng gần khu vực các bè cá nổi tiếng của Châu Đốc...

3.3.2.5. Thực hiện các dự án đầu tư phát triển vào Khu du lịch

Quốc Gia Núi Sam (Theo danh mục 23 dự án mời gọi đầu tư của trung tâm xúc tiến đầu tư thành phố)

Cân đối nguồn lực ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng cho các phân khu chức năng, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển sản phẩm theo quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Sam.

Hoàn thành công trình trọng điểm, cấp bách, các công trình đối ứng, các công trình đã có đầy đủ hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công. Tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch. Quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định. Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách của tỉnh và các bộ ngành Trung ương để tranh thủ vốn đầu tư.

Tập trung nguồn lực cho phát triển du lịch: Cải thiện môi trường đầu tư, tập trung nâng cao năng lực xây dựng và phát triển đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn phát triển đô thị của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam phục vụ nâng cấp đô thị. Xây dựng đô thị thông minh, giao thông thông minh.

3.3.2.6. Hoàn thiện quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch

Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ du lịch tỉnh tăng cường kiểm tra nhằm hạn chế những sai phạm trong hoạt động kinh doanh lữ hành của một số doanh nghiệp như: không thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa, những tổ chức bán tour cho cả khách du lịch quốc tế, nhiều doanh nghiệp sử dụng hướng dẫn viên du lịch chưa có thẻ, chưa đạt chuẩn quy định, việc lưu hồ sơ đoàn khách thực hiện sơ sài, việc kiểm tra cần tổ chức thường xuyên bao gồm cả kiểm tra định kỳ và đột xuất. Tuy nhiên cũng cần hướng dẫn cụ thể các chế độ báo cáo, thống kê định kỳ để doanh nghiệp tự giác chấp hành trước khi tiến hành các biện pháp kiểm tra.

Đơn giản hoá các thủ tục hành chính đối với các loại hình cấp phép, thủ tục, hồ sơ pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Đặc biệt các thủ tục liên quan đến chính quyền địa phương như giấy xác nhận, giấy chứng nhận, biên bản do UBND thành phố tiến hành kiểm tra...

3.3.2.7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về du lịch

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền về du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay; tạo sự đồng thuận, nhất quán về quan điểm phát triển du lịch là một trong những ngành kinh tế động lực, đề thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức quản lý du lịch theo hướng đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tiềm năng về tài nguyên du lịch của thành phố.

Xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án đầu tư xây dựng Khu du lịch Núi Sam thành Khu du lịch quốc gia, thành phố Châu Đốc là đô thị loại II.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động du lịch; triển khai thẩm định và công bố các đơn vị kinh doanh dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm mua sắm, vận chuyển khách du lịch...)

Tiếp tục đẩy mạnh liên kết hợp tác, trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong việc phát triển du lịch giữa thành phố Châu Đốc và quận Sơn Trà (Đà Nẵng), thị xã Hà Tiên (Kiên Giang), thành phố Sa Đéc (Đồng Tháp) và các vùng lân cận.

Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, các danh lam thắng cảnh phục vụ nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng và hưởng thụ văn hóa của nhân dân gắn kết với phát triển kinh tế du lịch.

3.3.2.8. Bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tổ chức điều tra, thống kê nhằm đánh giá hiện trạng và những tác động của du lịch đối với tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện các dự án, đề án phát triển du lịch trên cơ sở sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý tài nguyên thiên nhiên theo hướng phát triển du lịch xanh, bền vững. Tổ chức quan trắc, đo đạc, điều tra, khảo sát, đánh giá để đưa ra cảnh báo về những tiêu cực của hoạt động du lịch đối với tài nguyên thiên nhiên và những sự cố môi trường trên địa bàn.

Xây dựng các quy ước, quy định cộng đồng cùng tham gia bảo vệ tài nguyên và môi trường. Hạn chế phát triển các dự án gây ảnh hưởng đến môi trường.

Triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng, tăng cường thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch, nâng cao ý thức của dân cư về ứng xử văn hóa, văn minh trong hoạt động du lịch.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích trong phạm vi Khu du lịch Quốc gia; xây dựng các chính sách phù hợp để du lịch đóng góp tích cực và trách nhiệm cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di sản, bảo vệ đa dạng sinh học. Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường đối với Khu du lịch Quốc gia Núi Sam và thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các quy định về thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện môi trường; sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng các công nghệ để tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở dịch vụ du lịch trong phạm vi.

Các dự án đầu tư cụ thể trong khuôn khổ quy hoạch phải tuân thủ các quy định về đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Ưu tiên các dự án đầu tư du lịch có các giải pháp cụ thể giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường, mang lại các hiệu quả trực tiếp cho cộng đồng và lâu dài cho toàn xã hội.

Thực hiện tốt công tác trồng cây lâm nghiệp phân tán tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong các phân khu của Khu du lịch Quốc gia Núi Sam; xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững tại rừng đặc dụng Núi Sam, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025.

3.3.2.9. Bảo đảm an sinh xã hội

Tổ chức, hướng dẫn cộng đồng tham gia các dịch vụ du lịch phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể.

Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng chuyển đổi ngành nghề theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người dân. Chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề, bảo đảm cuộc sống ổn định lâu dài cho người dân khi chuyển đổi ngành nghề lao động.

Bảo đảm công bằng xã hội và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương; đồng thời ổn định cuộc sống cho người lao động thời vụ, giảm thiểu và quản lý xung đột xã hội có thể xảy ra.

3.3.2.10. Huy động các nguồn kinh phí đầu tư cho du lịch

Giải pháp đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước: Tăng tỷ lệ tích lũy nội bộ nền kinh tế, tiết kiệm chi ngân sách để dành ưu tiên cho đầu tư phát triển, trong đó có du lịch. Ngân sách thành phố bố trí đảm bảo kinh phí sự nghiệp du lịch và từ các nguồn kinh phí mục tiêu hàng năm để thực hiện Đề án; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến phát triển du lịch để đầu tư phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho du lịch phát triển và quản lý nhà nước về du lịch.

Giải pháp huy động nguồn kinh phí xã hội hóa: Tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch; tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng điểm, sớm cung cấp sản phẩm cho thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

3.4. Cách tổ chức thực hiện

3.4.1. Phân công trách nhiệm thực hiện đề án

3.4.1.1. Cơ sở vật chất phục vụ đề án

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc.

Cơ quan thường trực luận án: Phòng Văn hóa và Thông tin TPCĐ.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Ban Quản lý khu di tích lịch sử văn hóa Núi Sam; Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Công an thành phố; Đài Truyền thanh; Xí nghiệp môi trường; UBND các phường, xã.

3.4.1.2. Nguồn nhân lực phục vụ đề án

a. Phòng Văn hóa và Thông tin:

Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện luận án; chủ trì phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của thành phố và các phường, xã tham mưu cho UBND thành phố xây dựng Quy chế quản lý du lịch trên địa bàn, xây dựng kế

hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ quản lý du lịch; hướng dẫn các tổ chức và cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn đảm bảo chất lượng các dịch vụ phục vụ khách du lịch;

Phối hợp với các phòng, ban, phường, xã có các biện pháp đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng và tài sản của du khách, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định khác của pháp luật, tổ chức một số chương trình khuyến mãi du lịch nhằm quảng bá và tạo hình ảnh hấp dẫn của sản phẩm du lịch sinh thái, tâm linh, ẩm thực, từng bước xây dựng thương hiệu cho du lịch Châu Đốc, định kỳ báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Tổ chức các chương trình hoạt động ngoại khóa tạo điều kiện cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trong Khu du lịch Quốc gia Núi Sam để được trải nghiệm từ đó có ý thức tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường của khu du lịch

Xây dựng và phát triển các câu lạc bộ hoặc đội văn nghệ Chăm, Hoa, Khmer, đờn ca tài tử ... Đồng thời tham mưu, xây dựng đề xuất xây dựng rạp hát nhỏ sức chứa khoảng 400 khách, định kỳ biểu diễn phục vụ khách du lịch.

b. Ban Quản lý khu di tích văn hóa, lịch sử và du lịch Núi Sam:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các lễ hội truyền thống thường niên ở Khu di tích Núi Sam; xây dựng kế hoạch khai thác giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích và quần thể danh lam thắng cảnh trong Khu di tích Núi Sam gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm hại di tích lịch sử, văn hóa trong Khu di tích Núi Sam theo Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa năm 2009.

Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, tăng cường công tác quản lý để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy; quản lý vệ sinh môi trường và cảnh quan thiên nhiên trong Khu di tích, văn hóa, lịch sử Núi Sam. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan xử lý theo thẩm quyền đối với các cá nhân, tổ chức vi

phạm về hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch và các hành vi làm mất an ninh, trật tự trong khu vực Khu du lịch Núi Sam.

Tăng cường công tác tuyên truyền giới thiệu sản phẩm du lịch trên thông tin đại chúng. Mời gọi, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng gian hàng vật phẩm cúng bà và đa dạng các sản phẩm như hàng thủ công mỹ nghệ từ đá (tượng, đồ gia dụng gia đình,...), từ cây thốt nốt (túi xách, nón, võng...) tạo sự hấp dẫn đối với du khách. Vận động hỗ trợ xây dựng gian hàng mẫu về quà lưu niệm, vật phẩm cúng bà.

Có kế hoạch đi xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm du lịch trong nước như các tỉnh miền Bắc, thành phố Hồ Chí Minh... nhằm tạo liên kết du lịch các vùng, miền và quảng bá hình ảnh du lịch Châu Đốc đến các tỉnh bạn, mở rộng thêm các nước khu vực và thế giới.

c. Phòng Kinh tế thành phố:

Phối hợp Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Ban lý khu di tích văn hóa, lịch sử và du lịch Núi Sam tham mưu UBND thành phố lập quy hoạch đầu tư, phát triển kinh tế kết hợp với phục vụ du lịch trên địa bàn, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch; xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, sản phẩm công nghệ cao, nghề truyền thống phục vụ du lịch;

Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan tham mưu UBND thành phố quy hoạch các khu vực cho phép bán hàng rong, bán vỉa hè trên địa bàn thành phố, có biển báo quy định cụ thể, để hạn chế tình trạng bán hàng rong, bán vỉa hè tràn lan, không kiểm soát, quản lý được.

Nghiên cứu tham mưu UBND thành phố quy hoạch trồng cây xanh mang tính đặc thù riêng, đồng bộ khu vực Núi Sam để tạo điểm nhấn phát triển du lịch.

Triển khai thực hiện đề án An ninh Trật Tự, Văn Minh Đô Thị, phát triển chợ - Siêu thị đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d. Phòng Quản lý đô thị thành phố:

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu giúp UBND thành phố trong công tác lập quy hoạch định hướng phát triển du lịch dài hạn; rà soát, điều chỉnh và bổ sung những công năng về du lịch phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông; xây dựng quy chế hoạt động cho các phương tiện vận chuyển khách du lịch (phân luồng, tuyến, xây dựng các bến, bãi, điểm, đỗ, đậu, dừng xe bên đường); phát triển hệ thống vận chuyển công cộng, nâng cấp hạ tầng giao thông gắn với phát triển du lịch.

Thực hiện công tác thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế sơ, dự toán xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (theo phân cấp).

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 14/12/2016 của UBND thành phố Châu Đốc về việc triển khai phong trào thi đua “Xây dựng thành phố Châu Đốc Xanh – Sạch – Đẹp gắn với tăng trưởng xanh” năm 2017 - 2020

e. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố:

Chủ trì, phối hợp các ban ngành có liên quan quy hoạch quỹ đất để đầu tư xây dựng các công trình vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, điểm dịch vụ phục vụ du lịch, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai giúp nhà đầu tư để triển khai dự án được nhanh chóng; đề xuất cơ chế chính sách trong lĩnh vực đất đai nhằm thu hút đầu tư và phát triển du lịch...

Tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường.

Cập nhật thông tin số liệu Bộ chỉ thị môi trường năm 2019. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước thải đối với dự án đầu tư phát triển du lịch trong Khu du lịch Quốc gia Núi Sam theo quy định của Pháp luật.

f. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố:

Chủ trì, phối hợp thẩm định, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho việc thực hiện Đề án; chủ trì, tham mưu cơ chế chính sách về tài chính, chính sách thuế, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, trình UBND thành phố phê duyệt. Hướng

dẫn các phòng, ban, các địa phương có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm để thực hiện Đề án.

g. Đài Truyền thanh thành phố:

Lập kế hoạch phối hợp với các báo, đài trong và ngoài tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá các hoạt động Lễ hội Vía bà Chúa xứ Núi Sam, hình ảnh du lịch Châu Đốc và các sự kiện lớn của đất nước, địa phương.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới nhân dân về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong hoạt động lễ hội.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo định hướng của Ban Tuyên giáo Thành Ủy và Phòng Văn hóa và thông tin, đáp ứng yêu cầu phụ vụ chính trị, kinh tế- xã hội địa phương. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, tăng cường hỗ trợ, củng cố các hệ thống truyền thanh phường, xã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của người dân. Tăng cường các tin ảnh bài viết mang tính răn đe và tuyên truyền ý thức giáo dục pháp luật tới nhân dân về công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, ý thức vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và tham gia xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

h. Công an thành phố:

Xây dựng đề án mở rộng việc nối mạng với các cơ sở lưu trú để quản lý khách lưu trú; có phương án đảm bảo an toàn cho du khách theo hướng tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương chấp hành Luật Giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường và tích cực tham gia bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 07/2007/CT-TTg ngày 30/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự, trị an và vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch.

Xây dựng kế hoạch lập lại trật tự lòng lề đường đặc biệt là chèo kéo nhang đèn muối gạo trên toàn địa bàn thành phố.

Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, cứu hộ, cứu nạn; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nối mạng với các cơ sở để quản lý khách lưu trú; Tuyên

truyền vận động nhân dân chấp hành Luật giao thông đường bộ và có kế hoạch đảm bảo an toàn cho nhân dân và du khách; Tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường trang bị camera giám sát, quan sát phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và đảm bảo an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch

j. Xí nghiệp môi trường thành phố:

Trồng thêm cây xanh vỉa hè, công viên, trên núi và thực hiện bảo vệ, chăm sóc tốt các loại cây có độ tuổi cao.

Phối hợp cùng Đoàn Thanh niên thành phố, UBND các phường xã tuyên truyền, vận động nhân dân ký cam kết bảo vệ môi trường, mỗi hộ gia đình tự trang bị sọt rác và đổ rác đúng thời gian quy định, không để rác thải trước cửa nhà hoặc trên vỉa hè, không quét rác ra vỉa hè, lòng đường làm mất cảnh quan đô thị...

k. UBND các phường, xã có liên quan:

Triệt xóa nạn trộm cắp, móc túi, mê tín dị đoan, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường, hàng rong chèo kéo khách; chấn chỉnh tình trạng buôn bán không niêm yết giá, cân đong thiếu, chặt chém du khách,... đã tồn tại lâu nay làm ảnh hưởng đến uy tín địa phương trong mắt du khách. Xác định đây là vấn đề cấp bách, quan trọng nhất đối với khu du lịch Núi Sam nói riêng và ngành du lịch của thành phố Châu Đốc nói chung, cần phải thực hiện cương quyết, lâu dài và đồng bộ để làm lành mạnh hóa môi trường du lịch, tạo cảm giác yên tâm, hài lòng cho du khách đến Châu Đốc tham quan, chiêm bái.

Phối hợp với các phòng, ban chức năng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, vận động nhân dân trực giác và tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự, tôn trọng pháp luật; xây dựng phong trào ứng xử văn minh, có thái độ cởi mở, chân thành đối với khách du lịch.

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trong thành phố tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, văn minh trong giao tiếp, ứng xử...để tạo môi trường lành mạnh, an toàn đối với du khách đến Châu Đốc tham quan, chiêm bái.

3.4.2. Tiến độ thực hiện đề án

Giai đoạn 2019 – 2020: từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại... tạo bước đột phá mới, đảm bảo đồng bộ trong quy hoạch phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đồng thời, thực hiện thí điểm sắp xếp phố đi bộ trên một số tuyến đường, kết hợp xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị, làm chuyên biến hơn nữa việc thực hiện đề án vệ sinh môi trường, văn minh thương mại, đề án về an ninh, trật tự du lịch.

Giai đoạn 2020 – 2021: mở rộng liên kết tour, tuyến, hình thành không gian du lịch rộng lớn giữa các huyện, thị xã, thành phố trong khu vực, trong nước và quốc tế. Hoàn thiện hơn nữa cung cách phục vụ, văn minh thương mại, nhất là đa dạng hóa các sản phẩm văn hóa du lịch, quà lưu niệm đặc trưng của Châu Đốc, các điểm vui chơi, giải trí nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách và kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu của du khách và đảm bảo du lịch địa phương phát triển bền vững. Đầu tư, nâng cấp, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Hoàn thiện Công viên văn hóa núi Sam, kết hợp xúc tiến nhanh các hạng mục đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu du lịch núi Sam, kè bờ sông Châu Đốc, khu du lịch sinh thái Vĩnh Mỹ, Vĩnh Tế và 04 công trình giao thông mở rộng khu du lịch Núi Sam và bãi đậu xe và 02 đường giao thông trọng điểm thành phố như: Đường Phan Đình Phùng (nối dài) và Trưng Nữ Vương ... Đến cuối năm 2020 tiến hành tổng kết Đề án.

3.4.3. Kinh phí thực hiện đề án

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và du khách: 50.000.000 đồng.

Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về du lịch thành phố Châu Đốc. Tổng số 250 hộ x 100.000 đ/hộ = 25.000.000 đồng.

Sửa đổi, bổ sung quy hoạch tổng thể, chi tiết các khu, điểm du lịch thành phố: 300.000.000 đồng

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho Ban Quản lý khu di tích lịch sử, văn hóa và du lịch Núi Sam, Ban Quản lý các di tích, Ban Quản trị lăng miếu Núi Sam, cán bộ văn hóa các phường, xã: 590.000.000 đồng, trong đó:

+ Mở 10 lớp/2 ngày/ lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý thành phố và phường, xã: 200.000.000 đồng;

+ Tổ chức tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm: 03 cuộc/20 người/cuộc x 30.000.000 đ/cuộc = 90.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến du lịch bằng nhiều hình thức: 300.000.000 đồng.

Đào tạo lao động trong các khách sạn, nhà hàng, quán ăn: 04 lớp x 20.000.000 đ/lớp = 80.000.000đ.

Xây dựng Công viên văn hóa Núi Sam: 250 tỷ đồng, nguồn vốn từ Ban Quản trị lăng miếu Núi Sam, hiện đang khởi công xây dựng.

Tranh thủ nguồn vốn phát triển hạ tầng của tỉnh và trung ương gồm 04 dự án với tổng mức đầu tư 1.985 tỷ đồng, cụ thể:

Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai – Lê Hồng Phong (đoạn từ tỉnh lộ 55A – N1): 355 tỷ đồng

Xây dựng tuyến đường đoạn từ đường dẫn Cầu Cồn Tiên đến công viên văn hóa Núi Sam: 821 tỷ đồng

+ Nâng cấp, mở rộng đường vòng Núi Sam: 638 tỷ đồng

+ Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Đạo Cật: 171 tỷ đồng

Tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông: 145 tỷ đồng.

Hiện đang hoàn thành hạ tầng đã giải ngân 80 tỷ đồng

Cải tạo đường lên đỉnh Núi Sam: 16 tỷ đồng. Hiện công trình đang hoàn thành

Xây dựng nhà trưng bày và bán sản phẩm: 800.000.000 đồng.

Xây dựng nhà cung cấp thông tin và hỗ trợ khách du lịch: 200.000.000đồng.

Xây dựng 02 nhà vệ sinh cộng cộng: 1.000.000.000đ

Mở rộng khu vực bãi đỗ xe rộng $5.000 \text{ m}^2 = 5.000.000.000$ đồng.

Đầu tư xây dựng khu vực thu gom rác thải = 1.200.000.000 đồng.

Kinh phí kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động du lịch:
 $60.000.000 \text{ đồng/năm} \times 3 \text{ năm} = 180.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 2.404.465.000.000đ đồng (Bằng chữ: Hai ngàn, bốn trăm lẻ bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

3.5. Kiến nghị

3.5.1. Đối với Chính phủ

Sớm bổ sung danh mục các dự án hạ tầng du lịch theo “quyết định 2098 của chính phủ ngày 27/12/2017 về quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Sam tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được chính phủ phê duyệt để phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phát du lịch Châu Đốc.

3.5.2. Đối với các Bộ ngành Trung ương

+ Tăng cường công tác quản lý trong việc xét duyệt, kiểm tra việc cấp và thực hiện giấy phép của các tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch để đảm bảo việc tuân thủ thực hiện các Quy chế về du lịch, hạn chế những đối tượng kinh doanh kém hiệu quả, không trung thực, cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng sản phẩm du lịch của thành phố Châu Đốc nói riêng và du lịch của cả nước nói chung trên thị trường du lịch trong và ngoài nước.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, cân đối kinh phí hỗ trợ một phần từ Ngân sách nhà nước để thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về du lịch theo hướng phân cấp quản lý nhà nước rộng rãi về cho chính quyền cấp huyện, cấp xã.

3.5.3. Đối với UBND tỉnh An Giang

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tổ chức công bố quy hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện quy hoạch;

Kiện toàn Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam theo quy định của Luật Du lịch trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu di tích và du lịch Núi Sam để thống nhất quản lý các hoạt động đầu tư, phát triển du lịch, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, thắng cảnh Núi Sam; bảo vệ môi trường; bảo vệ và phát triển rừng.

Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, một số quy hoạch chi tiết và dự án khả thi đối với một số khu chức năng quan trọng nhằm thu hút, kêu gọi đầu tư.

Chủ động bố trí nguồn vốn cho phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và hạ tầng môi trường cho khu du lịch, lồng ghép đầu tư du lịch với đầu tư cho các lĩnh vực khác, đặc biệt là đô thị.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư trên cơ sở Danh mục dự án đầu tư. Căn cứ tình hình thực tế thực hiện quy hoạch, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể thống nhất việc điều chỉnh tên, quyết định bổ sung hoặc giảm bớt dự án.

Tăng cường nghiên cứu khoa học về du lịch thông qua việc triển khai khảo sát, điều tra để thực hiện có hiệu quả việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch và mang tính độc đáo, đột phá.

Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch nhằm tạo lòng tin cho du khách đến với Châu Đốc được an toàn hơn.

3.5.4. Đối với Ủy ban Nhân dân thành phố Châu Đốc và Ban quản lý khu di tích lịch sử Núi Sam

+ Ủy ban Nhân dân thành phố Châu Đốc và BQL Khu du lịch Núi Sam phối hợp với các cấp, các sở, ban, ngành liên quan hằng năm xây dựng kế hoạch chi tiết

để tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Quy hoạch. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ báo cáo thực hiện Quy hoạch trình Ủy ban Nhân dân tỉnh.

+ Chủ động tham mưu cho cấp ủy tại địa phương, các cơ quan cấp trên ban hành các chính sách, chủ trương, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn khu du lịch.

+ Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch; tăng cường các biện pháp quản lý đối với các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch; tổ chức quy hoạch hệ thống sản phẩm dịch vụ du lịch và phát triển sản phẩm theo chuyên đề.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và môi trường, đặc biệt là bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự. Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và triển khai thực hiện đầu tư các công trình xây dựng tại các điểm du lịch. Kiên quyết xử lý các vi phạm các qui định về văn hóa, thuần phong mỹ tục, công trình xây dựng hay trái với qui hoạch phát triển du lịch và đô thị đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch tại Khu du lịch về điều kiện, thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh, an ninh trật tự, thực hiện chính sách thuế, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Tóm lại các tờ chức cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành các đầu công việc đã phân công các quy định của pháp luật về du lịch; tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước các cấp cho các doanh nghiệp du lịch; xây dựng môi trường hoạt động kinh doanh lành mạnh, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch, đẩy mạnh việc giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân...

KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc là tiềm năng phát triển du lịch đặc sắc của thành phố Châu Đốc, vượt ra khỏi ranh giới của tỉnh An Giang, mang tính đại diện cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đây là yếu tố quan trọng để du lịch Châu Đốc có thể phát triển để trở thành một điểm đến du lịch không chỉ có ý nghĩa địa phương mà còn có ý nghĩa quốc gia và khu vực. Du lịch thành phố Châu Đốc thời gian qua đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, lượng khách du lịch đến với Châu Đốc ngày một tăng, nguồn thu từ khách du lịch ngày càng khẳng định hiệu quả đóng góp tích cực cho phát triển của địa phương. Châu Đốc đã và đang khẳng định là trọng điểm du lịch của An Giang và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và cơ hội, du lịch Châu Đốc sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là khó khăn về năng lực phát triển khi nhiều điều kiện còn chưa sẵn sàng và trong bối cảnh cạnh tranh giữa các điểm đến du lịch ngày càng gay gắt.

Trên cơ sở phân tích một cách tổng quan và có hệ thống về nguồn lực phát triển du lịch; những kết quả và hạn chế của du lịch Châu Đốc thời gian qua; xu thế và bối cảnh phát triển du lịch trong giai đoạn phát triển mới với những thuận lợi – cơ hội, khó khăn – thách thức đặt ra đối với phát triển du lịch của Châu Đốc với vai trò là Khu du lịch Quốc gia, những định hướng phát triển cơ bản theo ngành và du lịch Châu Đốc đã được xác định. Đây là yếu tố để định hướng phát triển du lịch thành phố Châu Đốc trong tương lai./.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO

Luật du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;

Nghị Quyết số 46/NQ/CP ngày 09/06/2017 của chính phủ phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2017;

Nghị Quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Ban chấp hành Trung Ương về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn;

Quyết định số 718/QĐ.BVHTTDL ngày 02/5/2017 của Bộ văn hóa, thể thao du lịch về việc ban hành bộ qui tắt ứng xử văn minh du lịch;

Quyết định số 2714/QĐ.BVHTTDL ngày 03/8/2016 của Bộ văn hóa, thể thao du lịch phê duyệt đề án “ chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 14/10/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết khu di tích văn hóa lịch sử và du lịch Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc ban hành kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt phạm vi phát triển du lịch thuộc khu du lịch Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22 tháng 07 năm 2015 tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu "Có chính sách phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, sản phẩm đa dạng và có tính chuyên nghiệp cao...".

Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/07/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Châu Đốc lần thứ XI;

Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 18/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020";

Chương trình Hành động số 59/CTr-UBND, ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 2098/QĐ-TTg, ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 2646/QĐ-BVHTTDL, ngày 13/7/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công nhận Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang.

Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND, ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang.

Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Vũ Đức Minh (1993) : Tổng quan du lịch – NX Giáo dục

Robert Lanqua (1993) : Kinh tế du lịch – NXB Thế giới – Hà Nội

Giáo trình: Kinh tế du lịch – NXB Lao động xã hội – tái bản 2009

La Nữ Ánh Vân (2011), Phát triển du lịch bền vững, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

I.I.Pirochonick (1985), Osnovui Geografii Turizma i Exkursionnava Obsluzivania, IzdateIstvo, Universitetskoe, Minsk

Viện nghiên cứu Phát triển Du lịch (1994), Quy hoạch du lịch quốc gia và vùng – Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, Dự án phát triển Kinh tế - Xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC 1
BẢNG ĐÁNH GIÁ 09 CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO ĐIỀU 10 LUẬT DU LỊCH

(50 phiếu cho cán bộ quản lý thuộc sở ban ngành khác)

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Xin chào ANH / CHỊ

Tôi là **Lê Thành Giàu**. Hiện đang là học viên cao học của trường đại học sư phạm kỹ thuật TP Hồ chí Minh , hiện nay tôi đang làm luận văn thạc sĩ về chủ đề: **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**. Vì vậy, tôi thực hiện khảo sát này nhằm có được kết quả đánh giá của quý công ty để có dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu.

Mong quý Quý công ty, Anh/Chị bớt chút thời gian để trả lời một số câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam kết, toàn bộ thông tin và dữ liệu quý của các anh chị cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học, không sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

A. PHẦN CÂU HỎI KHẢO SÁT

1. Xin Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ đồng ý của mình về chất lượng của công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa bàn thành phố Châu đốc :

1:Rất tốt

2: Tốt

3: Khá

4:Trung bình

5.Yếu

Quý công ty / Anh /Chị đánh X vào ô chọn

Số thứ tự	UBND/ Phòng Du lịch thực hiện Chức năng nhiệm vụ theo điều 10 của luật du lịch 2017	Kết quả khảo sát (%) ?				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung Bình	Yếu
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch	8	70	16	6	0
2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch	76	14	6	4	0
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch	12	68	14	6	0
4	Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch .	4	12	76	8	0
5	Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.	6	80	10	4	0
6	Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước.	6	8	20	26	40
7	Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.	14	74	12	0	0
8	Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.	0	4	18	60	18
9	Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du	0	8	66	26	0

	lịch.					
Ý kiến đóng góp của Doanh nghiệp và các cá nhân						
.....						

PHỤ LỤC 2
BẢNG ĐÁNH GIÁ 09 CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO ĐIỀU 10 LUẬT DU LỊCH
(50 phiếu cho Doanh nghiệp vận tải liên quan đến du lịch)

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Xin chào ANH / CHỊ

Tôi là **Lê Thành Giàu**. Hiện đang là học viên cao học của trường đại học sư phạm kỹ thuật TP Hồ chí Minh , hiện nay tôi đang làm luận văn thạc sĩ về chủ đề: **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**. Vì vậy, tôi thực hiện khảo sát này nhằm có được kết quả đánh giá của quý công ty để có dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu.

Mong quý Quý công ty, Anh/Chị bớt chút thời gian để trả lời một số câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam kết, toàn bộ thông tin và dữ liệu quý của các anh chị cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học, không sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

B. PHẦN CÂU HỎI KHẢO SÁT

2. Xin Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ đồng ý của mình về chất lượng của công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa bàn thành phố Châu đốc :

1:Rất tốt

2: Tốt

3: Khá

4:Trung bình

5.Yếu

Quý công ty / Anh /Chị đánh X vào ô chọn

Số thứ tự	UBND/ Phòng Du lịch thực hiện Chức năng nhiệm vụ theo điều 10 của luật du lịch 2017	Kết quả khảo sát (%) ?				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung Bình	Yếu
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch	3	20	8	60	10
2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch	8	2	76	6	8
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch	18	58	8	8	8
4	Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch .	4	16	10	10	60
5	Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.	6	16	54	22	2
6	Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước.	2	2	0	30	66
7	Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.	6	44	36	12	2
8	Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.	0	10	2	8	80
9	Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du	2	4	10	14	70

	lịch.					
Ý kiến đóng góp của Doanh nghiệp và các cá nhân						
.....						

PHỤ LỤC 3
BẢNG ĐÁNH GIÁ 09 CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO ĐIỀU 10 LUẬT DU LỊCH
(50 phiếu cho Doanh nghiệp du lịch và đầu tư du lịch)

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Xin chào ANH / CHỊ

Tôi là **Lê Thành Giàu**. Hiện đang là học viên cao học của trường đại học sư phạm kỹ thuật TP Hồ chí Minh , hiện nay tôi đang làm luận văn thạc sĩ về chủ đề: **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**. Vì vậy, tôi thực hiện khảo sát này nhằm có được kết quả đánh giá của quý công ty để có dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu.

Mong quý Quý công ty, Anh/Chị bớt chút thời gian để trả lời một số câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam kết, toàn bộ thông tin và dữ liệu quý của các anh chị cung cấp chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học, không sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

C. PHẦN CÂU HỎI KHẢO SÁT

3. Xin Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ đồng ý của mình về chất lượng của công tác quản lý nhà nước về du lịch tại địa bàn thành phố Châu đốc :

1:Rất tốt

2: Tốt

3: Khá

4:Trung bình

5.Yếu

Quý công ty / Anh /Chị đánh X vào ô chọn

Số thứ tự	UBND/ Phòng Du lịch thực hiện Chức năng nhiệm vụ theo điều 10 của luật du lịch 2017	Kết quả khảo sát (%) ?				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung Bình	Yếu
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch	4	12	6	62	16
2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch	12	10	18	58	2
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch	12	12	68	8	0
4	Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch .	2	8	6	64	20
5	Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.	6	10	6	62	16
6	Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước.	4	14	0	8	74
7	Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.	10	40	24	18	8
8	Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.	2	4	6	70	18
9	Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du	0	10	14	74	2

	lịch.					
Ý kiến đóng góp của Doanh nghiệp và các cá nhân						
.....						

PHỤ LỤC 4
BẢNG TỔNG HỢP
ĐÁNH GIÁ 09 CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO ĐIỀU 10 LUẬT DU LỊCH

*(Dành cho cán bộ quản lý thuộc sở ban ngành, doanh nghiệp vận tải,
doanh nghiệp du lịch)*

Số thứ tự	UBND/ Phòng Du lịch thực hiện Chức năng nhiệm vụ theo điều 10 của luật du lịch 2017	Kết quả khảo sát (%) ?				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung Bình	Yếu
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch	5	34	10	25	9
2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch	32	9	33	46	3
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch	14	46	37	7	3
4	Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch .	3	12	31	27	27
5	Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.	6	12	23	40	6
6	Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế và du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và ngoài nước.	4	8	7	11	47
7	Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà	10	52	24	38	3

	nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.					
8	Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.	0	6	9	32	37
9	Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.	0	7	30	28	24

BÀI BÁO KHOA HỌC

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

LÊ THÀNH GIÀU

Học viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM

TÓM TẮT

Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc trong những năm gần đây đã mang lại những hiệu quả nhất định giúp cho thành phố Châu Đốc phát triển du lịch và góp phần phát triển kinh tế và ổn định an sinh xã hội tỉnh nhà. Tuy nhiên, hiệu quả nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch chưa được như kỳ vọng. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc, nhằm tìm ra nguyên nhân và những vấn đề tồn tại của chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc hướng đến nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch hiện đại theo xu thế 4.0. Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp thống kê; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống, đánh giá, dự báo nhằm hướng đến nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Từ khóa: Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch; du lịch; TP Châu Đốc.

ABSTRACT

Improving the quality of state management of tourism in Chau Doc city in recent years has brought certain effects to help Chau Doc city develop tourism and contribute to economic development and stability. provincial social security regulations. However, the effectiveness of improving the state management of tourism is not as expected. Therefore, the article focuses on analyzing and assessing the state of the quality of state management of tourism in Chau Doc city, in order to find out the causes and existing problems of the quality of state management of tourism. tourism in Chau Doc city, from which proposed some solutions to improve the quality of state management of tourism in Chau Doc city towards improving the quality of state management of tourism Modern following the trend of 4.0. To carry out this study, the author uses statistical methods; analytical and synthetic methods; systematic methods, assessments and forecasts aiming to improve the quality of state management of tourism in Chau Doc city.

Key words: *Improving the quality of state management of tourism; travel; Chau Doc City.*

1. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về du lịch, xu hướng tất yếu của các địa phương trên cả nước và của Thành Phố Châu Đốc

Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều coi trọng phát triển du lịch. Ở Việt Nam, du lịch được coi là xu hướng tất yếu và là đầu tàu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Ngành “công nghiệp không khói” mang về một nguồn thu không nhỏ cho nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên, chặng đường phát triển của ngành du lịch nước ta vẫn còn đối diện nhiều thách thức cần phải vượt qua.

Thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang vốn là một địa phương có bề dày lịch sử nên có nhiều di tích văn hóa, lịch sử cấp quốc gia như: miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An, chùa Phước Điền, đình Châu Phú, đình Vĩnh Ngươn và di tích cấp tỉnh như chùa Bồng Lai, đình Vĩnh Tế. Châu Đốc còn có nhiều danh thắng đẹp như vườn Tao Ngộ, đồi Bạch Vân, Pháo đài, nhà nghỉ mát bác sĩ Nu trên đỉnh Núi Sam; xóm Chấm Châu Giang, kênh Vĩnh Tế, làng bè nổi trên sông Hậu.v.v... Cảnh vật, sông nước, di tích văn hoá, lịch sử, danh lam thắng cảnh, địa hình ... là tiềm năng du lịch của thành phố Châu Đốc.

Hơn nữa, nơi đây có nhiều đặc sản và các món ăn hấp dẫn như gỏi lá sấu đầu, khô cá tra phòng, mắm thái, mắm lóc, Lạp xưởng, đường thốt nốt, bò khô, bò bảy món...

Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú với bốn dân tộc anh em: Kinh, Hoa, Chăm, Khome. Châu Đốc có thể phát triển được nhiều loại hình du lịch như: du lịch văn hóa – tín ngưỡng (du lịch tâm linh Chùa Bà Chúa Xứ Núi Sam), du lịch sinh thái sông nước, tham quan các khu di tích văn hóa, lịch sử, mua sắm, ẩm thực... Với những tiềm năng phong phú về lợi thế phát triển du lịch, thành phố Châu Đốc xác định từng bước đưa ngành du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần tích cực trong việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, trên cơ sở tận dụng tiềm năng sẵn có kết hợp sự đầu tư đúng mức và sự hỗ trợ, quan tâm của nhà nước để tạo điều kiện tốt nhất cho ngành du lịch phát triển.

2. Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn thành phố

Thành Phố Châu Đốc là trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ vùng biên giới Tây Nam, là trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang cũng như vùng đồng bằng sông Cửu Long. Có khu danh thắng Núi Sam với nhiều di tích lịch sử

văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, Cùng với việc nâng cấp Khu Du lịch Núi Sam lên cấp Quốc gia và Dự án Công viên Văn hóa Núi Sam đang khởi công xây dựng gồm các công trình: Tượng Phật Thích Ca ngồi thiền cao 81m; Khu trưng bày hiện vật Phật giáo Việt Nam; Kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Nhà cốt..., Đảng bộ chính quyền địa phương đã huy động mọi nguồn nhân lực để đảm bảo

phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nhất là nâng cao nhận thức nhân dân trong xây dựng thành phố du lịch, đô thị xanh - sạch - đẹp, đã tạo ra những tiền đề quan trọng để góp phần quản lý khai thác và phát triển tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung, khái quát về lượng khách du lịch đến khu vực được trình bày tại các bảng thống kê sau:

Bảng 0.1 Bảng thống kê lượng khách du lịch đến Châu Đốc

Tháng	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú	Khách đến	Lưu trú
1	245.4	25.009	160.5	12.425	153.5	17.593	208	18.115	75	15.573
2	945	67.527	458.2	17.641	873	19.883	1,065.20	18.743	582	17.56
3	640	62.323	1,055.30	34.169	868	70.228	710	19.248	978	19.872
4	527.3	34.995	791	32.175	479.957	64.46	580	3.554	480	12.688
5	1,108.20	56.287	715.3	75.956	1,080.54	50.37	1,210	50.916	540	35.186
6	105.9	19.019	748	45.108	620	1.596	493.8	34.367	1,665	42.354
7	126.5	22.646	117.3	11.336	117	19.369	173	26.439	456	20.084
8	91	19.539	51.5	9.96	97.4	17.147	142	25.402	275	16.03
9	80	-	38.6	13.111	88.6	26.477	91	10.004	90	14.329
10	100.2	0.747	50.1	-	50.5	13.709	66	9.499	100	11.562
11	97.5	1.154	38.3	-	70	14.294	93	15.764	103	14.02
12	104	0.737	50.7	18.08	80	19.2	73	11.562	101	5.037
TC	4,171	310	4,274.80	270	4,578.50	334.3	4,905	243.6	5,445	224.295

Nguồn: Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Châu Đốc

Bảng 0.2 Lượng khách đến Núi Sam

Khách du lịch	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018	Tốc độ TTBQ (%/năm)
Khu du lịch Núi Sam	Lượt khách (ngàn)	4,200	4,275	4,322	4,905	5,100	5.05
Tỉnh An Giang	Lượt khách (ngàn)	6,000	6,250	6,500	7,300	8,500	9.22
Tỷ lệ KDL Núi Sam so với tỉnh	%	70	68.4	66.49	62.81	60	

Nguồn: Ban quản lý Khu di tích và Du lịch Núi Sam, Sở Văn Hoá - Thể Thao và Du Lịch An Giang

Qua các số liệu thống kê cho thấy, số lượt khách đến với khu du lịch Núi Sam hàng năm rất đông, năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2017, Núi Sam đón 4,905 triệu lượt khách đến hành hương và tham quan, chiếm 95% lượt khách đến Châu Đốc. Tổng lượt khách đến Núi Sam tăng khá nhanh từ năm 2007 đến năm 2017 (tăng từ 1.345.000 lượt lên 4.905.000 lượt), chiếm 65,2% tổng lượng khách đến An Giang. Điều đáng lưu ý là trong những năm vừa qua tốc độ tăng trưởng của số khách đến Núi Sam luôn đạt trên 10%/năm, trong khi tốc độ tăng tổng lượng khách đến Châu Đốc và An Giang chỉ đạt khoảng

5%/năm. Điều này thể hiện sức hấp dẫn và tầm quan trọng của khu du lịch Núi Sam so với các điểm du lịch còn lại ở An Giang. Điều đáng lưu ý là trong những năm vừa qua tốc độ tăng trưởng của số khách đến Núi Sam luôn đạt trên 10%/năm, trong khi tốc độ tăng tổng lượng khách đến Châu Đốc và An Giang chỉ đạt khoảng 5%/năm. Điều này thể hiện sức hấp dẫn và tầm quan trọng của khu du lịch Núi Sam so với các điểm du lịch còn lại ở An Giang.

Trong đó khách nội địa chiếm hơn 98% tổng lượt khách. Theo điều tra xã hội học, 78% số lượng khách được hỏi đều có ý định quay lại Núi

Sam vì lý do tín ngưỡng. Đây là số liệu khá cao so với mặt bằng chung của các điểm đến tương đồng với Núi Sam. Trong quá trình định hướng phát triển du lịch khu vực Núi Sam trong thời gian tới, cần đặc biệt quan tâm đến sức hút du khách khu vực đồng bằng sông Cửu Long đối với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Miếu Bà Chúa Xứ.

Dưới góc độ so sánh khác, lượng khách du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm 13 tỉnh, thành) là 20 triệu lượt, trong đó lượng khách du lịch của An Giang là 6 triệu lượt, chiếm trên 33% lượng khách của cả vùng. Như vậy có thể thấy, An Giang là địa bàn du lịch trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long và Núi Sam xứng đáng là điểm du lịch có sức hút lớn, mang vị thế nổi trội trong vùng.

Thị trường khách nội địa đến với khu du lịch Núi Sam chủ yếu các tỉnh trong khu vực ĐBSCL và các tỉnh miền trung với loại hình chủ yếu là du lịch tâm linh. Thị trường khách quốc tế của khu du lịch Núi Sam chủ yếu là khách đến từ các nước Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Australia và một số nước Châu Á như Campuchia, Thái Lan, Malaysia.

2.1 Những kết quả đạt được

* Về lượng khách du lịch

Lượng khách du lịch tăng đều qua từng năm, năm 2014 -2017 lượng khách du lịch đến Châu Đốc là 4,905 triệu lượt người, đến 9 tháng đầu năm 2018 lượng du khách đạt 5,45 triệu lượt người.

Bảng 0.3 Lượng khách đến thành phố Châu Đốc

Lượng khách du lịch đến thành phố (lượt người)			
	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm (%)
Năm 2014	4.000.000	4.171.000	Tăng 5%
Năm 2015	4.000.000	4.274.000	Tăng 1,7%
Năm 2016	Tăng từ 5-10%	4.578.500	Tăng 7,1%
Năm 2017	Tăng từ 5-10%	4.905.000	Tăng 7,1%
9 tháng đầu năm 2018	Tăng từ 5-10%	5.141.000	Tăng 4.81%

*** Về cơ sở lưu trú du lịch:**

Hiện nay, thành phố có 31 cơ sở lưu trú du lịch với 961 phòng, 1.660 giường, trong đó, 01 khách sạn 4 sao; 03 khách sạn 3 sao; 06 khách sạn 2 sao và 08 khách sạn 1 sao. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có 05 công ty lữ hành và 362 nhà trọ so với năm 2014, tăng 02 khách sạn 03 sao, 05 khách sạn 02 sao, 05 khách sạn 01 sao và tăng 91 phòng.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có 05 công ty lữ hành và 362 nhà trọ. Lượng xe đến Châu Đốc ngày cao điểm nhất trên 7.000 xe ô tô. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đã có sự quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở,

và tiến hành phân loại xếp hạng lưu trú du lịch theo quy định. Kết quả, có 02 khách sạn 01 sao được phân loại xếp hạng thành khách sạn 02 sao (khách sạn Bến đá Núi Sam và khách sạn Đồng Xanh), 02 khách sạn được phân loại xếp hạng 01 sao (khách sạn Phú Vinh).

*** Về nguồn thu từ du lịch, giá trị tăng thêm ngành du lịch**

Hiện nay, thành phố chưa thống kê được tỷ lệ đóng góp của riêng ngành du lịch cũng như giá trị tăng thêm của ngành. Tuy nhiên, số liệu thu phí du lịch tăng đều qua hàng năm: từ năm 2014 đến năm 2018 tăng thêm 128% (từ 20 tỷ đồng lên 45,7 tỷ đồng).

Bảng 0.4 Nguồn thu từ nguồn du lịch

Thu phí tham quan hàng năm (tỷ đồng)			
	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm (%)
Năm 2014	15	20	Tăng 34%
Năm 2015	30	31,5	Tăng 57%
Năm 2016	30,5	44	Tăng 40%
Năm 2017	32,7	49,9	Tăng 13%
9 tháng đầu năm 2018	37,5	45,7	Giảm 8,4%

Nguồn: Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế xã hội Thành phố Châu Đốc

*** Về nguồn nhân lực du lịch**

Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc năm 2018 tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm du lịch, chuyên nghiệp hóa và năng lực cạnh tranh của ngành du lịch cũng như xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành du lịch có trình độ học vấn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập và bền vững, bảo đảm công tác đào tạo nhân lực trong ngành du lịch phải gắn với nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, nhu cầu xã hội và thị trường lao động. góp phần nhanh chóng đưa du lịch Châu Đốc trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Nội dung đào tạo bao gồm: tập huấn triển khai văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực du lịch (các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch năm 2017), Triển khai

Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch tại trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng chính sách, quy hoạch phát triển du lịch, xúc tiến, quảng bá du lịch, nghiệp vụ

Thuyết minh viên, bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về du lịch và tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường (kỹ năng giao tiếp với khách du lịch; kiến thức bảo vệ môi trường)... và các dự án đã và đang thi công, nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng: Đường tránh Quốc lộ 91 (N1) do TW đầu tư và Cầu Cồn Tiên (đầu tư theo hình thức BOT) đã hoàn thành đưa vào sử dụng giá trị khoảng 900 tỷ đồng tạo điều kiện thông thoáng trong giao thương và đặc biệt kết nối giữa các khu, điểm du lịch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long lại gần nhau hơn hỗ trợ cho nhau để cùng nhau phát triển. Mặt khác giao thông liên tỉnh được tách ra khỏi Khu du lịch Núi Sam đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Khu du lịch Núi Sam phát triển mạnh mẽ. Ngoài ra UBND thành phố đang tranh thủ vốn trung ương đầu tư 05 con đường trọng điểm bằng nguồn vốn phát triển khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với giá trị khoảng 2.100 tỷ đồng như: Đường nối từ cầu dẫn Cồn Tiên đến Núi sam, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai và Lê Hồng Phong; đường từ chợ Vĩnh Đông đến N1 và cải tạo nâng cấp đường lên đỉnh Núi Sam.

2.2 Những vấn đề tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Châu Đốc vẫn còn tồn tại, hạn chế như: chưa tạo ra được những sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng, mang thương hiệu Châu Đốc để hấp dẫn khách du lịch. Chính vì vậy, hàng năm số lượng khách lưu trú, đặc biệt là khách quốc tế đến thành phố Châu Đốc còn hạn chế, đóng góp của ngành du lịch trong tổng thể kinh tế - xã hội của thành phố chưa cao.

Ngoài ra, ứng xử trong du lịch của một số hộ kinh doanh cũng chưa thân thiện, chuyên nghiệp; vẫn còn tình trạng chèo kéo khách du lịch; các loại hình du lịch còn đơn điệu chưa đủ sức giữ chân du khách; môi trường du lịch, sản phẩm và các dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu và thiếu, cán bộ quản lý du lịch chưa được đào tạo chuyên sâu, thiếu đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch; đội ngũ lễ tân, nhân viên trong các nhà hàng, khách sạn, trình độ chưa đồng đều, trình độ ngoại ngữ còn yếu; khách sạn chưa đáp ứng nhu cầu lưu trú; thiếu các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu của khách du lịch; công tác thông tin xúc tiến du lịch tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng các chương trình quảng bá giới thiệu chưa

được thực hiện theo chiều sâu, nội dung quảng bá chưa đậm nét, phong phú.

Nền kinh tế nước ta phát triển chưa cao, trình độ khoa học - công nghệ còn rất hạn chế. Đây là một thách thức đặc biệt lớn đối với hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch nói riêng có mặt chậm sửa đổi, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thiếu thông thoáng; việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch còn chậm, chưa kịp thời, gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Mặt khác, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao nên công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó đòi hỏi phải có sự phối hợp, đổi mới liên tục mới theo kịp đà phát triển của thời đại.

2.3 Nguyên nhân những vấn đề tồn tại

Một số cấp ủy đảng và chính quyền phường, xã chưa coi trọng và quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn. Nhận thức về vị trí của du lịch trong phát

triển kinh tế - xã hội của thành phố còn hạn chế, nên nhiều nơi, nhiều đơn vị trong thành phố còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa năng động, sáng tạo, chưa quan tâm tạo môi trường thuận lợi cho du lịch phát triển, chưa chú trọng huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch.

Nội dung, phương thức và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về du lịch cho cộng đồng dân cư trên địa bàn còn nghèo nàn, đơn điệu và chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

Nguồn vốn nhà nước dành cho đầu tư và hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch còn thấp, trong khi đó việc phân bổ vốn vẫn còn thiếu tập trung, dẫn đến tình trạng đầu tư phân tán, nhỏ lẻ, các dự án đầu tư bị chậm tiến độ. Điều này cùng với việc thiếu cương quyết trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho hoạt động đầu tư và những bất cập về thủ tục hành chính đối với kinh doanh nói chung, hoạt động du lịch nói riêng, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến môi trường thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

* Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch thay đổi quá nhanh do sáp nhập, chia tách nhiều lần, thiếu tính ổn định nên không đảm bảo tính liên tục trong quản

lý, hiệu lực quản lý chưa cao, nhất là bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện chưa được hoàn thiện. Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành du lịch của thành phố còn nhiều bất cập. Công tác quản lý cán bộ, quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch của thành phố, nhất là đội ngũ cán bộ kế cận, tuy có được quan tâm nhưng chưa thường xuyên.

3. Bối cảnh đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về du lịch trong thời gian tới

3.1 Quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Châu Đốc; xác định những yếu tố ảnh hưởng, các nguồn lực phục vụ cho sự phát triển du lịch Châu Đốc đến năm 2025; luận chứng, xác lập các nội dung quy hoạch mới, điều chỉnh quy hoạch các khu, điểm du lịch như: Công trình Công viên văn hóa Núi Sam với tượng Phật Thích Ca ngồi thiền cao 81m khắc vào vách đá Núi Sam, nhà trưng bày sản phẩm Phật giáo, nhà cốt, cáp treo, đường tránh N1 đến chợ Vĩnh Đông ...

* Đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban quản lý khu di tích văn hóa, lịch sử và du lịch Núi Sam; tăng cường biên chế,

tuyển dụng lao động, hướng dẫn hoạt động Ban quản lý; hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động...

*** Xúc tiến, quảng bá tiềm năng du lịch Châu Đốc**

Đài Phát thanh thành phố, Cổng thông tin điện tử Châu Đốc, báo An Giang,... xây dựng nội dung các chuyên mục, phóng sự, clip, phim tài liệu, chuyên đề... quảng bá về du lịch theo từng chủ đề và sự kiện cụ thể.

Sưu tầm, biên soạn các ấn phẩm như tập gấp, tờ rơi, bản đồ, đĩa DVD... cung cấp thông tin cho du khách và quảng bá du lịch. Phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật thành phố tổ chức và triển khai cuộc thi “Ảnh đẹp du lịch Châu Đốc”. Những tác phẩm đạt giải sẽ in thành sách ảnh phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá Du lịch Châu Đốc trên các hệ thống thông tin du lịch.

Phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh

Thực hiện và hoàn thành các đề án: Đề án Bảo tồn và phát huy di sản lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam đến năm 2030; Hồ sơ khoa học Khu di tích danh thắng Núi Sam đề nghị xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt và Hồ sơ khoa học Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và phát huy hiệu quả giá trị văn hóa tại các di tích

văn hóa, lịch sử phục vụ phát triển du lịch, lập hồ sơ phân loại, xếp hạng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nâng cấp khu du lịch Núi Sam thành khu du lịch cấp quốc gia. Đầu tư các khách sạn từ 3 sao trở lên và nhà hàng, các khu vui chơi giải trí, chợ đêm, khu ẩm thực, mua sắm đặc sản, cáp treo ... Khu vui chơi nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc (Phí sau khách sạn Bến Đá Núi Sam cặp sát với dự án Cáp treo), khu sinh thái Bãi Bồi Vĩnh Mỹ, rừng tràm xã Vĩnh Tế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hiện tượng xâm hại, ảnh hưởng đến khu vực bảo vệ di tích và các di tích. Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những hành vi làm tổn hại đến tài nguyên du lịch, tác động xấu, gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, nhất là việc xây dựng các cơ sở hạ tầng du lịch cần tuân thủ các quy định của pháp luật.

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư và khách du lịch về bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên tự nhiên, văn hóa xã hội trong khai thác và phát triển du lịch.

Tổ chức chương trình kích cầu du lịch hàng năm

Tổ chức phát động và hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn toàn

thành phố hưởng ứng chương trình kích cầu du lịch hàng năm như: xây dựng chương trình thông tin về giá cả hàng hóa, dịch vụ trên trang thông tin điện tử thành phố và hệ thống thông tin đại chúng địa phương để phục vụ du khách. Tổ chức các sự kiện thường niên: Trò diễn dân gian như: đua bò (2 năm/lần), Liên hoan văn hóa âm thực (2 năm/lần)...Tham gia các sự kiện nhằm mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm thương hiệu đặc trưng của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố.

*** Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch**

Xử lý triệt để các tệ nạn xã hội còn tồn tại như trộm cắp, móc túi, mê tín dị đoan; mua bán lẩn chiếm lòng, lẽ đường, hàng rong chèo kéo mua bán nhang đèn, muối gạo; tình trạng chặn đầu xe khách mời vào quán ăn, bán không niêm yết giá, cân đong thiếu, chặt chém du khách; Xóa bỏ thói quen xả rác bừa bãi, đổ nước thải ra đường gây ô nhiễm môi trường.

Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch của thành phố

*** Tập huấn nâng cao kiến thức cơ bản về nghiệp vụ du lịch**

Hàng năm tổ chức 02 lớp tập huấn trang bị những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ du lịch; cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho đội ngũ lao động

trong các cơ sở kinh doanh du lịch. Trang bị những kiến thức cơ bản về du lịch; cách làm du lịch; những nội dung cơ bản về du lịch cộng đồng; lợi ích mà du lịch mang lại; cách giao tiếp ứng xử với khách du lịch cho cộng đồng dân cư. Nâng cao hiểu biết và nhận thức về phát triển du lịch; phát huy vai trò du lịch cộng đồng, tạo sự hấp dẫn đối với khách du lịch.

*** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của các di tích và các hoạt động văn hóa công cộng**

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức đối với người dân và khách du lịch tham quan các di tích bằng cách cải tạo lại hệ thống loa hiện nay (loa lớn, mỗi di tích chỉ có 02 loa đôi) theo hướng đặt hệ thống loa nhỏ dọc theo các hành lang, khuôn viên, đường dẫn lên núi, khoảng cách giữa các loa 15m, mở âm lượng nhỏ vừa đủ nghe để tuyên truyền về nguồn gốc các di tích, truyền thuyết về Bà Chúa xứ, về rắn mãng xà ở chùa Phước Điền (chùa Hang), về Đoàn Minh Huyền ở chùa Tây An,... tuyên truyền về hoạt động văn hóa như không xin xăm, xem bói, không mua bán chim phóng sinh, không mua bán, chèo kéo khách trong các di tích, hạn chế đốt vàng mã, đốt nhang gây lãng phí và ô nhiễm môi trường, ăn mặc kín đáo khi

tham quan chùa, miếu...Tăng cường quảng bá nét đẹp văn hóa, nghệ thuật, truyền thống lịch sử của đất nước, của địa phương cho du khách; tổ chức, duy trì các lễ hội truyền thống và phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc: Kinh, Hoa, Chăm, Khmer hàng năm.

*** Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh khu vực lễ hội Vía Bà Chúa xứ**

Phải kiên quyết xóa bỏ các tệ nạn như trộm cắp, móc túi, mê tín dị đoan; mua bán lẩn chiếm lòng, lè đường, hàng rong chèo kéo du khách; hành vi chặn đầu xe khách mời vào quán ăn. Giao UBND các phường, xã chỉ đạo Công an xác lập Sổ theo dõi cá nhân hoạt động buôn bán hàng rong, lè đường (họ tên, năm sinh, địa chỉ, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp) từng đối tượng hoạt động trên địa bàn quản lý (bao gồm cư trú trên địa bàn và ở nơi khác thường xuyên đến địa bàn), tình hình hoạt động của đối tượng (bán hàng hóa gì, có định hay di động, phương tiện, dụng cụ dùng để buôn bán...), việc chấp hành pháp luật của các đối tượng này. Từ việc nắm rõ hồ sơ nhân thân từng đối tượng, đối tượng nào vi phạm nhiều lần đã bị xử lý sẽ không sắp xếp bán trong khu vực di tích để răn đe, từ đó mới quản lý tốt đối tượng này.

Quy hoạch các khu vực cho phép bán hàng rong, bán vỉa hè, trong đó quy định rõ khu vực được phép buôn bán, bán vào thời gian nào, khu vực nào không được phép bán, tuyên truyền sâu rộng cho đối tượng bán hàng rong, bán vỉa hè biết, có biển báo quy định cụ thể, từ đó hạn chế được tình trạng bán hàng rong, bán vỉa hè tràn lan, không kiểm soát, quản lý được.

Thành lập Đội kiểm tra liên ngành thuộc các lĩnh vực như: an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm để kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đối tượng này, đối tượng nào vi phạm đều phải bị xử lý, nếu vi phạm nhiều lần sẽ không sắp xếp buôn bán trong khu vực di tích, các điểm trục và vào các bến, bãi hoạt động. Công tác xử lý vi phạm phải kiên quyết, công bằng, không nể nan, tuyệt đối tránh tình trạng “Xin - cho”.

Đối với hoạt động mê tín dị đoan khu vực Núi Sam, hiện nay hoạt động này lén lút trong các am, cốc trên triền núi, có người canh đường, có các thủ đoạn để đối phó lực lượng chức năng kiểm tra, do đó giao cho Công an thành phố có đủ điều kiện về con người, phương tiện, công cụ hỗ trợ và nghiệp vụ chuyên môn lập các chuyên án để triệt xóa.

*** Tổ chức quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch**

Tiến hành lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; khu phát triển sản phẩm du lịch kết hợp sản xuất nông nghiệp; các điểm công viên chuyên đề và công viên cảnh quan; các trung tâm dịch vụ du lịch; khu dân cư kết hợp dịch vụ đa chức năng; các tuyến phố đi bộ; điểm du lịch cộng đồng,... theo quy hoạch của Khu du lịch Quốc gia Núi Sam. Đồng thời, triển khai quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức thực hiện Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang phê duyệt phạm vi phát triển du lịch thuộc khu du lịch Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trước hết cần tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xác định rõ khu, điểm du lịch, xếp hạng các khu, điểm du lịch. Tăng cường quản lý quy hoạch, giám sát điểm du lịch cộng đồng để bảo tồn không gian, các kiến trúc nhà cổ, hạn chế việc thay đổi diện mạo của đô thị. Tăng cường các biện pháp quản lý đối với các khu, điểm có tiềm năng phát triển du lịch. Quy hoạch hệ thống sản

phẩm dịch vụ du lịch và phát triển sản phẩm du lịch theo chuyên đề.

Đẩy mạnh hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch. Cần thực hiện tốt việc đầu tư trùng tu, tôn tạo, giữ gìn, bảo vệ môi trường sinh thái tại các điểm di tích văn hoá, lịch sử, danh thắng, kết hợp khai thác du lịch tự nhiên với các sản phẩm du lịch khác để tăng số lần du khách tới thành phố Châu Đốc.

*** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch Châu Đốc**

Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, giao tiếp, thuyết minh, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, vận chuyển khách du lịch. Xây dựng nội dung để thuyết minh, hướng dẫn ở các khu du lịch, điểm tham quan theo chủ đề phù hợp truyền thuyết và đặc thù của từng khu, điểm du lịch nhằm tạo sự đa dạng liên hoàn sản phẩm, góp phần tăng thời gian lưu trú của khách du lịch.

Nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp địa phương, đồng thời tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành về du lịch để đào tạo nguồn nhân

lực có chất lượng, hàng năm mở từ 1 đến 2 lớp Cao học, Đại học về du lịch.

Hỗ trợ công tác giáo dục cộng đồng, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, tập huấn bồi dưỡng chuyển đổi nghề từ lao động nông nghiệp nông thôn sang dịch vụ, du lịch.

Tổ chức tập huấn về công tác thống kê du lịch cho các khách sạn, du lịch lữ hành, khu, điểm du lịch nhằm củng cố số liệu thống kê có độ tin cậy cao hơn, xây dựng chế độ báo cáo thống kê du lịch đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ cho việc dự báo tình hình, kế hoạch phát triển. Xây dựng phương án và chính sách tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, chế độ đãi ngộ... nhằm nâng cao chất lượng nhân lực thuyết minh viên cho khu, điểm du lịch trọng điểm.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về trình độ, chuyên môn để cung cấp thông tin giá trị về lịch sử, về truyền thuyết các di tích cho du khách, nâng cao tay nghề cho nhân viên trong ngành du lịch tại khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành nhằm giúp nhân viên nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực làm việc và có óc quan sát tâm lý du khách.

Nhân rộng mô hình đào tạo tại chỗ và tự đào tạo ngắn hạn, không tập trung, truyền nghề, phục vụ nhu cầu nâng

cao trình độ, tay nghề của người lao động trong lĩnh vực du lịch. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh du lịch.

*** Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến mời gọi đầu tư du lịch**

Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư du lịch cho du lịch Châu Đốc trong nước và quốc tế.

Tham gia các Hội chợ, liên hoan du lịch của khu vực, toàn quốc và quốc tế. Tổ chức mời các đoàn Famtrip đến để khảo sát và giới thiệu quảng bá cho Khu du lịch Quốc gia Núi Sam

Liên kết chặt chẽ với các khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh cùng với các điểm du lịch của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và 2 nước bạn Campuchia, Thái Lan thông qua các liên kết thành các tuyến du lịch để khai thác lợi thế từng nơi, đáp ứng nhu cầu du khách và tác động đến việc phát huy hiệu quả ngành du lịch. Hợp tác, liên kết khai thác và phát triển thị trường: Chú trọng liên kết với các hãng lữ hành lớn, đặc biệt với các hãng lữ hành tại thành phố Hồ Chí Minh; Đặc biệt là về kinh nghiệm quản lý; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quảng bá xúc tiến du lịch; tiếp thị và khai thác thị trường khách Quốc tế cho du lịch Châu Đốc.

Kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước để kết nối các hoạt động văn hóa của các nước với địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp khách sạn, lữ hành

*** Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương (du lịch tâm linh, sông nước, sinh thái...)**

Tập trung mời gọi đầu tư các dự án lớn, hệ thống các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu thi đấu thể thao và vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm và khu ẩm thực tại khu du lịch Núi Sam và thành phố Châu Đốc như: xây dựng công viên văn hóa tâm linh; nâng cấp và cải tạo địa điểm du lịch trên Núi Sam (đồi Bạch Vân, Pháo đài, vườn Tao Ngô, khu Bà ngự...), Xây dựng lòng hồ Trương Gia Mô, 04 công trình trình huyết mạch của Núi Sam, kết hợp bãi đậu xe; đường nối từ Cầu Công Tiên đến Núi Sam; khu liên hợp thể dục, thể thao...

Triển khai thực hiện mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm phường Châu Phú B, sắp xếp trật tự buôn bán chợ trung tâm cũng như việc khai thác hiệu quả chợ trung tâm thương mại Vĩnh Đông.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư: Châu Đốc là nơi sinh sống của bốn cộng đồng người Kinh, Hoa, Chăm, Khmer với những nét phong phú và đa dạng. Do đó, cần mở rộng và khai thác

quảng bá hình ảnh, tour tuyến trên Website Châu Đốc nhằm cung cấp các thông tin mới nhất về sản phẩm dịch vụ, giá cả cho du khách.

các tour du lịch tìm hiểu đời sống văn hóa của cư dân như thưởng thức các loại hình văn hóa đặc sắc của các dân tộc như hát di kê, múa trống, múa chèo của người Khmer, hát dân ca, múa trống Paranung, kèn Saranai của người Chăm...

Phát triển sản phẩm du lịch khám phá: thiết kế các tuyến du lịch khám phá Núi Sam kết hợp với chương trình tìm hiểu vườn thực vật; xây dựng trung tâm diễn giải môi trường và thông tin du lịch, hệ thống đường mòn, chòi vọng cảnh, điểm dừng chân, nhà vệ sinh và lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn.

Phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí: xây dựng hệ thống các cơ sở lưu trú đa dạng hướng tới các phân đoạn thị trường khác nhau; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí với các tính chất, hình thức đa dạng.

Phát triển sản phẩm du lịch thể thao và tổ chức các sự kiện thể thao nhằm thu hút sự quan tâm của khách du lịch.

Phát triển sản phẩm du lịch gắn với hệ sinh thái sông nước và đồng quê: các sản phẩm du lịch gồm chương trình tham quan Núi Sam – tham quan Làng bè

Châu Đốc trên sông Hậu – tham quan Làng lụa Tân Châu – du lịch homestay đồng quê tại cù lao Ông Hồ và cù lao Giêng, Búng Bình Thiên - An Phú.

Thực hiện và triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm sử dụng xe điện, Đề án bảo tồn và phát huy giá trị Lễ Hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam đến năm 2030, Khai thác sân đua bò. Đồng thời, phối hợp tổ chức các lễ hội giới thiệu đặc sản vùng, miền như lễ hội mắm Nam Bộ...

Nghiên cứu, xây dựng một số điểm dừng chân, trồng hoa, cây cảnh tạo hình ảnh độc đáo để khách du lịch tham quan, chụp ảnh kỷ niệm. Lựa chọn những mẫu sản phẩm hàng lưu niệm mang đặc trưng riêng có chất lượng.

Khuyến khích tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch có khả năng lực cạnh tranh với các khu, điểm du lịch khác.

Tổ chức múa hát, trò chơi dân gian có sự tham gia, giao lưu của du khách vào những đêm trăng rằm; tổ chức hội thi thả hoa đăng gần khu vực các bè cá nổi tiếng của Châu Đốc...

*** Thực hiện các dự án đầu tư phát triển vào Khu du lịch Quốc Gia Núi Sam** (Theo danh mục 23 dự án mời

gọi đầu tư của trung tâm xúc tiến đầu tư thành phố)

Cân đối nguồn lực ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng cho các phân khu chức năng, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển sản phẩm theo quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Sam.

Hoàn thành công trình trọng điểm, cấp bách, các công trình đối ứng, các công trình đã có đầy đủ hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công. Tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch. Quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định. Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách của tỉnh và các bộ ngành Trung ương để tranh thủ vốn đầu tư.

Tập trung nguồn lực cho phát triển du lịch: Cải thiện môi trường đầu tư, tập trung nâng cao năng lực xây dựng và phát triển đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn phát triển đô thị của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam phục vụ nâng cấp đô thị. Xây dựng đô thị thông minh, giao thông thông minh.

- **Hoàn thiện quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch**

Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ du lịch tỉnh tăng cường kiểm tra nhằm hạn chế những sai phạm trong hoạt động kinh doanh lữ hành của một số doanh nghiệp như: không thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa, những tổ chức bán tour cho cả khách du lịch quốc tế, nhiều doanh nghiệp sử dụng hướng dẫn viên du lịch chưa có thẻ, chưa đạt chuẩn quy định, việc lưu hồ sơ đoàn khách thực hiện sơ sài, việc kiểm tra cần tổ chức thường xuyên bao gồm cả kiểm tra định kỳ và đột xuất. Tuy nhiên cũng cần hướng dẫn cụ thể các chế độ báo cáo, thống kê định kỳ để doanh nghiệp tự giác chấp hành trước khi tiến hành các biện pháp kiểm tra.

Đơn giản hoá các thủ tục hành chính đối với các loại hình cấp phép, thủ tục, hồ sơ pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Đặc biệt các thủ tục liên quan đến chính quyền địa phương như giấy xác nhận, giấy chứng nhận, biên bản do UBND thành phố tiến hành kiểm tra...

*** Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về du lịch**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền về du lịch. Đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay; tạo sự đồng thuận, nhất quán về quan điểm phát triển du lịch là một trong những ngành kinh tế động lực, để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức quản lý du lịch theo hướng đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tiềm năng về tài nguyên du lịch của thành phố.

Xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án đầu tư xây dựng Khu du lịch Núi Sam thành Khu du lịch quốc gia, thành phố Châu Đốc là đô thị loại II.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động du lịch; triển khai thẩm định và công bố các đơn vị kinh doanh dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm mua sắm, vận chuyển khách du lịch...)

Tiếp tục đẩy mạnh liên kết hợp tác, trao đổi thông tin và kinh nghiệm

trong việc phát triển du lịch giữa thành phố Châu Đốc và quận Sơn Trà (Đà Nẵng), thị xã Hà Tiên (Kiên Giang), thành phố Sa Đéc (Đồng Tháp) và các vùng lân cận.

Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, các danh lam thắng cảnh phục vụ nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng và hưởng thụ văn hóa của nhân dân gắn kết với phát triển kinh tế du lịch.

*** Bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tổ chức điều tra, thống kê nhằm đánh giá hiện trạng và những tác động của du lịch đối với tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện các dự án, đề án phát triển du lịch trên cơ sở sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý tài nguyên thiên nhiên theo hướng phát triển du lịch xanh, bền vững. Tổ chức quan trắc, đo đạc, điều tra, khảo sát, đánh giá để đưa ra cảnh báo về những tiêu cực của hoạt động du lịch đối với tài nguyên thiên nhiên và những sự cố môi trường trên địa bàn.

Xây dựng các quy ước, quy định cộng đồng cùng tham gia bảo vệ tài nguyên và môi trường. Hạn chế phát triển các dự án gây ảnh hưởng đến môi trường.

Triển khai các chương trình giáo dục cộng đồng, tăng cường thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về du

lịch, bảo vệ tài nguyên du lịch, nâng cao ý thức của dân cư về ứng xử văn hóa, văn minh trong hoạt động du lịch.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích trong phạm vi Khu du lịch Quốc gia; xây dựng các chính sách phù hợp để du lịch đóng góp tích cực và trách nhiệm cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di sản, bảo vệ đa dạng sinh học. Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường đối với Khu du lịch Quốc gia Núi Sam và thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các quy định về thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện môi trường; sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng các công nghệ để tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở dịch vụ du lịch trong phạm vi.

Các dự án đầu tư cụ thể trong khuôn khổ quy hoạch phải tuân thủ các quy định về đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Ưu tiên các dự án đầu tư du lịch có các giải pháp cụ thể giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường, mang lại các hiệu quả trực tiếp cho cộng đồng và lâu dài cho toàn xã hội.

Thực hiện tốt công tác trồng cây lâm nghiệp phân tán tạo cảnh quan xanh,

sạch, đẹp trong các phân khu của Khu du lịch Quốc gia Núi Sam; xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững tại rừng đặc dụng Núi Sam, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025.

*** Bảo đảm an sinh xã hội**

Tổ chức, hướng dẫn cộng đồng tham gia các dịch vụ du lịch phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể.

Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng chuyên đổi

*** Huy động các nguồn kinh phí đầu tư cho du lịch**

Giải pháp đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước: Tăng tỷ lệ tích lũy nội bộ nền kinh tế, tiết kiệm chi ngân sách để dành ưu tiên cho đầu tư phát triển, trong đó có du lịch. Ngân sách thành phố bố trí đảm bảo kinh phí sự nghiệp du lịch và từ các nguồn kinh phí mục tiêu hàng năm để thực hiện Đề án; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến phát triển du lịch để đầu tư phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho du lịch phát triển và quản lý nhà nước về du lịch.

Giải pháp huy động nguồn kinh phí xã hội hóa: Tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, đa

ngành nghề theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người dân. Chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề, bảo đảm cuộc sống ổn định lâu dài cho người dân khi chuyển đổi ngành nghề lao động.

Bảo đảm công bằng xã hội và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương; đồng thời ổn định cuộc sống cho người lao động thời vụ, giảm thiểu và quản lý xung đột xã hội có thể xảy ra.

dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch; tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng điểm, sớm cung cấp sản phẩm cho thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO

Vũ Đức Minh (1993) : Tổng quan du lịch – NX Giáo dục

Robert Lanqua (1993) : Kinh tế du lịch – NXB Thế giới – Hà Nội

Giáo trình: Kinh tế du lịch – NXB Lao động xã hội – tái bản 2009

La Nữ Ánh Vân (2011), Phát triển du lịch bền vững, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

I.I.Pirochonick (1985), Osnovui Geografii Turizma i Exkursionnava Obslizzivania, IzdateIstvo, Universitetskoe, Minsk

Viện nghiên cứu Phát triển Du lịch (1994), Quy hoạch du lịch quốc gia và vùng – Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, Dự án phát triển Kinh tế - Xã hội, Hà Nội.

Luật du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;

Nghị Quyết số 46/NQ/CP ngày 09/06/2017 của chính phủ phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2017;

Nghị Quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Ban chấp hành Trung Ương về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn;

Quyết định số 718/QĐ.BVHTTDL ngày 02/5/2017 của Bộ văn hóa, thể thao du lịch về việc ban hành bộ qui tắt ứng xử văn minh du lịch;

Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22 tháng 07 năm 2015 tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 2098/QĐ-TTg, ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 2646/QĐ-BVHTTDL, ngày 13/7/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc công nhận Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang.

Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND, ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang.

Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tác giả chịu trách nhiệm bài viết:

Họ tên: **Lê Thành Giàu**

Đơn vị: **Trung tâm xúc tiến đầu tư thành phố Châu Đốc**

Điện thoại: **0918.213300**

Email: **lethanhgiu777@gmail.com**

XÁC NHẬN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

.....
.....
.....
.....

TS. Lê Văn Bấy

